

Số: 18/QĐ-KTSVN

Hà Nội, ngày 06 tháng 4 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc ban hành “Quy định Chương trình, tài liệu phục vụ sát hạch,
Bộ câu hỏi sát hạch cấp chứng chỉ hành nghề kiến trúc”**

HỘI KIẾN TRÚC SƯ VIỆT NAM

- Căn cứ Luật Kiến trúc số 40/2019/QH14 ngày 13 tháng 6 năm 2019;
- Căn cứ Nghị định số 85/2020/NĐ-CP ngày 17/7/2020 quy định chi tiết một số điều của Luật Kiến trúc;
- Căn cứ Điều lệ của Hội Kiến trúc sư Việt Nam;
- Theo Tờ trình của Ban soạn thảo và Tổ biên tập “Quy định Chương trình, tài liệu phục vụ sát hạch, Bộ câu hỏi sát hạch cấp chứng chỉ hành nghề kiến trúc” thuộc Hội Kiến trúc sư Việt Nam.
- Căn cứ Văn bản số 1090/BXD-QHKT ngày 05/4/2021 của Bộ Xây dựng về việc ý kiến đối với Quy định chương trình, tài liệu phục vụ sát hạch, bộ câu hỏi sát hạch cấp chứng chỉ hành nghề kiến trúc.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này “*Quy định Chương trình, tài liệu phục vụ sát hạch, Bộ câu hỏi sát hạch cấp chứng chỉ hành nghề kiến trúc*” gồm 4 Chương, 9 Điều và 280 câu hỏi trắc nghiệm.

Điều 2. Quy định Chương trình, tài liệu phục vụ sát hạch, Bộ câu hỏi sát hạch cấp chứng chỉ hành nghề kiến trúc là cơ sở để tổ chức thi sát hạch phục vụ cấp Chứng chỉ hành nghề kiến trúc.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 4. Văn phòng Hội Kiến trúc sư Việt Nam, các tổ chức cá nhân hành nghề kiến trúc tại Việt Nam và tổ chức cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Bộ Xây dựng (để b/c);
- Như điều 4;
- Lưu VPH

HỘI KIẾN TRÚC SƯ VIỆT NAM
CHỦ TỊCH
BAN CHẤP HÀNH
TRUNG ƯƠNG



TS.KTS Phan Đăng Sơn

BỘ CÂU HỎI PHỤC VỤ SÁT HẠCH CẤP CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ KIẾN TRÚC

(Ban hành kèm theo Quyết định số 18 /QĐ-KTSVN ngày 06 /04/2021 của Hội Kiến trúc sư Việt Nam)

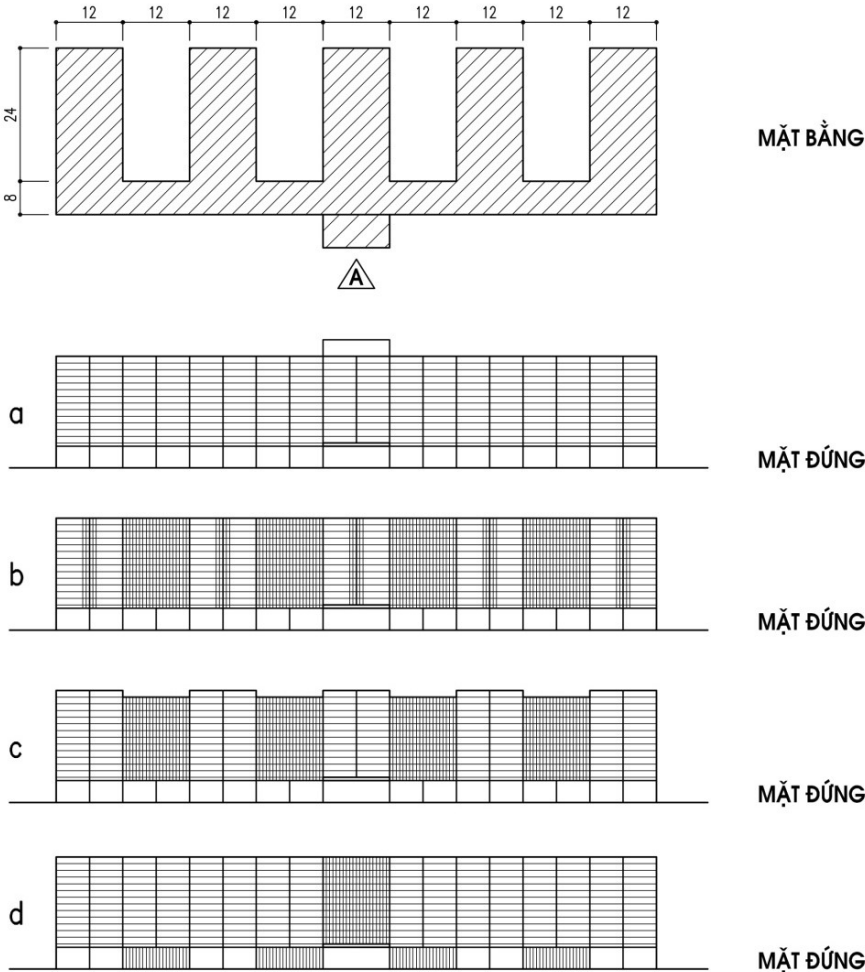
| NỘI DUNG | SỐ CÂU | TRANG |
|--|------------|-------|
| PHẦN 1. CÂU HỎI VỀ KINH NGHIỆM NGHỀ NGHIỆP | 100 | |
| PHẦN 2. CÂU HỎI VỀ KIẾN THỨC PHÁP LUẬT | 70 | |
| PHẦN 3. CÂU HỎI VỀ KIẾN THỨC CHUYÊN MÔN | 60 | |
| PHẦN 4. CÂU HỎI VỀ QUY TẮC ỨNG XỬ NGHỀ NGHIỆP | 50 | |
| TỔNG CỘNG | 280 | |

(Các câu hỏi khó được đánh dấu gạch chân)

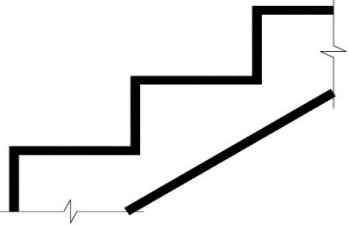
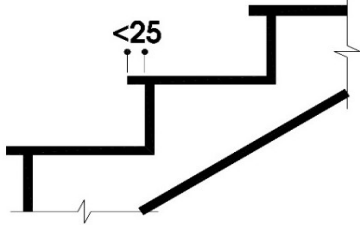
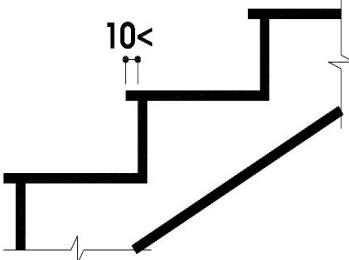
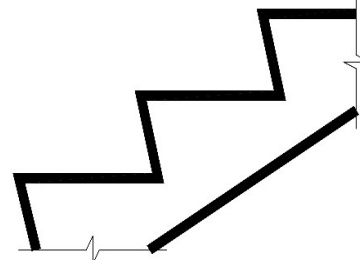
PHẦN 1. CÂU HỎI VỀ KINH NGHIỆM NGHỀ NGHIỆP

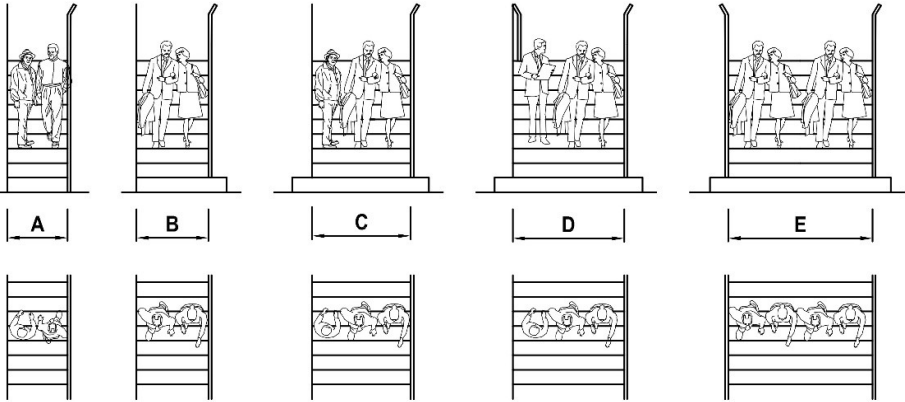
(100 câu)

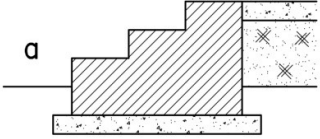
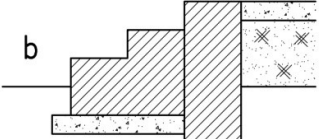
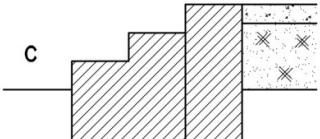
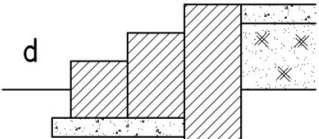
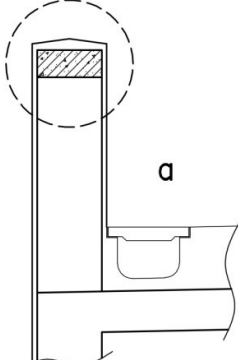
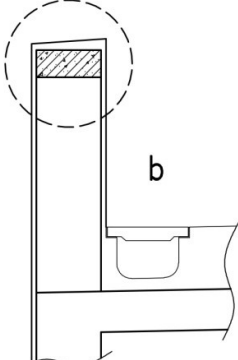
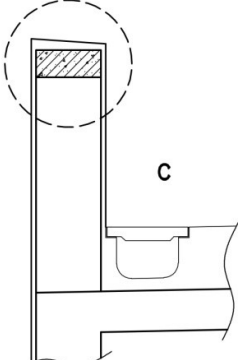
| TT | Nội dung câu hỏi | Đáp án |
|----|--|--------|
| | I. Kiến thức cơ bản | |
| 1 | <p>Trục định vị trên mặt bằng công trình kiến trúc có những mục đích chính gì?</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Để xác định hệ lưới kết cấu không gian mặt bằng công trình 2. Để định vị công trình theo phương ngang và phương đứng 3. Để thể hiện tính khoa học trong việc xác định kích thước moduyn không gian kiến trúc. 4. Để gọi tên vị trí bộ phận, chi tiết kiến trúc khi cần thiết. <p>Đáp án:</p> <ol style="list-style-type: none"> a. Có 2 mục đích chính là 1 và 2 b. Có 3 mục đích chính là 1; 2 và 3 c. Có 3 mục đích chính là 1; 2; 4 d. Tất cả các mục đích 1; 2; 3; 4. <p><i>Nguồn: Bài giảng, giáo trình giảng dạy tại Trường, môn học Vẽ kỹ thuật và phương pháp thể hiện, thiết kế kiến trúc.</i></p> | c |
| 2 | <p>Hình vẽ mặt cắt qua công trình trong hồ sơ thiết kế cơ sở có mục đích chính gì?</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Để diễn tả không gian 2. Để thể hiện các giải pháp kỹ thuật 3. Để phục vụ nhà thầu thi công 4. Để phục vụ nhà quản lý phê duyệt, cấp phép. <p>Đáp án:</p> <ol style="list-style-type: none"> a. Có 2 mục đích chính là 1; 2 b. Có 3 mục đích chính là 1; 2; 3 c. Có 3 mục đích chính là 1; 2; 4 d. Tất cả các mục đích là 1; 2; 3; 4. <p><i>Nguồn: Bài giảng, giáo trình giảng dạy tại Trường, môn học Vẽ kỹ thuật và phương pháp thể hiện, thiết kế kiến trúc.</i></p> | a |

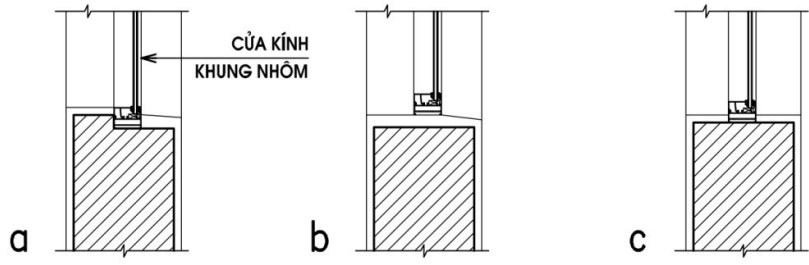
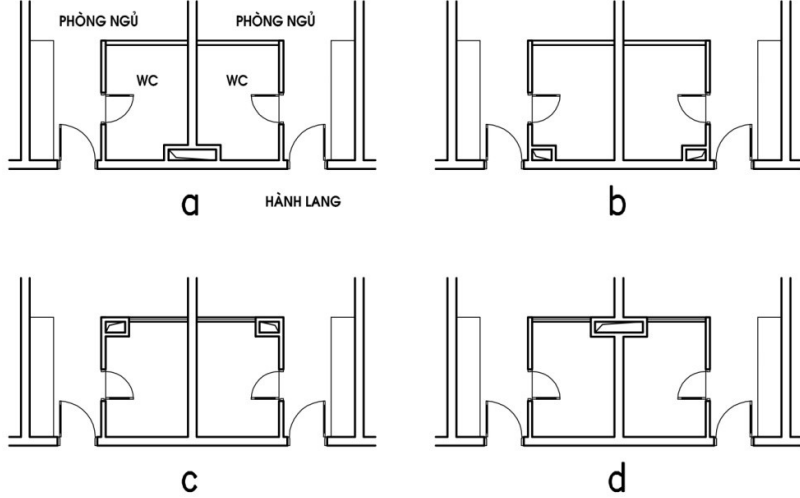
| | | |
|---|---|---|
| 3 | <p>Chỉ tiêu diện tích khu vực đỗ xe ô tô (25 m²/xe) gồm:</p> <ol style="list-style-type: none"> Chỗ đỗ + diện tích các lối đi trong khu vực đỗ xe Chỗ đỗ + diện tích quay đầu xe (đề ra/vào chỗ đỗ) Chỗ đỗ + diện tích đường dốc (đề lên/xuống khu đỗ xe) Chỗ đỗ + diện tích lối đi + diện tích phụ trợ khác <p><i>Nguồn: Điều 4.6.1 - QCVN 07:2010/BXD Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia các công trình hạ tầng kỹ thuật đô thị.</i></p> | a |
| 4 | <p>Mũi bậc có tác dụng gì?</p> <ol style="list-style-type: none"> Tăng chiều rộng mặt bậc Phân tách chất liệu giữa mặt bậc và cỏ bậc Để mũi và gót chân không bị va vấp vào cỏ bậc Để khi lau sàn thì nước không làm bẩn cỏ bậc Để làm đẹp về hình thức | c |
| 5 | <p>Một công trình kiến trúc cao 5 tầng, có hình dạng mặt bằng như hình vẽ, Mặt đứng chính của công trình nhìn theo hướng A. Nên chọn phương án mặt đứng nào phản ánh đúng đặc điểm công trình?</p>  <p>The floor plan shows a central protrusion and eight bays, each 12m wide. The total width is 96m. The height is 24m. A section line A-A is shown. Four facade options (a, b, c, d) are shown below, each with a different shading pattern to represent different facade treatments.</p> <p>a MẶT ĐỨNG</p> <p>b MẶT ĐỨNG</p> <p>c MẶT ĐỨNG</p> <p>d MẶT ĐỨNG</p> <p><i>Nguồn: Lý luận cơ bản từ môn Phương pháp thiết kế (Hình thức phản ánh nội dung và tính trung thực trong tạo hình kiến trúc của KTS)</i></p> | c |

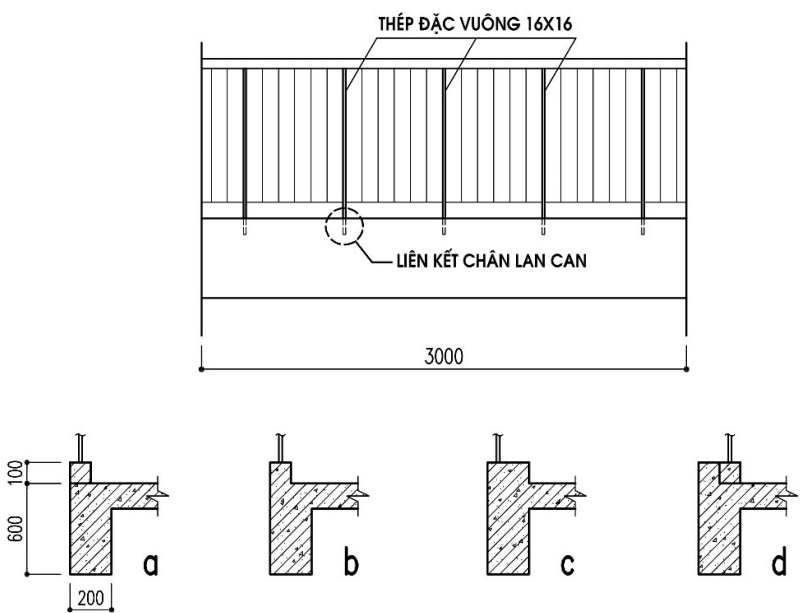
| | | |
|----|--|---|
| 6 | <p>Mặt nhà đã hoàn thiện của một công trình khi nhìn từ xa, các trường hợp nào sau đây không được xem là có từ 2 màu trở lên?</p> <p>a. Tường có các diện nông sâu khác nhau b. Tường phun sơn gai sần sùi c. Tường có các diện nghiêng vát hướng khác nhau d. Tường có các mảng ốp chất liệu khác nhau e. Không có trường hợp nào</p> <p><i>Nguồn: Từ kiến thức về độ bắt ánh sáng của màu sắc, chất liệu, xa gần.</i></p> | b |
| 7 | <p>Trong bảng màu thuần sắc, những cặp màu nào sau đây không gọi là cặp màu tương phản?</p> <p>a. Vàng - Tím b. Xanh lam - Cam c. Đỏ - Xanh lục d. Trắng - Đen</p> <p><i>Nguồn: Bài giảng, giáo trình môn Vẽ mỹ thuật</i></p> | d |
| 8 | <p>Những cặp màu nào sau đây được gọi là cặp màu bổ túc?</p> <p>a. Vàng - Xanh lam b. Xanh lam - Tím c. Đỏ - Xanh lục d. Tất cả các cặp màu trên</p> <p><i>Nguồn: Bài giảng, giáo trình môn Vẽ mỹ thuật</i></p> | c |
| 9 | <p>Chỉ giới đường đỏ là gì?</p> <p>a. Đường ranh giới được xác định trên bản đồ quy hoạch và thực địa để phân định ranh giới giữa phần đất được xây dựng công trình và phần đất được dành cho đường giao thông hoặc công trình hạ tầng kỹ thuật, không gian công cộng khác. b. Đường ranh giới phân định giữa lô đất xây dựng công trình và phần đất được dành cho các công trình khác c. Đường ranh giới phân định giữa lô đất xây dựng công trình và phần đất được dành cho vỉa hè phía trước công trình d. Tất cả các ý trên.</p> <p><i>Nguồn: Điều 1.4.22 Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia QCVN 01:2019/BXD về Quy hoạch xây dựng</i></p> | a |
| 10 | <p>Double Skin (vỏ đúp / vỏ kép) là thuật ngữ của kiến trúc phương Tây (khí hậu lạnh). Khi áp dụng vào kiến trúc nhiệt đới, khái niệm này nên được hiểu như thế nào là toàn diện nhất?</p> <p>a. Vách kính 2 lớp (ở giữa bơm khí trơ) b. 2 vách kính đơn lắp song song với nhau c. Cấu trúc bao che gồm 2 lớp, ở giữa có khoảng trống để thông gió, cách nhiệt, ... d. Vách kính + hệ lam chắn nắng.</p> <p><i>Nguồn: Kinh nghiệm thiết kế và kiến thức cơ bản về Vật lý kiến trúc.</i></p> | c |
| 11 | <p>Trong cầu thang 2 vé, vé thang đi lên được bố trí như thế nào?</p> <p>a. Là vé bên trái. b. Là vé bên phải. c. Tùy hoàn cảnh. d. Theo phong thủy.</p> <p><i>Nguồn: Kinh nghiệm thiết kế thực tế (vấn đề đơn giản nhưng nhiều người máy móc, không có cơ sở logic)</i></p> | c |

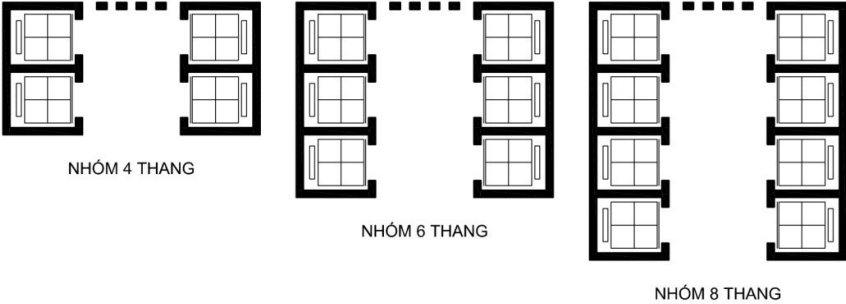
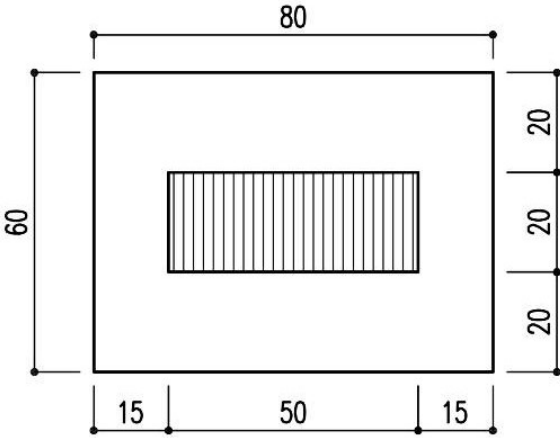
| | | |
|----|---|---|
| 12 | <p>Giữa các bậc thang và giữa các lan can tay vịn của bậc thang phải có khe hở với chiều rộng thông thủy chiếu trên mặt bằng không nhỏ hơn bao nhiêu thì phù hợp?</p> <p>a. Không có khe hở. b. Không nhỏ hơn 100 mm c. Không nhỏ hơn 300 mm d. Tùy chọn / tùy giải pháp</p> <p><i>Nguồn: Điều 5.13 của Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia QCVN 06:2020/BXD về an toàn cháy cho nhà và công trình.</i></p> | b |
| 13 | <p>Nhà và công trình thiết kế xây dựng trong khu vực có quy hoạch chi tiết và thiết kế đô thị phải tuân thủ:</p> <p>a. Chỉ giới đường đỏ của khu vực xây dựng b. Chỉ giới xây dựng của khu đất xây dựng c. Quy hoạch chi tiết và thiết kế đô thị của khu vực d. Tất cả các ý trên</p> <p><i>Nguồn: Điều 28 Quy hoạch chi tiết xây dựng trong khu chức năng đặc thù và Điều 91. Điều kiện cấp giấy phép xây dựng đối với công trình trong đô thị của Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 và Luật số 62/2020/QH14 Sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Xây dựng.</i></p> | c |
| 14 | <p>Theo quy chuẩn hiện hành, chiều cao và chiều rộng bậc của tất cả các bậc thang trong công trình cộng cộng (trừ cầu thang bộ trong cơ sở giáo dục mầm non) phải thỏa mãn yêu cầu về kích thước tổng của hai lần chiều cao cộng với chiều rộng bậc thang (2H+B) như thế nào là phù hợp?</p> <p>a. Không nhỏ hơn 500mm và không lớn hơn 600mm b. Không nhỏ hơn 550mm và không lớn hơn 650mm. c. Không nhỏ hơn 550mm và không lớn hơn 700mm d. Không nhỏ hơn 600mm và không lớn hơn 700mm</p> <p><i>Nguồn: Khoản a - Điều 3.4.1.1 Độ dốc của cầu thang - chiều cao và chiều rộng bậc thang tại QCVN 05:2008/BXD Nhà ở và công trình công cộng - An toàn sinh mạng và sức khỏe.</i></p> | c |
| 15 | <p>Mũi bậc trên cầu thang thoát hiểm nên được làm như thế nào là phù hợp?</p> <div style="display: flex; justify-content: space-around;"> <div style="text-align: center;">  <p>a: (Không làm mũi bậc)</p> </div> <div style="text-align: center;">  <p>b: (Mũi bậc nhỏ hơn 25)</p> </div> </div> <div style="display: flex; justify-content: space-around; margin-top: 20px;"> <div style="text-align: center;">  <p>c: (Mũi bậc nhỏ hơn 10)</p> </div> <div style="text-align: center;">  <p>d: (Làm vát cổ bậc)</p> </div> </div> <p><i>Nguồn: Điều 3.4 - Cầu thang bộ và buồng thang bộ trên đường thoát nạn - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia QCVN 06:2020/BXD về An toàn cháy cho nhà và công trình.</i></p> | d |

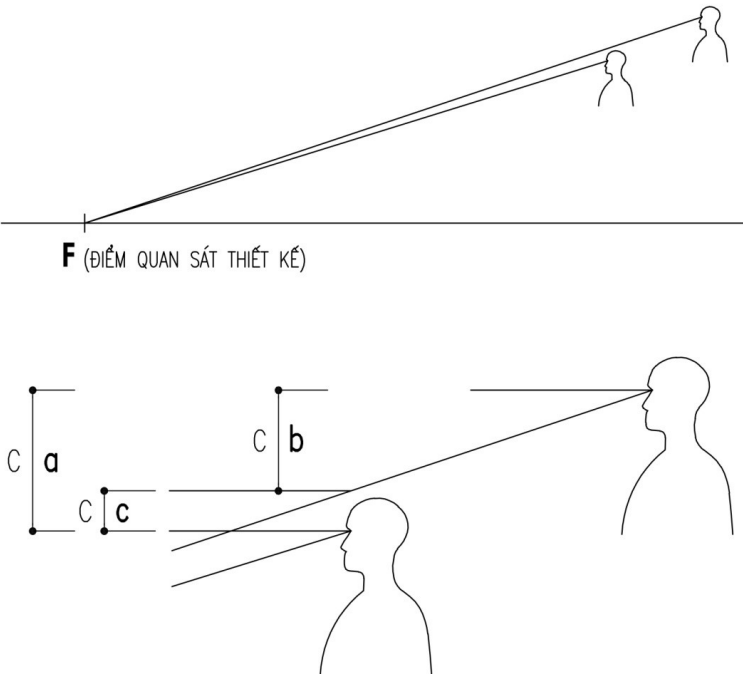
| | | |
|-------------------------------|---|---|
| <p>16</p> |  <p style="text-align: center;">CHIỀU RỘNG CẦU THANG</p> <p>Các hình vẽ trên thể hiện chiều rộng của cầu thang theo số luồng người đi. Vậy trị số của A, B, C, D, E ở hình trên là bao nhiêu?</p> <p>a. A = 0,8m; B = 1,0m - 1,1m; C = 1,3m-1,4m D = 1,50m - 1,65m; E = 2,1m - 2,2m</p> <p>b. A = 0,9m; B = 1,1m - 1,2m; C = 1,4m-1,5m D = 1,65m - 1,8m; E = 2,2m - 2,4m</p> <p>c. A = 1,0m; B = 1,2m - 1,3m; C = 1,5m-1,6m D = 1,75m - 1,9m; E = 2,4m - 2,5m</p> <p>d. A = 1,1m; B = 1,3m - 1,4m; C = 1,6m-1,7m D = 1,85m - 2,0m; E = 2,5m - 2,6m</p> <p><i>Nguồn: Bài giảng, giáo trình môn học và sách Cấu tạo Kiến trúc</i></p> | <p style="text-align: center;">b</p> |
| <p>17</p> | <p>Với công trình nhà chung cư hay khách sạn có bậc chịu lửa bậc I hoặc II, cấp nguy hiểm cháy kết cấu là S0 thì khoảng cách tối đa cho phép từ cửa ra vào căn hộ hoặc phòng ở đến lối ra thoát nạn gần nhất là bao nhiêu?</p> <p>+ Khi cửa bố trí ở giữa các buồng thang bộ hoặc giữa các lối ra ngoài là X (m).</p> <p>+ Khi cửa bố trí ở hành lang cụt là Y (m).</p> <p>a. X = 40 (m); Y = 25 (m).</p> <p>b. X = 50 (m); Y = 25 (m).</p> <p>c. X = 50 (m); Y = 20 (m).</p> <p>d. X = 40 (m); Y = 20 (m).</p> <p><i>Nguồn: Phục lục G - Bảng G1 - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia QCVN 06:2020/BXD về An toàn cháy cho nhà và công trình</i></p> | <p style="text-align: center;">a</p> |
| II. Kiến thức kỹ thuật | | |
| <p>18</p> | <p>Trong kiến trúc, một cấu kiện góc sàn bằng bê tông cốt thép, từ bản vẽ thiết kế đến thực tế thi công, có bao nhiêu loại kích thước:</p> <p>a. 1 kích thước</p> <p>b. 2 kích thước</p> <p>c. 3 kích thước</p> <p>d. 4 kích thước</p> <p><i>Nguồn: Bài giảng, giáo trình môn Cấu tạo kiến trúc</i></p> | <p style="text-align: center;">c</p> |

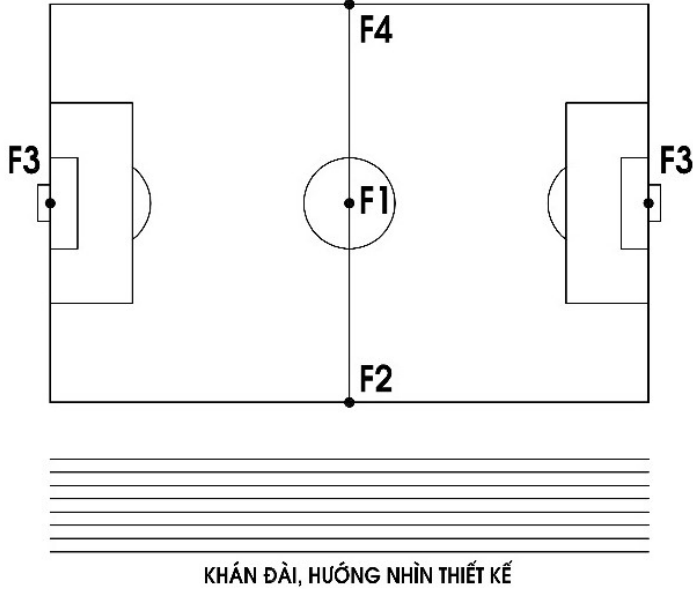
| | | |
|-----------|--|----------|
| <p>19</p> | <p>Một cửa đi có kích thước xây thô chiều cao từ sàn BTCT đến lanh tô BTCT là 2400, tiết diện khuôn cửa gỗ là 65 x 130. Được biết lớp hoàn thiện mặt sàn lát đá tự nhiên dày 20mm. Khi thiết kế chiều cao cánh cửa bao nhiêu là hợp lý? (đơn vị mm)</p> <p>a. 2350 b. 2330 c. 2300 d. 2270</p> <p><i>Nguồn: Bài giảng, giáo trình môn Cấu tạo kiến trúc</i></p> | <p>c</p> |
| <p>20</p> | <p>Một cửa đi sau khi đã lắp khuôn rộng thông thủy 1600, 2 cánh đều nhau mở về một phía, khung cánh gỗ liền. Vậy một cánh có kích thước thiết kế bề rộng là bao nhiêu? (đơn vị mm)</p> <p>a. 800 b. 810 c. 820 d. 830</p> <p><i>Nguồn: Bài giảng, giáo trình môn Cấu tạo kiến trúc</i></p> | <p>c</p> |
| <p>21</p> | <p>Chi tiết cấu tạo bậc tam cấp sau đây, thông thường thì hình vẽ nào là đúng?</p> <div style="display: flex; justify-content: space-around; align-items: center;"> <div style="text-align: center;">  <p>a</p> </div> <div style="text-align: center;">  <p>b</p> </div> </div> <div style="display: flex; justify-content: space-around; align-items: center; margin-top: 20px;"> <div style="text-align: center;">  <p>c</p> </div> <div style="text-align: center;">  <p>d</p> </div> </div> <p><i>Nguồn: Bài giảng, giáo trình môn Cấu tạo kiến trúc</i></p> | <p>b</p> |
| <p>22</p> | <p>Đầu tường chắn mái bao quanh cửa 1 tòa nhà, trong các hình vẽ lớp trát hoàn thiện sau đây, hình vẽ nào là hợp lý?</p> <div style="display: flex; justify-content: space-around; align-items: center;"> <div style="text-align: center;">  <p>a</p> </div> <div style="text-align: center;">  <p>b</p> </div> <div style="text-align: center;">  <p>c</p> </div> </div> <p><i>Nguồn: Bài giảng, giáo trình môn Cấu tạo kiến trúc</i></p> | <p>c</p> |

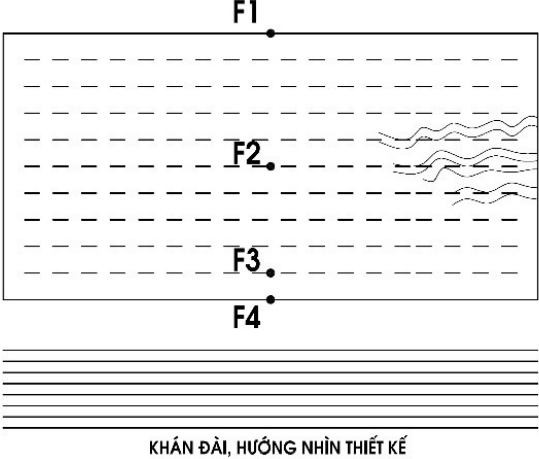
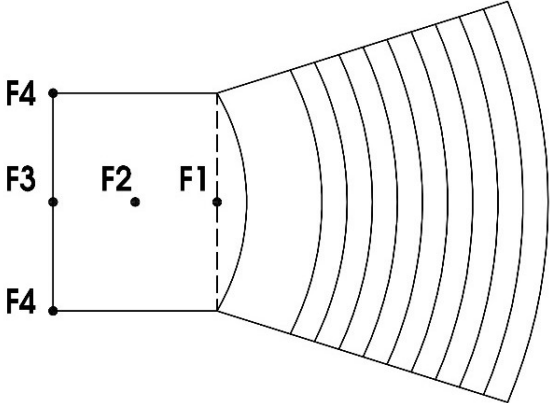
| | | |
|-----------|---|----------|
| <p>23</p> | <p>Về chi tiết lắp cửa kính khung nhôm - Hình vẽ nào sau đây là hợp lý?</p>  <p><i>Nguồn: Bài giảng, giáo trình môn Cấu tạo kiến trúc</i></p> | <p>b</p> |
| <p>24</p> | <p>Vị trí hộp kỹ thuật trong khu vệ sinh của phòng ngủ ở công trình khách sạn, trong các phương án dưới đây, phương án nào là hợp lý?</p>  <p><i>Nguồn: Thực tế hầu hết các khách sạn ở Việt Nam và trên thế giới đều làm như đáp án (vì hiệu quả của tính kỹ thuật và tính hợp lý của công tác vận hành bảo trì công trình).</i></p> | <p>a</p> |
| <p>25</p> | <p>Mặt cắt đường dốc cho xe ô tô lên xuống tầng hầm. Hỏi thường có bao nhiêu đoạn độ dốc khác nhau?</p> <p>a. 1 đoạn b. 2 đoạn c. 3 đoạn d. 4 đoạn</p> <p><i>Nguồn: Bài giảng, giáo trình môn Cấu tạo kiến trúc</i></p> | <p>c</p> |
| <p>26</p> | <p>Một nhà chung cư có 3 tầng hầm. Hỏi nên bố trí bể xử lý nước thải ở tầng hầm nào là hợp lý hơn?</p> <p>a. Bố trí ở tầng hầm 3 b. Bố trí ở tầng hầm 2 c. Bố trí ở tầng hầm 1 d. Phân chia khối tích bể để ở tất cả các tầng</p> <p><i>Nguồn: Đây là lý thuyết về cấu tạo kiến trúc và cấp thoát nước, đồng thời thực tế đáp án là giải pháp kinh tế nhất.</i></p> | <p>c</p> |

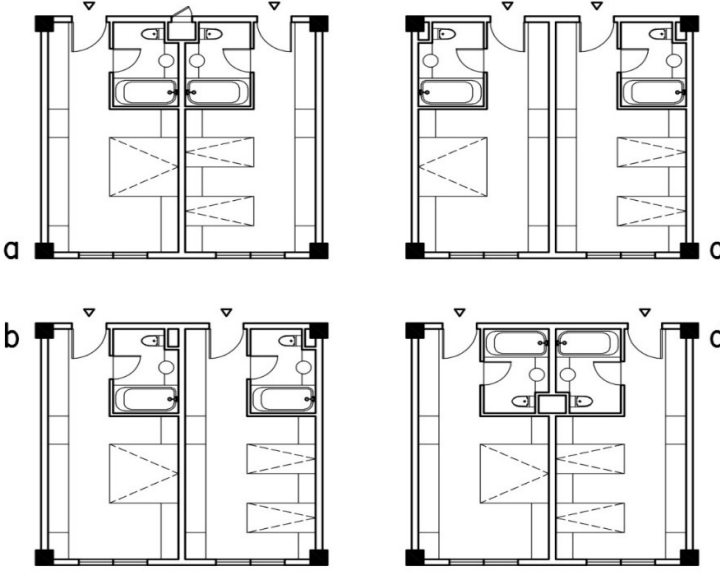
| | | |
|-----------|---|----------|
| <p>27</p> | <p>Lan can loggia của nhà chung cư có hình thức kiến trúc như hình vẽ. Chi tiết cấu tạo liên kết chân lan can theo hình vẽ nào là hợp lý về thi công và sử dụng?</p>  <p>Nguồn: Bài giảng, giáo trình môn Cấu tạo kiến trúc, kinh nghiệm thiết kế, phù hợp với công nghệ xây dựng phổ biến ngày nay.</p> | <p>b</p> |
| <p>28</p> | <p>Đoạn đầu và đoạn cuối đường dốc cho xe ô tô được thiết kế có độ dốc nhỏ hơn nhằm mục đích gì?</p> <ol style="list-style-type: none"> Để giảm chiều dài đường dốc Để giảm tốc độ xe khi lên / xuống Để xe không bị quệt gầm / mũi Để xe không bị trôi, trượt. <p>Nguồn: Điều 2.2.1.28- Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia QCVN 13:2018/BXD về Gara ô-tô</p> | <p>c</p> |
| <p>29</p> | <p>Đường dốc có mái cho xe ô tô lên, xuống gara được thiết kế gồm 3 đoạn có độ dốc khác nhau thì độ dốc của các đoạn lần lượt là bao nhiêu?</p> <ol style="list-style-type: none"> 10% - 18% - 30% 10% - 18% - 10% 10% - 20% - 30% 10% - 20% - 10% <p>Nguồn: Điều 2.2.1.28- Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia QCVN 13:2018/BXD về Gara ô-tô</p> | <p>b</p> |
| <p>30</p> | <p>Kính tại các nơi có người thường xuyên lui tới bên trong hoặc xung quanh công trình phải đáp ứng:</p> <ol style="list-style-type: none"> Được bảo vệ tránh va đập. Có thể chịu được tác động va đập mà không bị vỡ. Nếu bị vỡ do va đập thì không gây nguy hiểm cho người sử dụng <p>Đáp án:</p> <ol style="list-style-type: none"> Đáp ứng tất cả các yêu cầu 1, 2 và 3. Cần đáp ứng một trong các yêu cầu 1, 2 và 3. Chỉ đáp ứng một yêu cầu 2. Phải đáp ứng yêu cầu 1 và 3. <p>Nguồn: Điều 4.1.1 - QCVN 05:2008/BXD Nhà ở và công trình công cộng - An toàn sinh mạng và sức khỏe.</p> | <p>b</p> |

| | | |
|--|--|----------|
| <p>35</p> | <p>Trong mặt bằng bố trí các nhóm thang máy như hình dưới, chiều rộng tối thiểu của diện tích giữa 2 cụm thang máy là bao nhiêu?</p>  <p>a. $\geq 1200\text{mm}$. c. $\geq 3200\text{mm}$. b. $\geq 1500\text{mm}$. d. $\geq 4200\text{mm}$.</p> <p><i>Nguồn: Điều 6.19 - TCVN 4451:2012 - Nhà ở - Nguyên tắc cơ bản để thiết kế.</i></p> | <p>c</p> |
| <p>36</p> | <p>Trong “Tiêu chí Kiến trúc Xanh Việt Nam 2013-2014” của Hội Kiến trúc sư Việt Nam, tiêu chí với mục tiêu nhằm tạo lập cảnh quan hài hòa, bền vững, giảm thiểu tác động tiêu cực giữa công trình kiến trúc với cảnh quan xung quanh và khai thác, phát huy những yếu tố tự nhiên có lợi cho môi trường sống của con người là tiêu chí nào?</p> <p>a. Tiêu chí “Địa điểm bền vững”. b. Tiêu chí “Quy hoạch bền vững”. c. Tiêu chí “Sử dụng tài nguyên và năng lượng hiệu quả”. d. Tiêu chí “Tính xã hội và nhân văn bền vững”.</p> <p><i>Nguồn: Tiêu chí Kiến trúc Xanh Việt Nam 2013-2014</i></p> | <p>a</p> |
| <p>III. Kinh nghiệm chuyên sâu về các loại hình kiến trúc</p> | | |
| <p>37</p> | <p>Với hình vẽ mặt bằng mái như dưới đây, cho phép ta có thể liên hệ đến các công trình nào? (kích thước m)</p>  <p>Đáp án:</p> <p>1. Nhà thi đấu thể dục thể thao a. Công trình 1, 3 2. Nhà điều trị bệnh viện b. Công trình 2, 4 3. Bể bơi có mái c. Công trình 1, 3, 4 4. Trung tâm thương mại d. Tất cả công trình 1, 2, 3, 4</p> <p><i>Nguồn: Kinh nghiệm thiết kế (đây là vấn đề dễ hiểu với các kiến trúc sư có nghề).</i></p> | <p>d</p> |

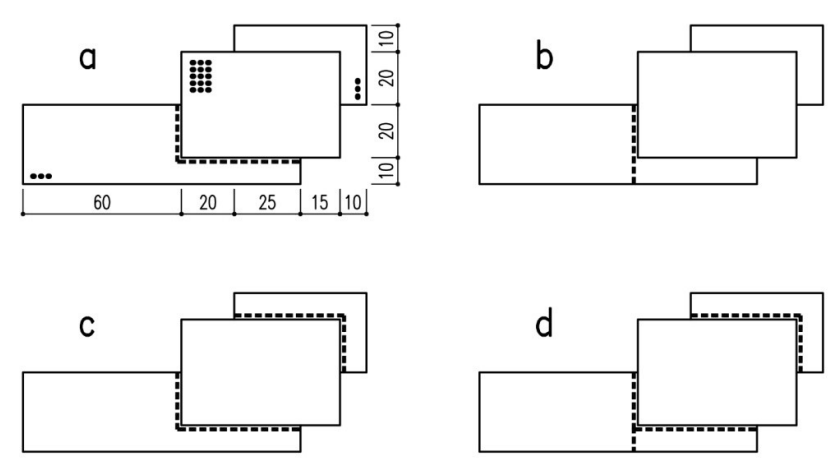
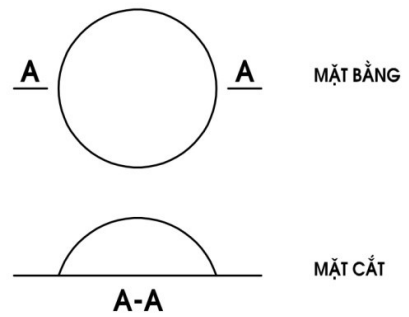
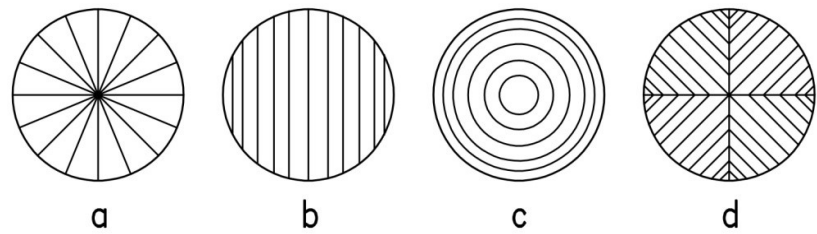
| | | |
|------------------|--|-----------------|
| <p>38</p> | <p>Trong các yếu tố sau đây, đâu là yếu tố khác biệt cơ bản nhất của chợ so với siêu thị?</p> <ul style="list-style-type: none"> a. Không phổ biến bán hàng tự chọn. b. Không có điều hòa không khí trong không gian bán hàng. c. Có thành phần buôn bán không thường xuyên d. Có không gian buôn bán ngoài trời <p><i>Nguồn: Suy ra từ tiêu chuẩn thiết kế chợ (TCVN 9211:2012) và cơ cấu các thành phần chức năng của siêu thị.</i></p> | <p>c</p> |
| <p>39</p> | <p>Cho biết kích thước sử dụng sân bóng rổ tiêu chuẩn thi đấu?</p> <ul style="list-style-type: none"> a. 26m x 14m b. 28m x 15m c. 30m x 15m d. 32m x 16m <p><i>Nguồn: Từ tiêu chuẩn TCVN 4205:2012</i></p> | <p>b</p> |
| <p>40</p> | <p>Một bể bơi có kích thước 50mx25m. Hỏi người ta thường bố trí mấy làn bơi?</p> <ul style="list-style-type: none"> a. 8 b. 9 c. 10 d. 11 <p><i>Nguồn: Từ tiêu chuẩn TCVN 4205:2012</i></p> | <p>c</p> |
| <p>41</p> | <p>Cách thiết kế độ dốc khán đài, việc xác định độ nâng cao tia nhìn C, theo 3 trường hợp dưới đây thì trường hợp nào là đúng?</p>  <p><i>Nguồn: Phân thiết kế nền dốc khán đài – môn Nguyên lý thiết kế kiến trúc, trong giáo trình tại các trường Đại học chuyên ngành kiến trúc.</i></p> | <p>c</p> |

| | | |
|------------------|---|-----------------|
| <p>42</p> | <p>Cho biết kích thước sử dụng sân tennis (chơi đôi) tiêu chuẩn thi đấu?</p> <p>a. 23,00m x 10,00m b. 23,77m x 10,97m c. 23,90m x 11,24m d. 24,00m x 12,00m</p> <p><i>Nguồn: Từ tiêu chuẩn TCVN 4205:2012</i></p> | <p>b</p> |
| <p>43</p> | <p>Điểm quan sát thiết kế của sân bóng đá được xác định ở đâu?</p>  <p>a. Tại vị trí F1 b. Tại vị trí F2 c. Tại vị trí F3 d. Tại vị trí F4</p> <p><i>Nguồn: Từ tiêu chuẩn TCVN 4205:2012</i></p> | <p>b</p> |

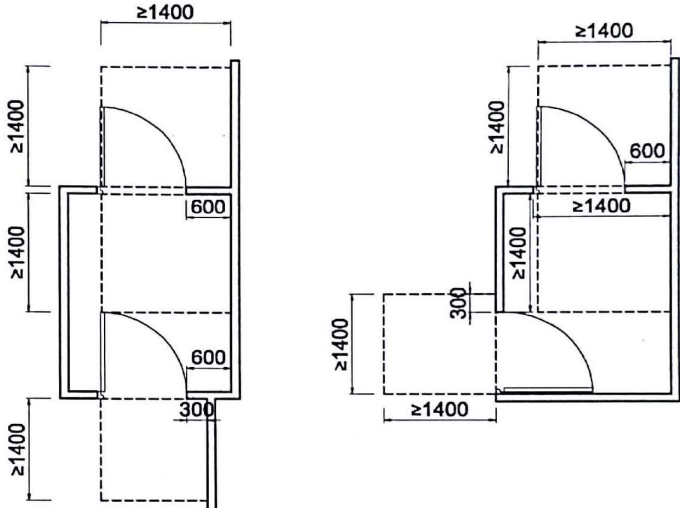
| | | |
|------------------|---|-----------------|
| <p>44</p> | <p>Điểm quan sát thiết kế của bể bơi được xác định ở đâu?</p>  <p>KHÁN ĐÀI, HƯỚNG NHÌN THIẾT KẾ</p> <p>a. Tại vị trí F1 b. Tại vị trí F2 c. Tại vị trí F3 d. Tại vị trí F4</p> <p><i>Nguồn: Từ tiêu chuẩn TCVN 4260:2012</i></p> | <p>c</p> |
| <p>45</p> | <p>Điểm quan sát thiết kế của nhà hát được xác định ở đâu?</p>  <p>a. Tại vị trí F1 b. Tại vị trí F2 c. Tại vị trí F3 d. Tại vị trí F4</p> <p><i>Nguồn: Từ tiêu chuẩn TCVN 9369:2012</i></p> | <p>a</p> |
| <p>46</p> | <p>Bể bơi có kích thước 25m x 50m có bao nhiêu làn bơi thi đấu?</p> <p>a. 7 làn b. 8 làn c. 9 làn d. 10 làn.</p> <p><i>Nguồn: Điều 5.1.2 Tiêu chuẩn TCVN 4260:2012 - Công trình thể thao - Bể bơi - Tiêu chuẩn thiết kế.</i></p> | <p>b</p> |

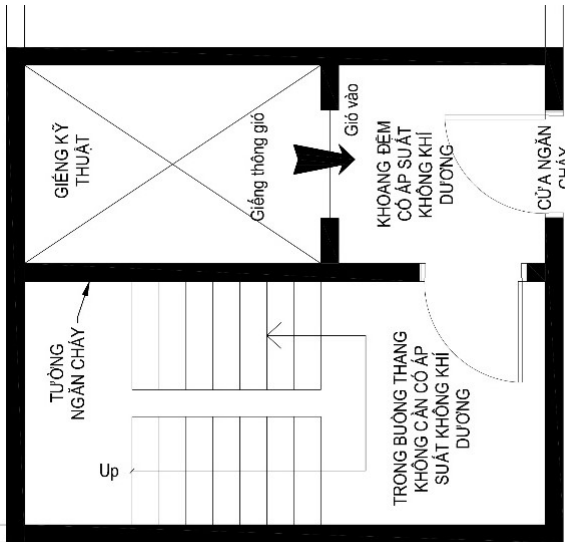
| | | |
|------------------|---|-----------------|
| <p>47</p> | <p>Chiều rộng bể bơi thi đấu trong các trung tâm TDTT được thiết kế tăng từ 21m lên 25m nhằm mục đích gì?</p> <ul style="list-style-type: none"> a. Để tăng số lượng đường bơi phục vụ thi đấu b. Để tăng chiều rộng mỗi làn bơi c. Để tăng công suất luyện tập. d. Để thống nhất module với chiều dài bể <p><i>Nguồn: Điều 3.1.1 - Tiêu chuẩn TCVN 4260:2012 - Công trình thể thao - Bể bơi - Tiêu chuẩn thiết kế.</i></p> | <p>c</p> |
| <p>48</p> | <p>Các phòng ngủ tiêu chuẩn (standard) trong khối ngủ của khách sạn được ghép theo cách nào là hợp lý nhất?</p>  <p><i>Nguồn: Sách Nguyên lý thiết kế Khách sạn và Kiến trúc thực tế</i></p> | <p>a</p> |
| <p>49</p> | <p>Thời gian tối đa để thoát người ra khỏi phòng khán giả (khi có sự cố) được tính:</p> <ul style="list-style-type: none"> a. Theo khoảng cách từ chỗ ngồi xa nhất đến cửa ra vào b. Theo khoảng cách từ vị trí giữa phòng đến cửa ra vào c. Theo khoảng cách từ góc phòng đến cửa thoát xa nhất d. Theo lối đi từ chỗ ngồi xa nhất đến cửa thoát gần nhất <p><i>Nguồn: Điều 8.3 TCVN 9369:2012 Nhà hát - Tiêu chuẩn thiết kế</i></p> | <p>d</p> |
| <p>50</p> | <p>Trong bể nhảy cầu, Cầu nhảy có các độ cao khác nhau (VD: 1m - 3m - 5m - 7,5m - 10m) được tổ hợp như thế nào?</p> <ul style="list-style-type: none"> a. Từ trái sang phải, theo độ cao tăng dần. b. Từ trái sang phải, theo độ cao giảm dần. c. Cao ở giữa, thấp dần ra 2 bên hoặc so le từ thấp lên cao theo chiều đứng d. Bố trí ở hai phía của bể nhảy cầu. <p><i>Nguồn: Điều 5.2 - Bảng 5. Tiêu chuẩn TCVN 4260:2012 - Công trình thể thao - Bể bơi - Tiêu chuẩn thiết kế.</i></p> | <p>c</p> |

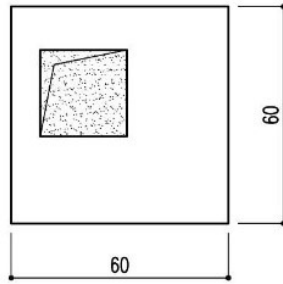
| | | |
|----|---|---|
| 51 | <p>Rào, lan can ban công và lô gia, bao gồm cả chiều cao từ sàn đến mặt dưới lỗ cửa / bậu cửa sổ trong nhà chung cư, nhà chung cư hỗn hợp không được nhỏ hơn:</p> <p>a. 1,2m. b. 1,3 m. c. 1,4m. d. 1,5 m.</p> <p><i>Nguồn: Điều 2.2.12 Quy chuẩn 04:2019/BXD Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về nhà chung cư.</i></p> | c |
| 52 | <p>Trong rạp chiếu phim, Số ghế ngồi liên tục trong một hàng không được lớn hơn:</p> <p>a. Một đầu có lối đi là 20 ghế và hai đầu có lối đi là 40 ghế. b. Một đầu có lối đi là 25 ghế và hai đầu có lối đi là 40 ghế. c. Một đầu có lối đi là 20 ghế và hai đầu có lối đi là 50 ghế. d. Một đầu có lối đi là 25 ghế và hai đầu có lối đi là 50 ghế.</p> <p><i>Nguồn: Điều 5.2.1.5 - Tiêu chuẩn quốc gia TCVN 5577:2012 về Rạp chiếu phim - Tiêu chuẩn thiết kế.</i></p> | d |
| 53 | <p>Trong quy chuẩn hiện hành, diện tích phòng ngủ trong chung cư cao tầng quy định không được nhỏ hơn bao nhiêu m²?</p> <p>a. 8 m². b. 9 m². c. 10 m². d. 12 m².</p> <p><i>Nguồn: Điều 2.2.4.4 Quy chuẩn 04:2019/BXD Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về nhà chung cư.</i></p> | b |
| 54 | <p>Theo quy chuẩn hiện hành, yêu cầu về thang máy trong nhà chung cư (bao gồm: phải đảm bảo lưu lượng người sử dụng theo tiêu chuẩn được lựa chọn áp dụng. Trong đó tối thiểu phải có 1 thang máy chuyên dụng có kích thước thông thủy của cabin đảm bảo vận chuyển băng ca cấp cứu) được quy định theo nội dung nào dưới đây?</p> <p>Nhà chung cư, nhà chung cư hỗn hợp từ X tầng trở lên phải có tối thiểu 1 thang máy, từ Y tầng trở lên phải có tối thiểu 2 thang máy.</p> <p>a. X = 5; Y = 10. b. X = 5; Y = 9. c. X = 6; Y = 9. d. X = 6; Y = 10.</p> <p><i>Nguồn: Điều 2.4.1- Quy chuẩn 04:2019/BXD Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về nhà chung cư.</i></p> | a |

| | | |
|------------------|---|----------|
| <p>55</p> | <p>IV. Kiến thức về các bộ môn liên quan</p> <p>Một công trình có tổ hợp khối như mặt bằng tổng thể dưới đây. Thông thường thì giải pháp khe lún kết hợp khe nhiệt nào là hợp lý hơn?</p>  <p><i>Nguồn: Kiến thức từ các môn Cấu tạo kiến trúc và kết cấu công trình trong giáo trình tại các trường đại học chuyên ngành kiến trúc, xây dựng.</i></p> | <p>b</p> |
| <p>56</p> |  <p>MỘT CÔNG TRÌNH CÔNG CỘNG CÓ KHẨU ĐỘ LỚN (SƠ ĐỒ MẶT BẰNG VÀ MẶT CẮT NHƯ HÌNH VẪ TRÊN).</p> <p>CÁC HÌNH VẪ SƠ ĐỒ MẶT BẰNG DƯỚI ĐÂY, THỂ HIỆN GIẢI PHÁP VỀ HỆ KHUNG DẦM CHÍNH CỦA CÔNG TRÌNH. HỎI NHỮNG SƠ ĐỒ NÀO CHƯA THỂ HIỆN ĐƯỢC SỰ HỢP LÝ CỦA HỆ KHUNG DẦM CHÍNH?</p>  <p><i>Nguồn: Kinh nghiệm thiết kế (kiến thức từ các môn học kết cấu công trình)</i></p> | <p>c</p> |

| | | |
|----|--|---|
| 57 | <p>Trong một phòng karaoke, cần quan tâm xử lý kỹ thuật, các vật liệu để cấu tạo tường, trần như thế nào thì hợp lý?</p> <p>a. Vật liệu cách âm b. Vật liệu tiêu âm c. Vật liệu hút âm và cách âm d. Vật liệu tán xạ âm.</p> <p><i>Nguồn: Bài giảng, giáo trình môn Âm học kiến trúc.</i></p> | c |
| 58 | <p>Thông thường, trong các trường hợp dưới đây, khi nào thì nên xác định khe lún cho công trình?</p> <p>a. Khi chiều cao các khối công trình khác nhau b. Khi tải trọng các khối công trình khác nhau c. Khi nền đất không đồng đều d. Khi giải pháp vật liệu kết cấu các khối công trình khác nhau e. Chỉ có 3 trường hợp là a, b, c. f. Tất cả các trường hợp trên là a, b, c, d.</p> <p><i>Nguồn: Bài giảng, giáo trình môn Cấu tạo kiến trúc và các môn kết cấu công trình.</i></p> | f |
| 59 | <p>Trong phòng khán giả của một nhà hát, tường ở những vị trí nào thường sử dụng làm mặt phản xạ âm?</p> <p>a. Tường hậu sân khấu b. Tường hai bên miệng sân khấu c. Tường 2 bên phòng khán giả d. Tường hậu phòng khán giả</p> <p><i>Nguồn: Bài giảng, giáo trình môn Âm học kiến trúc</i></p> | b |
| 60 | <p>Chiều sáng ban đêm cho một sân bóng đá, yêu cầu độ rọi theo tiêu chuẩn trên diện tích mặt sân có chiều cao bao nhiêu là phù hợp?</p> <p>a. 25m b. 30m c. 40m d. 45m</p> <p><i>Nguồn: Từ tiêu chuẩn TCVN 4205:2012</i></p> | c |
| 61 | <p>Trong số các chỉ tiêu độ rọi sau đây, chỉ tiêu nào là phù hợp với tiêu chuẩn thiết kế trường học?</p> <p>a. Với phòng học: 300lux b. Với phòng đọc thư viện: 500lux c. Với văn phòng làm việc: 200lux d. Với phòng giáo dục thể chất: 500lux</p> <p><i>Nguồn: Từ tiêu chuẩn TCVN 8794:2011 (điều 6.2.7 - Bảng 4)</i></p> | a |
| 62 | <p>Trong nhiệt học kiến trúc, phương thức truyền nhiệt nào sau đây không đề cập đến?</p> <p>a. Truyền nhiệt qua chất rắn b. Truyền nhiệt qua chất lỏng c. Truyền nhiệt qua không khí d. Truyền nhiệt theo bức xạ</p> <p><i>Nguồn: Bài giảng, giáo trình môn Nhiệt học kiến trúc.</i></p> | b |

| | | |
|-----------|---|----------|
| <p>65</p> | <p>Hình vẽ dưới đây thể hiện công năng gì?</p>  <p>a. Bố trí không gian thông thủy cho cửa liên tiếp trong công trình bệnh viện. b. Bố trí không gian thông thủy cho cửa liên tiếp trong công trình đảm bảo cho người khuyết tật tiếp cận sử dụng. c. Bố trí không gian thông thủy cho cửa liên tiếp trong công trình nhà dưỡng lão. d. Bố trí không gian thông thủy cho cửa liên tiếp trong công trình nhà hát</p> <p><i>Nguồn: Hình 10 - Tiêu chuẩn xây dựng TCXDVN 264:2002 về Nhà và công trình - Nguyên tắc cơ bản để thiết kế công trình đảm bảo người tàn tật tiếp cận sử dụng.</i></p> | <p>b</p> |
| <p>66</p> | <p>Trong kiến trúc, có bao nhiêu phương thức truyền nhiệt được đề cập đến?</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Truyền nhiệt dẫn nhiệt qua chất rắn. 2. Truyền nhiệt lan truyền qua chất lỏng 3. Truyền nhiệt qua đối lưu không khí 4. Truyền nhiệt theo bức xạ nhiệt <p>Đáp án:</p> <ol style="list-style-type: none"> a. Có 2 phương thức là 1; 3 b. Có 3 phương thức là 1; 2; 3 c. Có 3 phương thức là 1; 3; 4 d. Tất cả các phương thức trên là 1; 2; 3; 4 <p><i>Nguồn: Bài giảng, giáo trình môn Nhiệt học kiến trúc.</i></p> | <p>c</p> |

| | | |
|-----------|--|----------|
| <p>67</p> | <p>Theo quy định hiện hành, nhà chung cư, chung cư hỗn hợp phải bố trí tầng lánh nạn, gian lánh nạn đáp ứng các yêu cầu sau đây áp dụng cho nhà ở nào?</p> <p>Yêu cầu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Các gian lánh nạn cách nhau không quá 20 tầng; - Các gian lánh nạn phải được bảo vệ bằng bộ phận ngăn cháy có giới hạn chịu lửa không nhỏ hơn REI 150; - Gian lánh nạn phải có diện tích đảm bảo đủ chứa được ít nhất một nửa tổng số người của tất cả các tầng trên và tầng dưới của gian lánh nạn với định mức 0,3 m²/người; - Gian lánh nạn phải có cửa thông với buồng thang không nhiễm khói và phải có cửa ra thang máy chữa cháy; - Gian lánh nạn phải có trang thiết bị chống cháy riêng gồm: thiết bị chống tụ khói, họng nước chữa cháy trong nhà, hệ thống chữa cháy tự động Sprinkler, chiếu sáng sự cố, điện thoại liên lạc với bên ngoài, hệ thống truyền thanh chỉ dẫn thoát nạn... <p>Áp dụng cho:</p> <ol style="list-style-type: none"> a. Nhà cao từ 50m - 75m. b. Nhà cao từ 75m - 100m. c. Nhà cao từ 100m - 150m. d. Nhà cao trên 150m - 200m. <p><i>Nguồn: Điều 2.4.1- Quy chuẩn 04:2019/BXD Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về nhà chung cư.</i></p> | <p>c</p> |
| <p>68</p> | <p>Buồng thang theo hình vẽ dưới đây là loại buồng thang gì?</p>  <p>a. Buồng thang loại N1. b. Buồng thang loại N2. c. Buồng thang loại N3. d. Buồng thang loại L2.</p> <p><i>Nguồn: Hình 1.9 Phụ lục I - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia QCVN 06:2020/BXD về An toàn cháy cho nhà và công trình.</i></p> | <p>c</p> |

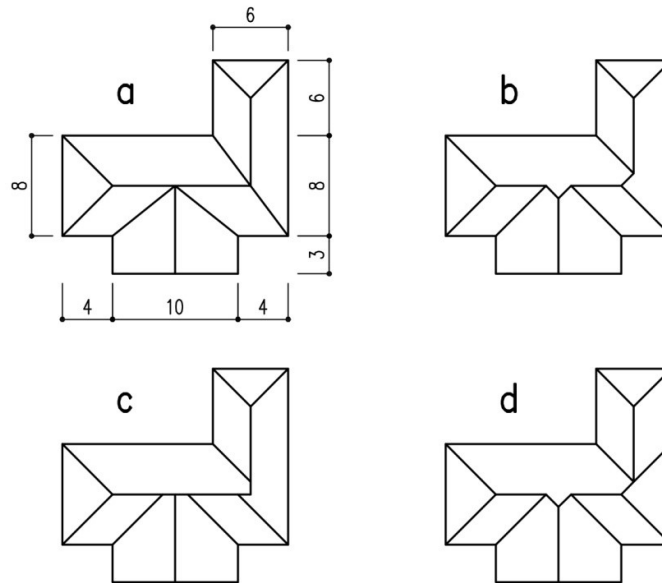


- a. 2 mặt cắt
- b. 3 mặt cắt
- c. 4 mặt cắt
- d. 5 mặt cắt

Nguồn: Kinh nghiệm thiết kế (đây là vấn đề đương nhiên về tính đầy đủ của hồ sơ thiết kế).

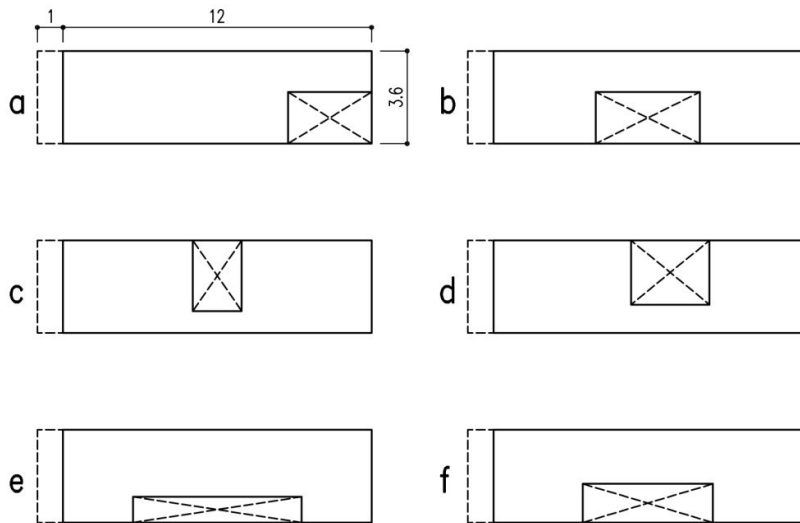
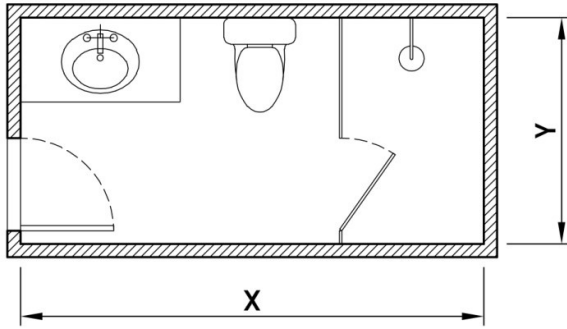
73

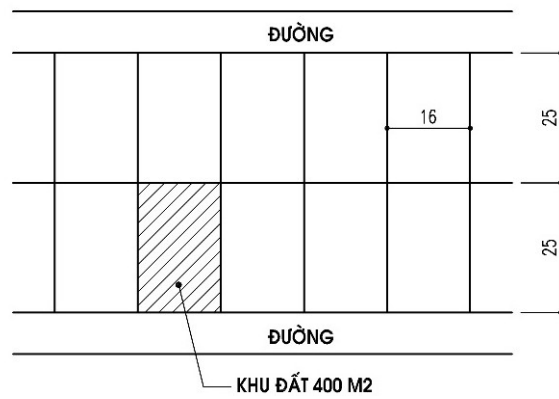
Một nhà biệt thự mái ngói, có độ dốc mái bằng nhau. Hình vẽ mặt bằng mái nào là đúng?



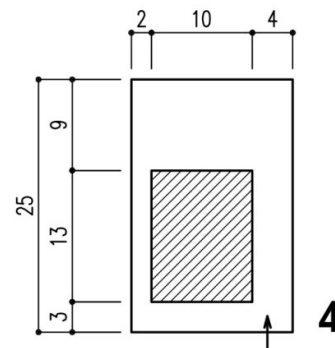
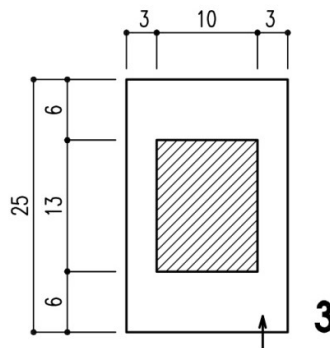
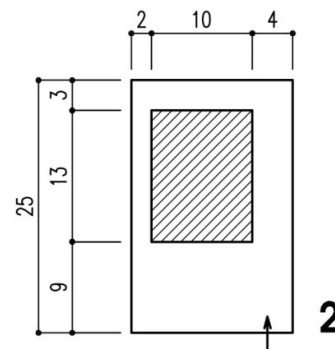
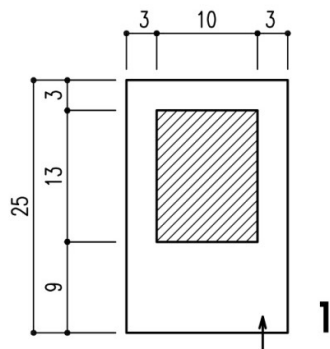
b

Nguồn: Bài giảng, giáo trình môn Hình học họa hình (đây chỉ là kiến thức về hình chiếu).

| | | |
|------------------|---|----------|
| <p>74</p> | <p>Một khu đất trong phố xây nhà liền kề có kích thước 3,6m x 12m. Yêu cầu thiết kế tầng 2 và tầng 3, mỗi tầng có 2 phòng ngủ, 1 khu vệ sinh chung (chiều cao tầng 3,6m, vế thang rộng 0,9m, thang không có bậc xoáy chéo, không làm lệch tầng, phía mặt phố có ban công đưa ra hè 1m, phía sau có ngõ rộng 2m). Phương án bố trí thang ở vị trí và kiểu thang nào là thuận lợi và hợp lý? (Kích thước m)</p>  <p><i>Nguồn: Kinh nghiệm thiết kế (đây là tình huống thông thường của loại hình thiết kế này).</i></p> | <p>d</p> |
| <p>75</p> | <p>Trong phương án bố trí khu vệ sinh dưới đây, kích thước tối thiểu của X và Y bao nhiêu là phù hợp?</p>  <p>a. X = 1,5m; Y = 0,8m. c. X = 2,4m; Y = 1,2m. b. X = 1,8m; Y = 0,9m. d. X = 3,0m; Y = 1,5m</p> <p><i>Nguồn: Kinh nghiệm thiết kế thực tế và kích thước của các thiết bị vệ sinh.</i></p> | <p>c</p> |



Một dãy biệt thự có khu đất 400m² như hình vẽ trên. Mẫu biệt thự có quy mô và kiểu cách giống nhau, có bể bơi 3m x 6m ngoài trời và có vị trí công ra vào đã xác định. Nên định vị mặt bằng biệt thự vào khu đất theo phương án nào thì có hiệu quả hơn để bố trí các chức năng sân vườn khác? (kích thước m)

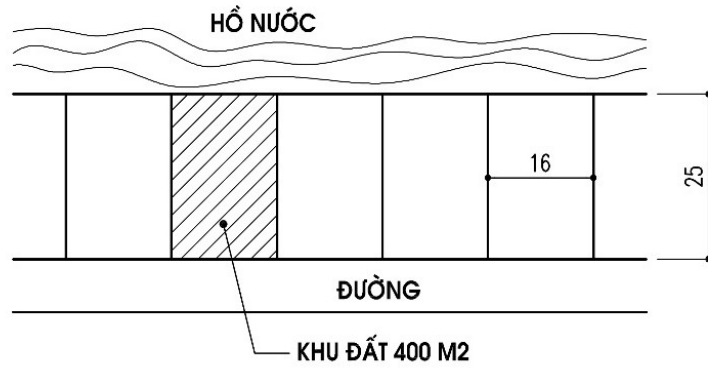


c

Đáp án:

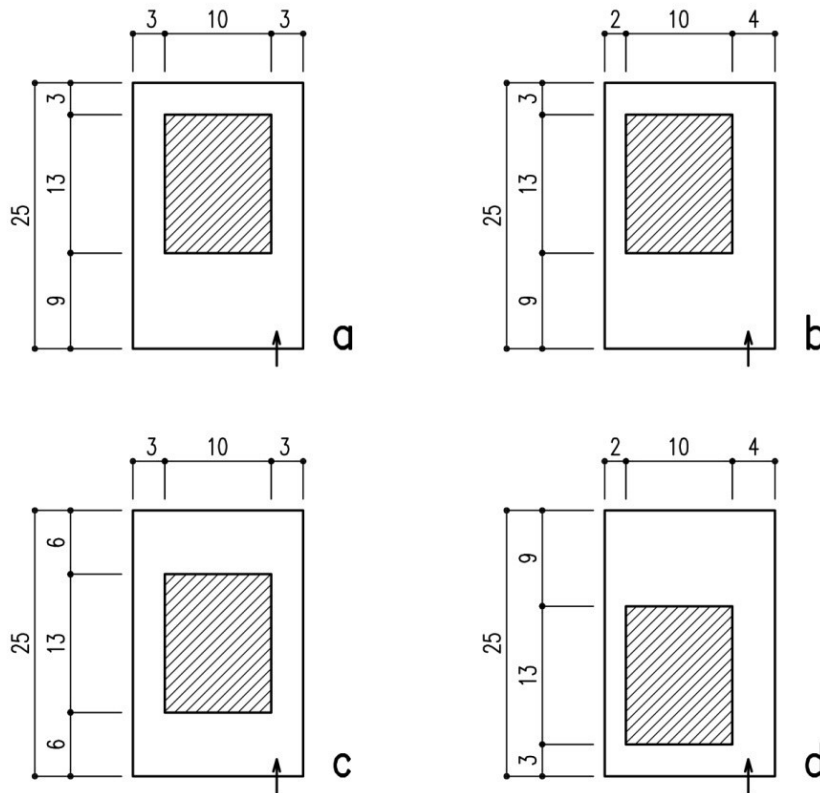
- Phương án 1
- Phương án 2 và 3
- Phương án 2 và 4
- Phương án 3

Nguồn: Kinh nghiệm thiết kế (đây là những lý luận cơ bản về kiến thức quy hoạch tổng mặt bằng).



77

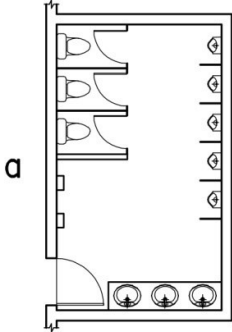
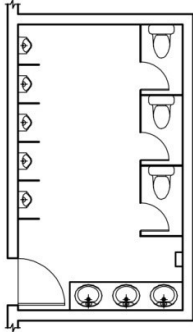
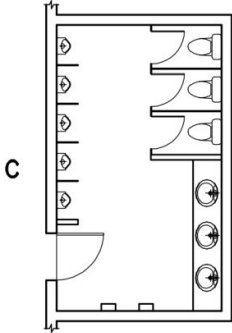
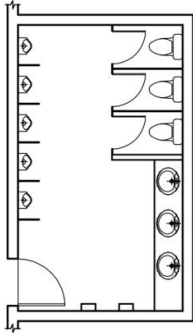
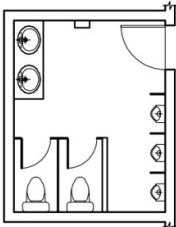
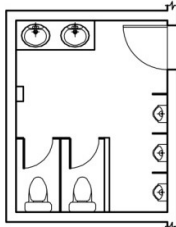
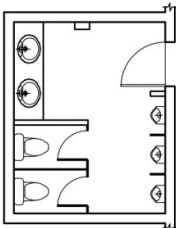
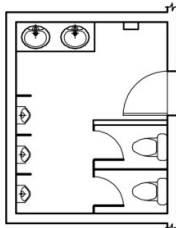
Một dãy biệt thự có khu đất 400m² như hình vẽ trên. Mẫu biệt thự có quy mô và kiểu cách giống nhau, có bể bơi 3m x 6m ngoài trời và có vị trí cổng ra vào đã xác định. Nên định vị mặt bằng biệt thự vào khu đất theo phương án nào thì có hiệu quả hơn để bố trí các chức năng sân vườn khác? (kích thước m)

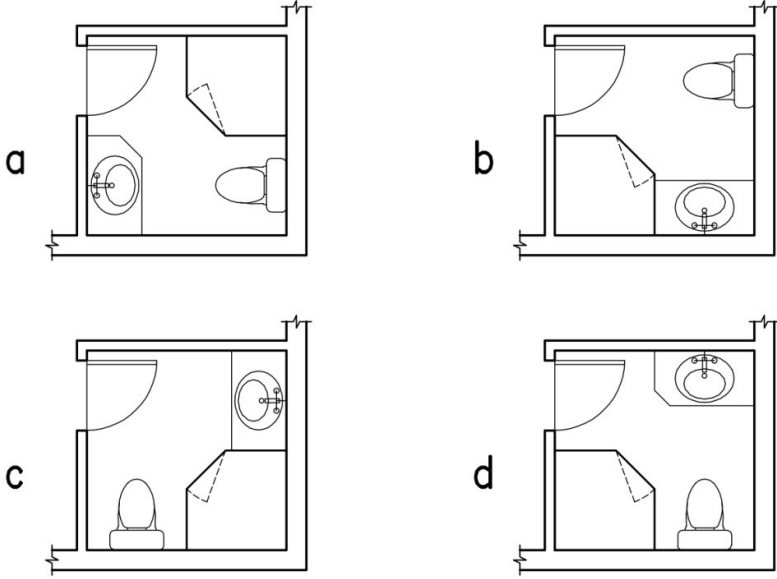
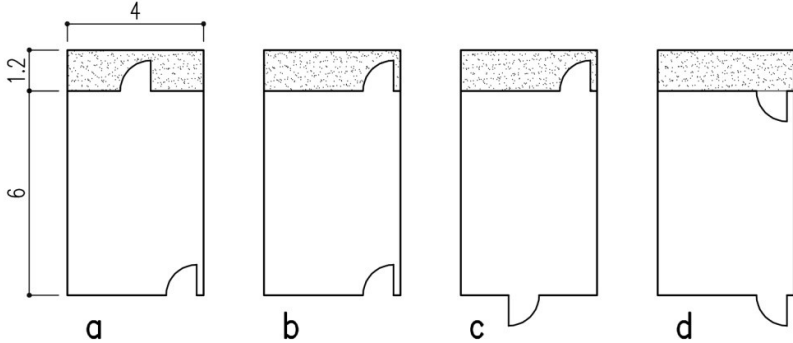


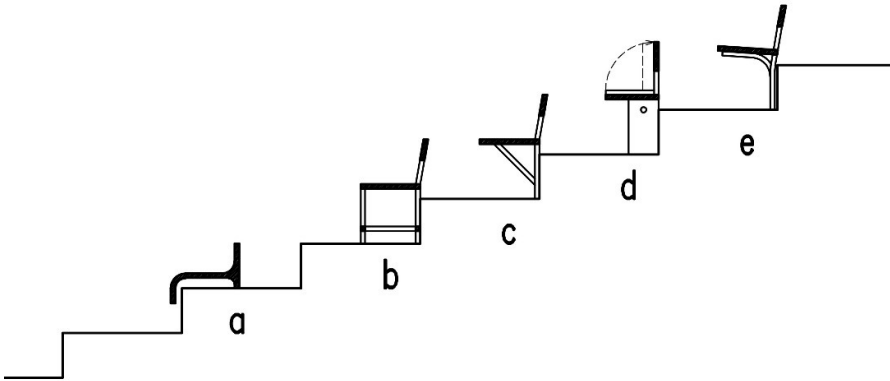
d

Nguồn: Kinh nghiệm thiết kế (đây là những lý luận cơ bản về kiến trúc quy hoạch tổng mặt bằng).

| | | |
|-----------|--|----------|
| <p>78</p> | <p>Vòng tròn $d = 1m50$ biểu thị phạm vi quay xe lăn. Khu WC nào dưới đây không đảm bảo tiếp cận sử dụng?</p> <p>a</p> <p>b</p> <p>c</p> <p>d</p> <p>Nguồn: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia QCVN 10:2014/BXD</p> | <p>a</p> |
| <p>79</p> | <p>Một ô cửa sổ hình chữ nhật ngang, khung cửa 2 rãnh trượt. Hỏi nên chia chiều ngang thành mấy phần cánh thì có khoảng mở cửa lớn nhất?</p> <p>2</p> <p>3</p> <p>4</p> <p>5</p> <p>Đáp án:</p> <ul style="list-style-type: none"> a. Chia 2 b. Chia 3 và 5 c. Chia 2 và 4 d. Chia 5 e. Chia 3 f. Chia 4 <p>Nguồn: Kinh nghiệm thiết kế (đây là phép hình học đơn giản thường gặp trong thiết kế).</p> | <p>c</p> |

| | | |
|-----------|--|----------|
| <p>80</p> | <p>Một khu vệ sinh nam có xí, tiểu, rửa và có hộp sấy tay với các mặt bằng thiết kế dưới đây. Hỏi phương án nào là hợp lý hơn cả?</p> <div style="display: flex; justify-content: space-around;"> <div style="text-align: center;">  <p>a</p> </div> <div style="text-align: center;">  <p>b</p> </div> </div> <div style="display: flex; justify-content: space-around; margin-top: 20px;"> <div style="text-align: center;">  <p>c</p> </div> <div style="text-align: center;">  <p>d</p> </div> </div> <p><i>Nguồn: Kinh nghiệm thiết kế (đây là công việc thường làm của người thiết kế).</i></p> | <p>c</p> |
| <p>81</p> | <p>Một khu vệ sinh nam có xí, tiểu, rửa và có hộp sấy tay với các mặt bằng thiết kế dưới đây. Hỏi phương án nào là hợp lý hơn cả?</p> <div style="display: flex; justify-content: space-around;"> <div style="text-align: center;">  <p>a</p> </div> <div style="text-align: center;">  <p>b</p> </div> </div> <div style="display: flex; justify-content: space-around; margin-top: 20px;"> <div style="text-align: center;">  <p>c</p> </div> <div style="text-align: center;">  <p>d</p> </div> </div> <p><i>Nguồn: Kinh nghiệm thiết kế (đây là công việc thường làm của người thiết kế).</i></p> | <p>c</p> |

| | | |
|-----------|---|----------|
| <p>82</p> | <p>Một khu vệ sinh có xí, rửa, tắm với các mặt bằng thiết kế dưới đây. Hỏi phương án nào là hợp lý hơn cả?</p>  <p><i>Nguồn: Kinh nghiệm thiết kế (đây là công việc thường làm của người thiết kế).</i></p> | <p>c</p> |
| <p>83</p> | <p>Phòng làm việc của 1 phó giám đốc, có mặt bằng như hình vẽ dưới đây. Hỏi thường phương án bố trí cửa nào là hợp lý hơn? (kích thước m)</p>  <p><i>Nguồn: Kinh nghiệm thiết kế (đây là công việc thường làm của người thiết kế - Giữa ý đồ mặt bằng và bố trí nội thất).</i></p> | <p>b</p> |
| <p>84</p> | <p>Trong thiết kế kỹ thuật, khi cần diễn tả một vật thể cần có những hình vẽ gì?</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Mặt bằng 2. Mặt đứng 3. Mặt cắt 4. Phối cảnh <p>Đáp án:</p> <ol style="list-style-type: none"> a. Chỉ cần 2 loại hình vẽ là 1; 2 b. Chỉ cần 3 loại hình vẽ là 1; 2; 3 c. Chỉ cần 3 loại hình vẽ là 1; 2; 4. d. Cần tất cả các hình vẽ 1; 2; 3; 4 <p><i>Nguồn: Bài giảng, giáo trình môn Vẽ kỹ thuật và môn Hình học họa hình.</i></p> | <p>b</p> |

| | | |
|---|--|-----------------|
| <p>89</p> | <p>Kiểu ghế nào không phù hợp để lắp đặt trên khán đài các công trình TDDT (sân vận động / nhà thi đấu /...)</p>  <p><i>Nguồn: Tiêu chuẩn quốc gia TCVN 4205:2012 - Công trình thể thao - sân thể thao - Tiêu chuẩn thiết kế</i></p> | <p>b</p> |
| <p>VI. Kinh nghiệm về thực hiện quy trình thiết kế</p> | | |
| <p>90</p> | <p>Chủ thể nào sau đây không liên quan trực tiếp đến hoạt động xây dựng công trình?</p> <ol style="list-style-type: none"> Chủ đầu tư, đại diện chủ đầu tư (nếu có). Chủ sở hữu hoặc người quản lý, sử dụng công trình. Nhà thầu thi công; nhà thầu cung ứng sản phẩm xây dựng, vật liệu xây dựng, cấu kiện, thiết bị lắp đặt vào công trình. Các nhà thầu tư vấn gồm: khảo sát, thiết kế, quản lý dự án, giám sát, thí nghiệm, kiểm định và các nhà thầu tư vấn khác. <p><i>Nguồn: Mục 1 điều 7 Nghị định 06/NĐ-CP ngày 26/01/2021 Quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình.</i></p> | <p>b</p> |
| <p>91</p> | <p>Trường hợp nào dưới đây thì Chủ đầu tư được tự tổ chức thực hiện thiết kế xây dựng công trình?</p> <ol style="list-style-type: none"> Nhà ở riêng lẻ của hộ gia đình, cá nhân không có tầng hầm, có tổng diện tích sàn xây dựng nhỏ hơn 250m² hoặc dưới 3 tầng hoặc có chiều cao dưới 12m. Nhà ở riêng lẻ của hộ gia đình, cá nhân từ 3 đến 7 tầng hoặc có 01 tầng hầm hoặc có tổng diện tích sàn xây dựng lớn hơn 250m². Nhà ở riêng lẻ của hộ gia đình, cá nhân từ trên 7 tầng hoặc có 02 tầng hầm trở lên. Không có trường hợp nào như trên. <p><i>Nguồn: Mục 2 điều 9 Nghị định 06/NĐ-CP ngày 26/01/2021 Quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình.</i></p> | <p>a</p> |

| | | |
|-----------|--|----------|
| <p>92</p> | <p>Trường hợp nào dưới đây thì việc thiết kế bắt buộc phải được tổ chức, cá nhân có đủ điều kiện năng lực theo quy định của pháp luật thực hiện?</p> <p>a. Nhà ở riêng lẻ của hộ gia đình, cá nhân không có tầng hầm, có tổng diện tích sàn xây dựng nhỏ hơn 250m² hoặc dưới 3 tầng hoặc có chiều cao dưới 12m.</p> <p>b. Nhà ở riêng lẻ của hộ gia đình, cá nhân từ 3 đến dưới 7 tầng hoặc có 01 tầng hầm hoặc có tổng diện tích sàn xây dựng từ 250m² trở lên hoặc có chiều cao từ 12m trở lên.</p> <p>c. Nhà ở riêng lẻ của hộ gia đình, cá nhân từ trên 7 tầng hoặc có 02 tầng hầm trở lên.</p> <p>d. Tất cả các trường hợp nêu trên.</p> <p><i>Nguồn: Mục 2 điều 9 Nghị định 06/NĐ-CP ngày 26/01/2021 Quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình.</i></p> | <p>b</p> |
| <p>93</p> | <p>Trường hợp nào dưới đây thì hồ sơ thiết kế phải được thẩm tra thiết kế về nội dung an toàn công trình trước khi xin cấp giấy phép xây dựng. Việc thiết kế và thẩm tra thiết kế phải được tổ chức, cá nhân có đủ điều kiện năng lực theo quy định của pháp luật thực hiện?</p> <p>a. Nhà ở riêng lẻ của hộ gia đình, cá nhân không có tầng hầm, có tổng diện tích sàn xây dựng nhỏ hơn 250m² hoặc dưới 3 tầng hoặc có chiều cao dưới 12m.</p> <p>b. Nhà ở riêng lẻ của hộ gia đình, cá nhân từ 3 đến dưới 7 tầng hoặc có 01 tầng hầm hoặc có tổng diện tích sàn xây dựng từ 250m² trở lên hoặc có chiều cao trên 12m.</p> <p>c. Nhà ở riêng lẻ của hộ gia đình, cá nhân từ 7 tầng trở lên hoặc có 02 tầng hầm trở lên.</p> <p>d. Tất cả các trường hợp nêu trên.</p> <p><i>Nguồn: Mục 2 điều 9 Nghị định 06/NĐ-CP ngày 26/01/2021 Quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình.</i></p> | <p>c</p> |
| <p>94</p> | <p>Một bộ sản phẩm của Báo cáo kinh tế kỹ thuật, hồ sơ bao gồm những gì dưới đây là đầy đủ?</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Phần thuyết minh; 2. Thiết kế kỹ thuật; 3. Thiết kế bản vẽ thi công; 4. Thiết kế công nghệ (nếu có); 5. Khái toán tổng mức đầu tư; 6. Dự toán xây dựng. <p>Đáp án:</p> <p>a. Các ý 1; 2; 4; 5.</p> <p>b. Các ý 1; 3; 4; 6.</p> <p>c. Các ý 2; 4; 5; 6.</p> <p>d. Tất cả các ý trên</p> <p><i>Nguồn: Điều 55 của Luật xây dựng số 50/2014/QH13 và Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật xây dựng số 62/2020/QH14.</i></p> | <p>b</p> |

| | | |
|----|--|---|
| 95 | <p>Theo Quy định hiện hành, Thiết kế kỹ thuật nằm trong giai đoạn nào trong trình tự xây dựng:</p> <p>a. Chuẩn bị dự án. b. Thực hiện dự án c. Kết thúc xây dựng đưa công trình của dự án vào khai thác sử dụng d. Cả ba giai đoạn trên</p> <p><i>Nguồn: Điều 4 Nghị định 15/2021/NĐ-CP quy định chi tiết một số nội dung về Quản lý Dự án đầu tư xây dựng.</i></p> | b |
| 96 | <p>Nội dung nào dưới đây không thuộc nội dung thực hiện giám sát tác giả của nhà thầu thiết kế trong thi công xây dựng công trình?</p> <p>a. Giải thích và làm rõ các tài liệu thiết kế công trình khi có yêu cầu của chủ đầu tư, nhà thầu thi công xây dựng, nhà thầu giám sát thi công xây dựng công trình. b. Phối hợp với chủ đầu tư khi được yêu cầu để giải quyết vướng mắc, phát sinh về thiết kế trong quá trình thi công xây dựng; điều chỉnh thiết kế trong quá trình thi công xây dựng công trình, xử lý những bất hợp lý trong thiết kế theo yêu cầu của chủ đầu tư. c. Thông báo kịp thời cho chủ đầu tư và kiến nghị biện pháp xử lý khi phát hiện thi công sai với thiết kế được duyệt của nhà thầu thi công xây dựng. d. Phối hợp với chủ đầu tư lập bản vẽ hoàn công công trình xây dựng hoàn thành. e. Tham gia nghiệm thu công trình xây dựng khi có yêu cầu của chủ đầu tư. Khi phát hiện hạng mục công trình, công trình xây dựng không đủ điều kiện nghiệm thu phải có ý kiến kịp thời bằng văn bản gửi chủ đầu tư.</p> <p><i>Nguồn: Mục 2 điều 20 Nghị định 06/NĐ-CP ngày 26/01/2021 Quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình.</i></p> | d |
| 97 | <p>Các trường hợp nào sau đây chủ đầu tư không phải lập báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng?</p> <p>a. Công trình xây dựng sử dụng cho mục đích tôn giáo; b. Công trình xây dựng quy mô nhỏ và công trình khác do Chính phủ quy định; c. Khi xây dựng nhà ở riêng lẻ; d. Tất cả các ý trên.</p> <p><i>Nguồn: Khoản 10 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng 2020.</i></p> | d |
| 98 | <p>Hồ sơ thiết kế kiến trúc nào dưới đây thuộc báo cáo kinh tế kỹ thuật?</p> <p>a. Hồ sơ thiết kế kiến trúc sơ bộ. b. Hồ sơ thiết kế kiến trúc cơ sở. c. Thiết kế kiến trúc kỹ thuật. d. Thiết kế kiến trúc bản vẽ thi công.</p> <p><i>Nguồn: Điều 55 Luật Xây dựng năm 2014.</i></p> | d |
| 99 | <p>Hồ sơ thiết kế kiến trúc nào dưới đây thuộc giai đoạn lập báo cáo nghiên cứu tiền khả thi?</p> <p>a. Hồ sơ thiết kế kiến trúc sơ bộ. b. Hồ sơ thiết kế kiến trúc cơ sở. c. Thiết kế kiến trúc kỹ thuật.</p> | a |

| | | |
|-------------------|--|----------|
| | <p>d. Thiết kế kiến trúc bản vẽ thi công.</p> <p><i>Nguồn: Điều 2 - Thông tư số 03/2020/TT-BXD của Bộ Xây dựng Quy định về Hồ sơ thiết kế Kiến trúc và Mẫu chứng chỉ hành nghề kiến trúc.</i></p> | |
| | <p>VII. Kinh nghiệm về thuyết trình, bảo vệ ý đồ thiết kế.</p> | |
| <u>100</u> | <p>Tư vấn thiết kế tiến hành nghiên cứu đồ án thiết kế theo nhiệm vụ thiết kế được giao, để đáp ứng được cao nhất quyền lợi của chủ đầu tư đối với công trình sẽ được xây dựng, Tư vấn thiết kế nên như thế nào là hợp lý trước khi tiến hành đề xuất thiết kế.</p> <p>a. Nghiên cứu kỹ và làm đúng như yêu cầu của nhiệm vụ thiết kế một cách tốt nhất</p> <p>b. Tư vấn thiết kế phân biện lại nội dung của nhiệm vụ thiết kế với chủ đầu tư và giúp chủ đầu tư lập lại nhiệm vụ thiết kế</p> <p>c. Tư vấn thiết kế chủ động lập nhiệm vụ thiết kế để đáp ứng được quyền lợi cao nhất của chủ đầu tư, theo kinh nghiệm chuyên môn của mình.</p> <p>d. Tư vấn thiết kế căn cứ theo tiêu chuẩn quy phạm để tính toán điều chỉnh lại nhiệm vụ thiết kế để chủ đầu tư xem xét, chấp thuận</p> <p><i>Nguồn: Kinh nghiệm thiết kế (đây là vấn đề logic trong quy trình hành nghề tư vấn thiết kế mang lại hiệu quả).</i></p> | b |

**PHẦN 2. CÂU HỎI VỀ KIẾN THỨC PHÁP LUẬT
(70 câu)**

| TT | Nội dung | Đáp án |
|---|--|--------|
| I. Thiết kế kiến trúc công trình | | |
| 1 | <p>Theo quy định của Luật Kiến trúc số 40/2019/QH14, công việc nào sau đây thuộc nội dung của công tác thiết kế kiến trúc?</p> <ul style="list-style-type: none"> a. Lập phương án kiến trúc, thể hiện ý tưởng kiến trúc, giải pháp kỹ thuật về kiến trúc trong hồ sơ thiết kế quy hoạch xây dựng, thiết kế xây dựng, thiết kế nội thất, ngoại thất và kiến trúc cảnh quan. b. Lập phương án công nghệ, kỹ thuật và thiết bị được lựa chọn trong Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng. c. Giải pháp tổ chức thực hiện dự án đầu tư xây dựng, phương án giải phóng mặt bằng, hình thức thực hiện dự án đầu tư xây dựng. <p><i>Nguồn: Khoản 3. Điều 3 Luật Kiến trúc số 40/2019/QH14:</i></p> | a |
| 2 | <p>Theo Luật Kiến trúc số 40/2019/QH14 thiết kế kiến trúc phải đáp ứng các yêu cầu gì?</p> <ul style="list-style-type: none"> a. Phải tích hợp giải pháp kiến trúc với quy hoạch; b. Phải xem xét toàn diện các yêu cầu về kinh tế - xã hội, công năng, kỹ thuật, phòng, chống cháy, nổ, bảo vệ môi trường, sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả, bản sắc văn hóa dân tộc và các yêu cầu khác đối với công trình; c. Bảo đảm người khuyết tật, người cao tuổi, trẻ em dễ dàng tiếp cận sử dụng; d. Cả 3 yêu cầu trên <p><i>Nguồn: Khoản 2. Điều 12 Luật Kiến trúc số 40/2019/QH14</i></p> | d |
| 3 | <p>Theo quy định pháp luật về xây dựng, Thiết kế xây dựng công trình phải đáp ứng các yêu cầu gì?</p> <ul style="list-style-type: none"> a. Đáp ứng yêu cầu của nhiệm vụ thiết kế; phù hợp với nội dung dự án đầu tư xây dựng được duyệt, quy hoạch xây dựng, cảnh quan kiến trúc, điều kiện tự nhiên, văn hóa - xã hội tại khu vực xây dựng. b. Tuân thủ tiêu chuẩn áp dụng, quy chuẩn kỹ thuật, quy định của pháp luật về sử dụng vật liệu xây dựng, đáp ứng yêu cầu về công năng sử dụng, công nghệ áp dụng (nếu có); bảo đảm an toàn chịu lực, an toàn trong sử dụng, mỹ quan, bảo vệ môi trường. c. Có giải pháp thiết kế phù hợp và chi phí xây dựng hợp lý; bảo đảm đồng bộ trong từng công trình và với các công trình liên quan; d. Cả 3 yêu cầu trên <p><i>Nguồn: Điều 79 Luật Xây dựng số 50/2014/QH13</i></p> | d |
| 4 | <p>Theo quy định pháp luật hiện hành về xây dựng, công tác nào sau đây ở giai đoạn thực hiện đầu tư xây dựng?</p> <ul style="list-style-type: none"> a. Tổ chức lựa chọn nhà thầu, tổng thầu xây dựng để thực hiện các bước thiết kế bản vẽ thi công, thi công xây dựng công trình b. Thiết kế bản vẽ thi công và dự toán xây dựng c. Lựa chọn nhà thầu giám sát thi công xây dựng d. Tất cả các công tác trên <p><i>Nguồn: Khoản 1 Điều 50 của Luật Xây dựng số 50/2014/QH13; Khoản 1 Điều 4 Nghị định 15/2021/NĐ-CP về quản lý dự án đầu tư xây dựng</i></p> | d |

| | | |
|---|--|---|
| 5 | <p>Trong các trình tự thiết kế xây dựng sau đây, trình tự nào đã được pháp luật hiện hành về xây dựng quy định</p> <p>a. Thiết kế hai bước và Thiết kế ba bước; b. Thiết kế ba bước; c. Thiết kế một bước, Thiết kế hai bước và Thiết kế ba bước; d. Thiết kế một bước, Thiết kế hai bước, Thiết kế ba bước và Thiết nhiều bước theo thông lệ quốc tế..</p> <p><i>Nguồn: Khoản 23 Điều 1 Luật số 62/2020/QH14 sửa đổi Điều 78 Luật Xây dựng số 50/2014/QH13</i></p> | d |
| 6 | <p>Theo quy định pháp luật hiện hành về xây dựng, thiết kế xây dựng không bao gồm nội dung nào?</p> <p>a. Thiết kế sơ bộ trong Báo cáo nghiên cứu tiền khả thi đầu tư xây dựng; b. Thiết kế cơ sở trong Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng; thiết kế bản vẽ thi công trong Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng; c. Các thiết kế triển khai sau thiết kế cơ sở: Thiết kế kỹ thuật Tổng thể (thiết kế FEED); Thiết kế kỹ thuật; Thiết kế bản vẽ thi công và các thiết kế khác (nếu có) theo thông lệ quốc tế. d. Thiết kế bố trí mạch tích hợp bán dẫn</p> <p><i>Nguồn: Khoản 23 Điều 1 Luật số 62/2020/QH14 sửa đổi Điều 78 Luật Xây dựng số 50/2014/QH13; Khoản 15 Điều 4 Luật Sở hữu trí tuệ số 07/VBHN-VPQH ngày 25/6/2019.</i></p> | d |
| 7 | <p>Số bước thiết kế xây dựng được quyết định bởi tổ chức, cá nhân nào sau đây?</p> <p>a. Người quyết định đầu tư khi phê duyệt dự án, quyết định đầu tư xây dựng b. Chủ đầu tư khi triển khai thực hiện dự án đầu tư xây dựng c. Tổ chức tư vấn khi lập dự án đầu tư xây dựng.</p> <p><i>Nguồn: Khoản 23 Điều 1 Luật số 62/2020/QH14 sửa đổi Điều 78 Luật Xây dựng số 50/2014/QH13</i></p> | a |
| 8 | <p>Hồ sơ thiết kế kiến trúc không bao gồm nội dung nào?</p> <p>a. Hồ sơ thiết kế kiến trúc sơ bộ. b. Hồ sơ thiết kế kiến trúc cơ sở. c. Thiết kế kiến trúc kỹ thuật. d. Thiết kế kiến trúc bản vẽ thi công e. Các hồ sơ thiết kế kiến trúc ở các bước thiết kế khác (nếu có) theo thông lệ quốc tế. f. Thiết kế sản phẩm quảng cáo.</p> <p><i>Nguồn: Khoản 2 Điều 2 Thông tư 03 /2020/TT-BXD quy định về hồ sơ thiết kế kiến trúc và mẫu chứng chỉ hành nghề kiến trúc; Khoản 3 Điều 2 Luật quảng cáo số 47/VBHN-VPQH ngày 10/12/2018</i></p> | f |
| 9 | <p>Hồ sơ thiết kế kiến trúc cơ sở là nội dung kiến trúc trong bước thiết kế xây dựng nào sau đây?</p> <p>a. Thiết kế sơ bộ ở giai đoạn báo cáo nghiên cứu tiền khả thi; b. Thiết kế cơ sở ở giai đoạn báo cáo nghiên cứu khả thi; c. Thiết kế kỹ thuật ở giai đoạn sau thiết kế cơ sở; d. Thiết kế bản vẽ thi ở giai đoạn sau thiết kế cơ sở; e. Ở các bước thiết kế khác (nếu có) theo thông lệ quốc tế, tương ứng với các bước thiết kế xây dựng do người quyết định đầu tư quyết định khi quyết định đầu tư dự án.</p> <p><i>Nguồn: Khoản 2 Điều 2 Thông tư 03 /2020/TT-BXD quy định về hồ sơ thiết kế kiến trúc và mẫu chứng chỉ hành nghề kiến trúc</i></p> | b |

| | | |
|------------------|---|-----------------|
| <p>10</p> | <p>Những căn cứ nào sau đây cần thiết cho việc triển khai thiết kế kiến trúc công trình?</p> <ul style="list-style-type: none"> a. Luật, Nghị định, Thông tư hướng dẫn và Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia b. Đồ án quy hoạch xây dựng, thiết kế đô thị, quy chế quản lý kiến trúc c. Nhiệm vụ thiết kế kiến trúc d. Tất cả các căn cứ trên <p><i>Nguồn: Các điều 30, 31, 45, 51 79 Luật Xây dựng số 50/2014/QH13; Khoản 2 Điều 1 Luật số 62/2020/QH14 sửa đổi Điều 4 Luật Xây dựng số 50/2014/QH13; Các điều 29,30,31,32, 33, 34, 35 Luật QH ĐT số 30/2009/QH12; Điều 11, 14 Luật Kiến trúc số 40/2019/QH14</i></p> | <p>d</p> |
| <p>11</p> | <p>Đối với trường hợp thiết kế xây dựng một bước thì thiết kế kiến trúc bản vẽ thi công được lập trên cơ sở nào?</p> <ul style="list-style-type: none"> a. Nhiệm vụ thiết kế được chủ đầu tư phê duyệt b. Nhiệm vụ thiết kế được người có thẩm quyền quyết định đầu tư phê duyệt c. Phương án thiết kế do nhà thầu tư vấn thiết kế đề xuất <p><i>Nguồn: Các khoản 23, 27 Điều 1 Luật số 62/2020/QH14 sửa đổi, bổ sung các điều 78, 85 Luật Xây dựng số 50/2014/QH13.</i></p> | <p>a</p> |
| <p>12</p> | <p>Trong các bản vẽ dưới đây, bản vẽ nào thuộc hồ sơ thiết kế kiến trúc bản vẽ thi công?</p> <ul style="list-style-type: none"> a. Sơ đồ vị trí, địa điểm khu đất xây dựng, bản đồ hiện trạng, ranh giới khu đất, thông tin quy hoạch theo quy hoạch được phê duyệt; b. Các bản vẽ thiết kế ý tưởng kiến trúc thể hiện: dây chuyền công năng, hình khối, đường nét, màu sắc, ánh sáng trên các bản vẽ tổng thể, phối cảnh, mặt bằng, mặt đứng, mặt cắt, nội ngoại thất, mối liên hệ với không gian kiến trúc cảnh quan chung của khu vực. c. Các bản vẽ định vị công trình, mặt bằng các tầng, mặt đứng, mặt cắt, sơ đồ dây chuyền và tổ chức không gian; d. Bản vẽ chi tiết các bộ phận công trình phụ trợ, gara, cổng hàng rào, sân vườn, bồn hoa, bể nước ngầm, rãnh thoát nước, chiếu sáng cảnh quan; ốp lát hè, đường dạo; e. Bản vẽ thiết kế trần, chiếu sáng, trang âm, trang thiết bị gắn kèm công trình. f. Gồm cả a, b, c,d và e g. Gồm a, c, d và e <p><i>Nguồn: Khoản 2 Điều 6, Điều 7 Thông tư 03 /2020/TT-BXD quy định về hồ sơ thiết kế kiến trúc và mẫu chứng chỉ hành nghề kiến trúc</i></p> | <p>g</p> |
| <p>13</p> | <p>Theo quy định của Luật Xây dựng, công tác thẩm định thiết kế xây dựng là trách nhiệm của chủ thể nào sau đây?</p> <ul style="list-style-type: none"> a. Người quyết định đầu tư, chủ đầu tư, cơ quan chuyên môn về xây dựng b. Cơ quan chuyên môn của người quyết định đầu tư c. Người quyết định đầu tư, chủ đầu tư d. Tổ chức tư vấn có đủ điều kiện năng lực hoạt động xây dựng <p><i>Nguồn: Điều 1 Luật số 62/2020/QH14 sửa đổi, bổ sung các Điều 3, 56, 57, 58, 82, 83, 83a, 85, 87, 87a Luật Xây dựng số 50/2014/QH13</i></p> | <p>a</p> |
| <p>14</p> | <p>Cơ quan nào chủ trì tổ chức thẩm định thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở đối với công trình thuộc dự án sử dụng vốn đầu tư công, vốn nhà nước ngoài đầu tư công?</p> <ul style="list-style-type: none"> a. Cơ quan chuyên môn về xây dựng theo phân cấp b. Cơ quan chuyên môn của người quyết định đầu tư c. Cơ quan quản lý kỹ thuật của chủ đầu tư d. Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng chuyên ngành do cấp có thẩm quyền quyết định thành lập <p><i>Nguồn: Điều 1 Luật số 62/2020/QH14 sửa đổi, bổ sung các Điều 82, 83a, 87 Luật Xây dựng số 50/2014/QH13</i></p> | <p>a</p> |

| | | |
|----|---|---|
| 15 | <p>Hồ sơ trình cơ quan chuyên môn về xây dựng thẩm định Báo cáo Nghiên cứu khả thi dự án đầu tư xây dựng không bao gồm tài liệu nào dưới đây?</p> <ol style="list-style-type: none"> Tờ trình thẩm định, phê duyệt dự án Thiết kế cơ sở của dự án Thiết kế kỹ thuật của dự án Giấy tờ liên quan đến đất đai <p><i>Nguồn: Khoản 3 Điều 14 Nghị định số 15/2021/NĐ-CP quy định một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng.</i></p> | c |
| 16 | <p>Cơ quan nào có trách nhiệm lấy ý kiến của các cơ quan quản lý nhà nước về những lĩnh vực có liên quan đến dự án đầu tư xây dựng trong quá trình thẩm định?</p> <ol style="list-style-type: none"> Cơ quan chủ trì thẩm định dự án, thẩm định thiết kế cơ sở Cơ quan chuyên môn của người quyết định đầu tư Cơ quan chuyên môn về xây dựng Chủ đầu tư <p><i>Nguồn: Các khoản 13, 14, 15, 24 Điều 1 Luật số 62/2020/QH14 sửa đổi, bổ sung các Điều 56, 57, 58, 82 Luật Xây dựng số 50/2014/QH13</i></p> | a |
| 17 | <p>Nội dung thẩm định thiết kế cơ sở của cơ quan chuyên môn về xây dựng trong Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng đối với các dự án có quy mô lớn hoặc có công trình ảnh hưởng lớn đến an toàn, lợi ích cộng đồng sử dụng vốn khác gồm?</p> <ol style="list-style-type: none"> Sự tuân thủ quy định của pháp luật về lập thiết kế cơ sở; điều kiện năng lực hoạt động xây dựng của tổ chức, cá nhân hành nghề xây dựng; Sự phù hợp của thiết kế cơ sở với quy hoạch xây dựng, quy hoạch có tính chất kỹ thuật, chuyên ngành khác theo quy định của pháp luật về quy hoạch hoặc phương án tuyến công trình, vị trí công trình được cơ quan nhà nước có thẩm quyền chấp thuận; Khả năng kết nối hạ tầng kỹ thuật khu vực; Sự phù hợp của giải pháp thiết kế cơ sở về bảo đảm an toàn xây dựng; việc thực hiện các yêu cầu về phòng, chống cháy, nổ và bảo vệ môi trường; Sự tuân thủ quy chuẩn kỹ thuật và áp dụng tiêu chuẩn theo quy định của pháp luật về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật; Bao gồm cả a, b, c, d; Bao gồm cả a, b, c, d và đánh giá sự tuân thủ quy định của pháp luật về xác định tổng mức đầu tư xây dựng. <p><i>Nguồn: Khoản 15 Điều 1 Luật số 62/2020/QH14 sửa đổi, bổ sung Điều 58 Luật Xây dựng số 50/2014/QH13</i></p> | e |
| 18 | <p>Nội dung thẩm định thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở của cơ quan chuyên môn về xây dựng đối với các công trình xây dựng sử dụng vốn đầu tư công, vốn nhà nước ngoài đầu tư công thuộc dự án có quy mô nhóm B trở lên hoặc công trình xây dựng ảnh hưởng lớn đến an toàn, lợi ích cộng đồng gồm?</p> <ol style="list-style-type: none"> Sự tuân thủ quy định của pháp luật về lập, thẩm tra thiết kế xây dựng; điều kiện năng lực hoạt động xây dựng của tổ chức, cá nhân tham gia khảo sát, thiết kế, thẩm tra thiết kế; Sự phù hợp của thiết kế xây dựng với thiết kế cơ sở đã được cơ quan chuyên môn về xây dựng thẩm định; Kiểm tra kết quả thẩm tra của tổ chức tư vấn về đáp ứng yêu cầu an toàn công trình, sự tuân thủ quy chuẩn kỹ thuật và quy định của pháp luật về áp dụng tiêu chuẩn trong thiết kế đối với trường hợp yêu cầu phải thẩm tra thiết kế theo quy định; Sự tuân thủ quy định của pháp luật về việc xác định dự toán xây dựng; Kiểm tra việc thực hiện các yêu cầu về phòng, chống cháy, nổ và bảo vệ môi trường; Kiểm tra việc thực hiện các yêu cầu khác theo quy định của pháp luật có liên quan; Các nội dung tại a, b, c, d, e và f. Các nội dung tại a, b, c, e và f | g |

| | | |
|-----------|--|----------|
| | <i>Nguồn: Khoản 26 Điều 1 Luật số 62/2020/QH14 bổ sung Điều 83a Luật Xây dựng số 50/2014/QH13</i> | |
| 19 | <p>Trước khi trình cơ quan chuyên môn về xây dựng thẩm định thiết kế, chủ đầu tư có cần phải lựa chọn tổ chức, cá nhân có đủ điều kiện năng lực theo quy định để thẩm tra các nội dung cần thiết không?</p> <p>a. Có b. Không c. Do chủ đầu tư quyết định d. Có, nhưng theo yêu cầu của cơ quan chuyên môn về xây dựng</p> <p><i>Nguồn: Các khoản 24, 27, 28 Điều 1 Luật số 62/2020/QH14 sửa đổi, bổ sung các điều 82, 85, 87 Luật Xây dựng số 50/2014/QH13</i></p> | d |
| 20 | <p>Tổ chức, cá nhân nào không được thực hiện thẩm tra thiết kế XD công trình X?</p> <p>a. Tổ chức, cá nhân thiết kế, tham gia thiết kế xây dựng công trình X b. Cơ quan chuyên môn về xây dựng c. Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng thuộc chủ đầu tư d. Tổ chức tư vấn giám sát thi công xây dựng công trình X</p> <p><i>Nguồn: Các khoản 1, 26, 27, 28, 29 Điều 1 Luật số 62/2020/QH14 sửa đổi, bổ sung các Điều 3, 83a, 85, 86, 87, 87a Luật Xây dựng số 50/2014/QH13</i></p> | a |
| 21 | <p>Trường hợp nào khi điều chỉnh thiết kế phải trình cơ quan chuyên môn về xây dựng thẩm định lại?</p> <p>a. Thay đổi tải trọng thiết kế b. Thay đổi vật liệu sử dụng cho công trình c. Thay đổi biện pháp tổ chức thi công d. Bao gồm cả 3 trường hợp a, b và c</p> <p><i>Nguồn: Khoản 2 Điều 84 Luật Xây dựng số 50/2014/QH13</i></p> | a |
| 22 | <p>Đối với dự án sử dụng vốn đầu tư công, vốn nhà nước ngoài đầu tư công ai là người phê duyệt thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở ?</p> <p>a. Người có thẩm quyền quyết định đầu tư b. Chủ đầu tư c. Ban QLDA đầu tư xây dựng chuyên ngành hoặc Ban QLDA khu vực d. Cơ quan chuyên môn của người quyết định đầu tư</p> <p><i>Nguồn: Khoản 25 Điều 1 Luật số 62/2020/QH14 sửa đổi, bổ sung Điều 82 Luật Xây dựng số 50/2014/QH13</i></p> | b |
| 23 | <p>Thiết kế xây dựng công trình không được thay đổi khi nào?</p> <p>a. Khi điều chỉnh dự án đầu tư xây dựng có yêu cầu thay đổi thiết kế cơ sở b. Trong quá trình thi công xây dựng, phát hiện yếu tố bất hợp lý nếu không thay đổi sẽ ảnh hưởng tới chất lượng công trình xây dựng c. Khi điều chỉnh tổng mức đầu tư của dự án do chỉ số giá xây dựng tăng so với chỉ số giá xây dựng lập dự phòng cho yếu tố trượt giá d. Khi thiết kế bước trước đã được phê duyệt có thay đổi theo quyết định của cấp có thẩm quyền.</p> <p><i>Nguồn: Điều 84 Luật Xây dựng số 50/2014/QH13</i></p> | c |
| 24 | <p>Ai là người có trách nhiệm lập bản vẽ hoàn công công trình?</p> <p>a. Chủ đầu tư b. Nhà thầu thiết kế xây dựng c. Nhà thầu thi công xây dựng d. Nhà thầu tư vấn giám sát thi công xây dựng</p> <p><i>Nguồn: Khoản 2 Điều 113 Luật Xây dựng số 50/2014/QH13</i></p> | c |

| | | |
|------------------|---|-----------------|
| <p>25</p> | <p>Giám sát tác giả của nhà thầu thiết kế trong quá trình thi công xây dựng công trình gồm những nội dung nào?</p> <ul style="list-style-type: none"> a. Giải thích và làm rõ các tài liệu thiết kế công trình khi có yêu cầu của chủ đầu tư, nhà thầu thi công xây dựng và nhà thầu giám sát thi công xây dựng công trình; b. Phối hợp với chủ đầu tư khi được yêu cầu để giải quyết các vướng mắc, phát sinh về thiết kế trong quá trình thi công xây dựng, điều chỉnh thiết kế phù hợp với thực tế thi công xây dựng công trình, xử lý những bất hợp lý trong thiết kế theo yêu cầu của chủ đầu tư; c. Thông báo kịp thời cho chủ đầu tư và kiến nghị biện pháp xử lý khi phát hiện việc thi công sai với thiết kế được duyệt của nhà thầu thi công xây dựng; d. Tham gia nghiệm thu công trình xây dựng khi có yêu cầu của chủ đầu tư. Trường hợp phát hiện hạng mục công trình, công trình xây dựng không đủ điều kiện nghiệm thu phải có ý kiến kịp thời bằng văn bản gửi chủ đầu tư. e. Bao gồm a, b, c và d <p><i>Nguồn: Điều 35 Luật Kiến trúc số 40/2019/QH14; Khoản 2 Điều 20 Nghị định 06/2021/NĐ-CP về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng.</i></p> | <p>e</p> |
| <p>26</p> | <p>Chủ đầu tư không có nghĩa vụ gì trong quá trình khảo sát xây dựng?</p> <ul style="list-style-type: none"> a. Lựa chọn nhà thầu khảo sát xây dựng, giám sát khảo sát xây dựng trong trường hợp không tự thực hiện khảo sát xây dựng; b. Cung cấp cho nhà thầu khảo sát xây dựng thông tin, tài liệu có liên quan đến công tác khảo sát; c. Bồi thường thiệt hại khi cung cấp thông tin, tài liệu không phù hợp, vi phạm hợp đồng khảo sát xây dựng; d. Cử nhân viên giám sát công tác của nhà thầu giám sát khảo sát xây dựng. <p><i>Nguồn: Điều 76 Luật Xây dựng số 50/2014/QH13</i></p> | <p>d</p> |
| <p>27</p> | <p>Nội dung nào sau đây là đúng?</p> <ul style="list-style-type: none"> a. Chủ đầu tư không được tự thực hiện thiết kế xây dựng mặc dù có đủ điều kiện năng lực hoạt động theo quy định b. Chủ đầu tư không được yêu cầu nhà thầu thiết kế xây dựng sửa đổi, bổ sung thiết kế hoặc lựa chọn nhà thầu thiết kế khác thực hiện sửa đổi, bổ sung, thay đổi thiết kế trong trường hợp nhà thầu thiết kế ban đầu từ chối thực hiện công việc này c. Chủ đầu tư có quyền đình chỉ thực hiện hoặc chấm dứt hợp đồng thiết kế xây dựng theo quy định của hợp đồng và quy định của pháp luật có liên quan d. Chủ đầu tư không được giám sát thực hiện hợp đồng thiết kế đã ký kết với nhà thầu <p><i>Nguồn: Khoản 27 Điều 1 Luật số 62/2020/QH14 sửa đổi, bổ sung Điều 85 Luật Xây dựng số 50/2014/QH13</i></p> | <p>c</p> |
| <p>28</p> | <p>Chủ đầu tư có trách nhiệm nào sau đây:</p> <ul style="list-style-type: none"> a. Tổ chức lập nhiệm vụ thiết kế kiến trúc và thiết kế kiến trúc. b. Tổ chức thiết kế kiến trúc. c. Đánh giá, nghiệm thu hồ sơ thiết kế kiến trúc d. Bao gồm a, b và c <p><i>Nguồn: Điều 12 Luật Kiến trúc số 40/2019/QH14; Khoản 27 Điều 1 Luật số 62/2020/QH14 sửa đổi, bổ sung Điều 85 Luật Xây dựng số 50/2014/QH13</i></p> | <p>d</p> |
| <p>29</p> | <p>Chủ đầu tư không có trách nhiệm gì trong công tác thiết kế xây dựng?</p> <ul style="list-style-type: none"> a. Lựa chọn nhà thầu thiết kế xây dựng trong trường hợp không tự thực hiện thiết kế xây dựng; b. Xác định nhiệm vụ thiết kế xây dựng; c. Cung cấp thông tin, tài liệu cho nhà thầu thiết kế xây dựng; d. Bồi thường thiệt hại khi nhà thầu thiết kế áp dụng quy chuẩn, tiêu chuẩn không đúng quy định | <p>d</p> |

| | | |
|--|---|----------|
| | <i>Nguồn: Khoản 27 Điều 1 Luật số 62/2020/QH14 sửa đổi, bổ sung Điều 85 Luật Xây dựng số 50/2014/QH13</i> | |
| 30 | <p>Loại công trình nào sau đây được phép xây dựng trong Khu vực bảo vệ I (là vùng có các yếu tố gốc cấu thành di tích) của di tích theo quy định của Luật Di sản văn hóa?</p> <p>a. Công trình nhà ở b. Công trình giáo dục c. Công trình trực tiếp phục vụ việc bảo vệ và phát huy giá trị di tích</p> <p><i>Nguồn: - Khoản 3 Điều 32 Luật Di sản Văn hóa 10/VBHN-VPQH ngày 23/7/2013</i></p> | c |
| 31 | <p>Việc thiết kế tu bổ di tích phải tuân thủ quy chuẩn, tiêu chuẩn, quy định nào sau đây?</p> <p>a. Quy chuẩn, tiêu chuẩn bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích b. Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về thiết kế thiết kế XD công trình c. Các quy định của quy hoạch XD khu vực di tích đã được phê duyệt. d. Chỉ a và b e. Gồm cả a, b và c</p> <p><i>Nguồn: Khoản 1, Khoản 6 Điều 3. Nghị định số 166/2018/NĐ-CP quy định thẩm quyền, trình tự, thủ tục lập, thẩm định, phê duyệt quy hoạch, dự án bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh</i></p> | e |
| 32 | <p>Hồ sơ dự án tu bổ di tích bao gồm các bản vẽ thiết kế nào sau đây?</p> <p>a. Thiết kế cơ sở b. Thiết kế bản vẽ thi công c. Gồm cả a và b</p> <p><i>Nguồn: Điều 15, Nghị định số 166/2018/NĐ-CP quy định thẩm quyền, trình tự, thủ tục lập, thẩm định, phê duyệt quy hoạch, dự án bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh</i></p> | a |
| 33 | <p>Việc tu bổ, phục hồi cơ sở tín ngưỡng, cơ sở tôn giáo là di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền xếp hạng phải thực hiện theo quy định pháp luật nào sau đây?</p> <p>a. Quy định của pháp luật về di sản văn hóa. b. Quy định của pháp luật về xây dựng. c. Gồm cả a và b</p> <p><i>Nguồn: Khoản 3 Điều 58. Luật Tín ngưỡng, tôn giáo số 02/2016/QH14</i></p> | c |
| II. Thi tuyển phương án kiến trúc | | |
| 34 | <p>Ai có thẩm quyền quyết định việc thi tuyển hoặc tuyển chọn phương án thiết kế kiến trúc công trình xây dựng?</p> <p>a. Cơ quan quản lý quy hoạch kiến trúc của địa phương b. Cơ quan chuyên môn về xây dựng theo phân cấp c. Người có thẩm quyền quyết định đầu tư d. Chủ đầu tư</p> <p><i>Nguồn: Điều 17 Luật Kiến trúc số 40/2019/QH14</i></p> | c |
| 35 | <p>Công trình nào sau đây không thuộc đối tượng bắt buộc phải thi tuyển phương án kiến trúc theo quy định của Luật Kiến trúc năm 2019?</p> <p>a. Công trình công cộng có quy mô cấp đặc biệt, cấp I; b. Nhà ga đường sắt trung tâm cấp tỉnh, nhà ga hàng không dân dụng; cầu trong đô thị từ cấp II trở lên, ga đường sắt nội đô từ cấp II trở lên; công trình tượng đài, công trình là biểu tượng về truyền thống, văn hóa và lịch sử của địa phương; công trình quan trọng, điểm nhấn trong đô thị và trên các tuyến đường chính được xác định trong đồ án quy hoạch, thiết kế đô thị, quy chế quản lý kiến trúc được cấp có thẩm quyền phê duyệt.</p> | c |

| | | |
|---|---|---|
| | <p>c. Công trình quy mô cấp II, không phải là điểm nhấn trong đô thị và trên các tuyến đường chính được xác định trong đồ án quy hoạch, thiết kế đô thị, quy chế quản lý kiến trúc được cấp có thẩm quyền phê duyệt.</p> <p><i>Nguồn: Khoản 2 Điều 17. Luật Kiến trúc số 40/2019/QH14</i></p> | |
| <p>III. Áp dụng quy chuẩn kỹ thuật, tiêu chuẩn</p> | | |
| 36 | <p>Việc áp dụng tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật trong thiết kế kiến trúc phải tuân thủ theo những nguyên tắc nào?</p> <p>a. Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia b. Tiêu chuẩn được viện dẫn trong quy chuẩn kỹ thuật hoặc văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan c. Tiêu chuẩn được áp dụng trong hoạt động đầu tư xây dựng theo nguyên tắc tự nguyện d. Tất cả các quy định tại a, b và c</p> <p><i>Nguồn: Điều 6 Luật Xây dựng số 50/2014/QH13</i></p> | d |
| 37 | <p>Theo quy định pháp luật về xây dựng, loại tiêu chuẩn nào sau đây được áp dụng theo nguyên tắc tự nguyện trong thiết kế xây dựng?</p> <p>a. Các tiêu chuẩn không được viện dẫn trong quy chuẩn kỹ thuật hoặc văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan. b. Các tiêu chuẩn nằm trong danh mục tiêu chuẩn đã được người quyết định đầu tư phê duyệt. c. Các tiêu chuẩn tại a và b</p> <p><i>Nguồn: Điều 6 Luật Xây dựng số 50/2014/QH13; Điều 3 Luật về tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật số 31/VBHN-VPQH ngày 10/12/2018</i></p> | c |
| <p>IV. KTS hành nghề</p> | | |
| 38 | <p>Điều kiện cấp chứng chỉ hành nghề kiến trúc cho cá nhân:</p> <p>a. Có trình độ đại học trở lên về lĩnh vực kiến trúc; b. Có kinh nghiệm tham gia thực hiện dịch vụ kiến trúc tối thiểu là 03 năm tại tổ chức hành nghề kiến trúc hoặc hợp tác với kiến trúc sư hành nghề với tư cách cá nhân; c. Đạt yêu cầu sát hạch cấp chứng chỉ hành nghề kiến trúc. d. Dưới 10 năm trực tiếp tham gia quản lý nhà nước về kiến trúc, đào tạo trình độ đại học trở lên về lĩnh vực kiến trúc, hành nghề kiến trúc e. Tất cả các điều kiện a.b và c</p> <p><i>Nguồn: Điều 28. Luật Kiến trúc số 40/2019/QH14</i></p> | e |
| 39 | <p>Những cá nhân nào dưới đây không bắt buộc phải có chứng chỉ hành nghề kiến trúc trong công tác lập quy hoạch xây dựng?</p> <p>a. Chủ trì thiết kế kiến trúc trong đồ án quy hoạch xây dựng b. Chủ nhiệm các bộ môn hạ tầng, môi trường trong đồ án quy hoạch xây dựng c. Cá nhân trực tiếp quản lý dự án lập đồ án quy hoạch xây dựng d. Cá nhân quy định tại b và c</p> <p><i>Nguồn: Điều 19 Luật Kiến trúc số 40/2019/QH14; Khoản 53, Điều 1 Luật số 62/2020/QH14 sửa đổi, bổ sung Điều 148 Luật Xây dựng số 50/2014/QH13; Điều 83 Nghị định số 15/2021/NĐ-CP về quản lý dự án đầu tư xây dựng.</i></p> | d |
| 40 | <p>Chứng chỉ hành nghề lập dự án tu bổ di tích, bảo cáo kinh tế - kỹ thuật tu bổ di tích, thiết kế tu bổ di tích được cấp người có chứng chỉ hành nghề kiến trúc khi đã đáp ứng điều kiện nào sau đây?</p> <p>a. Đã qua lớp bồi dưỡng kiến thức tu bổ di tích do viện nghiên cứu, trường đại học có chức năng đào tạo chuyên ngành xây dựng, kiến trúc hoặc liên quan đến hoạt động bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích tổ chức;</p> | c |

| | | |
|-----------|---|----------|
| | <ul style="list-style-type: none"> b. Đã tham gia tư vấn lập quy hoạch di tích, dự án tu bổ di tích, báo cáo kinh tế - kỹ thuật tu bổ di tích, thiết kế tu bổ di tích ít nhất 03 (ba) di tích đã được phê duyệt; c. Các điều kiện a và b; d. Điều kiện b <p><i>Nguồn: Điều 34 Luật Di sản Văn hóa 10/VBHN-VPQH ngày 23/7/2013</i></p> | |
| 41 | <p>Quyền của kiến trúc sư có chứng chỉ hành nghề kiến trúc không bao gồm nội dung nào sau đây?</p> <ul style="list-style-type: none"> a. Thực hiện dịch vụ kiến trúc; b. Được bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ theo quy định của pháp luật về sở hữu trí tuệ; c. Yêu cầu chủ đầu tư cung cấp thông tin, tài liệu liên quan đến nhiệm vụ thiết kế kiến trúc được giao; d. Yêu cầu chủ đầu tư, nhà thầu thi công xây dựng thực hiện đúng thiết kế kiến trúc được duyệt; e. Từ chối thực hiện yêu cầu trái pháp luật của chủ đầu tư; f. Từ chối nghiệm thu công trình, hạng mục công trình không đúng thiết kế kiến trúc được duyệt, không đúng tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật; g. Từ chối giám sát tác giả trong quá trình thi công xây dựng công trình theo quy định; <p><i>Nguồn: Điều 34 Luật Kiến trúc số 40/2019/QH14</i></p> | g |
| 42 | <p>Tổ chức, cá nhân có phương án kiến trúc trưng tuyển có quyền nào sau đây theo quy định tại Luật Sở hữu trí tuệ số 07/VBHN-VPQH ngày 25/6/2019 và Luật Kiến trúc năm 2019?</p> <ul style="list-style-type: none"> a. Công bố tác phẩm (phương án kiến trúc) hoặc cho phép người khác công bố tác phẩm (phương án kiến trúc); b. Bảo vệ sự toàn vẹn của tác phẩm (phương án kiến trúc), không cho người khác sửa chữa, cắt xén hoặc xuyên tạc tác phẩm (phương án kiến trúc) dưới bất kỳ hình thức nào gây phương hại đến danh dự và uy tín của tác giả. c. Truyền đạt tác phẩm (phương án kiến trúc) đến công chúng bằng phương tiện hữu tuyến, vô tuyến, mạng thông tin điện tử hoặc bất kỳ phương tiện kỹ thuật nào khác; d. Triển khai các bước tiếp theo (tư vấn lập báo cáo nghiên cứu khả thi, thiết kế xây dựng) theo quy định pháp luật. e. Tất cả các quyền trên <p><i>Nguồn: Điều 19. Điều 20. Luật Sở hữu trí tuệ số 07/VBHN-VPQH ngày 25/6/2019; Điều 15. Nghị định số 22/2018/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật sở hữu trí tuệ năm 2005 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật sở hữu trí tuệ năm 2009 về quyền tác giả, quyền liên quan; Điều 32 Luật Kiến trúc số 40/2019/QH14; Điều 22. Nghị định số 85/2020/NĐ-CP Quy định chi tiết một số điều của Luật Kiến trúc</i></p> | e |
| 43 | <p>Loại hình tác phẩm nào sau đây được bảo hộ quyền tác giả theo quy định của Luật Sở hữu trí tuệ số 07/VBHN-VPQH ngày 25/6/2019 và Luật Kiến trúc năm 2019?</p> <ul style="list-style-type: none"> a. Phương án kiến trúc; b. Hồ sơ thiết kế kiến trúc; c. Bản họa đồ, sơ đồ, bản đồ, bản vẽ liên quan đến địa hình, kiến trúc, công trình khoa học; d. a và b; e. a, b và c. <p><i>Nguồn: Điều 14 Luật Sở hữu trí tuệ số 07/VBHN-VPQH ngày 25/6/2019; Điều 15 Nghị định số 22/2018/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật sở hữu trí tuệ năm 2005 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật sở hữu trí tuệ năm 2009 về quyền tác giả, quyền liên quan; Điều 22 Nghị định số 85/2020/NĐ-CP Quy định chi tiết một số điều của Luật Kiến trúc</i></p> | e |

| | | |
|--|---|-----------------|
| <p>44</p> | <p>Tổ chức, cá nhân giao nhiệm vụ hoặc ký kết hợp đồng với KTS hành nghề thực hiện thiết kế kiến trúc có quyền nào sau đây theo quy định của Luật Sở hữu trí tuệ số 07/VBHN-VPQH ngày 25/6//2019?</p> <ul style="list-style-type: none"> a. Sao chép tác phẩm kiến trúc; b. Truyền đạt tác phẩm kiến trúc đến công chúng bằng phương tiện hữu tuyến, vô tuyến, mạng thông tin điện tử hoặc bất kỳ phương tiện kỹ thuật nào khác; c. Công bố tác phẩm kiến trúc hoặc cho phép người khác công bố tác phẩm kiến trúc; d. Bảo vệ sự toàn vẹn của tác phẩm kiến trúc, không cho người khác sửa chữa, cắt xén hoặc xuyên tạc tác phẩm kiến trúc dưới bất kỳ hình thức nào. e. Các quyền quy định tại a, b và c f. Tất cả các quyền tại a,b,c và d <p><i>Nguồn: Các điều 19, 20, 39 Luật Sở hữu trí tuệ số 07/VBHN-VPQH ngày 25/6//2019;</i></p> | <p>e</p> |
| <p>45</p> | <p>Hành vi nào sau đây vi phạm quyền tác giả đối với tác phẩm kiến trúc theo quy định của Luật Sở hữu trí tuệ số 07/VBHN-VPQH ngày 25/6//2019?</p> <ul style="list-style-type: none"> a. Công bố, phân phối tác phẩm kiến trúc mà không được phép của tác giả. b. Sửa chữa, cắt xén hoặc xuyên tạc tác phẩm kiến trúc dưới bất kỳ hình thức nào gây phương hại đến danh dự và uy tín của tác giả. c. Xuất bản tác phẩm kiến trúc mà không được phép của chủ sở hữu quyền tác giả. d. Chụp ảnh, truyền hình tác phẩm kiến trúc được trưng bày tại nơi công cộng nhằm giới thiệu hình ảnh của tác phẩm đó. e. Các hành vi a,b và c f. Các hành vi a, b, c, d <p><i>Nguồn: Điều 25. Điều 28. Luật Sở hữu trí tuệ số 07/VBHN-VPQH</i> <i>Điều 25. Các trường hợp sử dụng tác phẩm đã công bố không phải xin phép, không phải trả tiền nhuận bút, thù lao</i></p> | <p>e</p> |
| <p>V. Thiết kế kiến trúc trong đồ án quy hoạch đô thị, quy hoạch nông thôn, thiết kế đô thị</p> | | |
| <p>46</p> | <p>Loại nào dưới đây là Quy hoạch xây dựng?</p> <ul style="list-style-type: none"> a. Quy hoạch bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích b. Quy hoạch đô thị, quy hoạch XD khu chức năng, quy hoạch nông thôn c. Quy hoạch hệ thống đô thị và nông thôn d. Quy hoạch chi tiết nhóm cảng biển, bến cảng, cầu cảng, bến phao, khu nước, vùng nước <p><i>Nguồn: Điều 1Luật số 62/2020/QH14 sửa đổi, bổ sung Điều 13 Luật Xây dựng số 50/2014/QH13</i></p> | <p>b</p> |
| <p>47</p> | <p>Những nội dung nào sau đây trong đồ án quy hoạch chi tiết đô thị tỷ lệ 1/500 liên quan đến công trình kiến trúc?</p> <ul style="list-style-type: none"> a. Chỉ tiêu sử dụng đất quy hoạch đô thị, hạ tầng xã hội và hạ tầng kỹ thuật cho toàn khu vực quy hoạch. b. Quy hoạch tổng mặt bằng sử dụng đất: xác định chức năng, chỉ tiêu sử dụng đất quy hoạch đô thị về mật độ xây dựng, hệ số sử dụng đất, tầng cao công trình, khoảng lùi công trình đối với từng lô đất và trục đường; vị trí, quy mô các công trình ngầm (nếu có). c. Xác định chiều cao, cốt sàn và trần tầng một; hình thức kiến trúc, hàng rào, màu sắc, vật liệu chủ đạo của các công trình và các vật thể kiến trúc khác cho từng lô đất; tổ chức cây xanh công cộng, sân vườn, cây xanh đường phố và mặt nước trong khu vực quy hoạch. d. Các nội dung tại b và c. <p><i>Nguồn: Điều 20 Nghị định số 37/2010/NĐ-CP về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị</i></p> | <p>d</p> |

| | | |
|----|--|---|
| 48 | <p>Những nội dung nào sau đây của đồ án Thiết kế đô thị riêng liên quan đến công trình kiến trúc?</p> <ul style="list-style-type: none"> a. Đề xuất tổ chức không gian trong các khu trung tâm, khu vực cửa ngõ đô thị b. Đề xuất cảnh quan đô thị dọc các trục đường chính, khu trung tâm c. Xác định tầng cao, khoảng lùi, hình khối, màu sắc, hình thức kiến trúc chủ đạo của các công trình kiến trúc d. Đề xuất các trục không gian chính, quảng trường lớn <p><i>Nguồn: Các Điều 33, 35 Luật Quy hoạch đô thị số 30/2009/QH12</i></p> | c |
| 49 | <p>Theo quy định của Luật Quy hoạch đô thị năm 2009, những nội dung chủ yếu nào sau đây của đồ án thiết kế đô thị riêng?</p> <ul style="list-style-type: none"> a. Xác định tầng cao xây dựng cho từng công trình; khoảng lùi của công trình trên từng đường phố và ngã phố; b. Xác định màu sắc, vật liệu, hình thức, chi tiết kiến trúc của các công trình và các vật thể kiến trúc khác; tổ chức cây xanh công cộng, sân vườn, cây xanh đường phố và mặt nước. c. Các định chỉ tiêu khống chế về khoảng lùi, cảnh quan đô thị dọc các trục đường chính, khu trung tâm; các khu vực không gian mở, các công trình điểm nhấn và từng ô phố cho khu vực thiết kế. d. Các nội dung tại a và b. <p><i>Nguồn: Điều 33. Luật Quy hoạch đô thị số 30/2009/QH12</i></p> | d |
| 50 | <p>Theo quy định của Luật Quy hoạch đô thị số 30/2009 loại, cấp độ đồ án quy hoạch đô thị nào sau đây là cơ sở để cấp giấy phép xây dựng và lập dự án đầu tư xây dựng?</p> <ul style="list-style-type: none"> a. Đồ án quy hoạch chung thành phố, thị xã, thị trấn, đô thị mới b. Đồ án quy hoạch phân khu c. Đồ án quy hoạch chi tiết d. Đồ án thiết kế đô thị e. Loại đồ án tại c và d <p><i>Nguồn: Điều 30, Điều 32, Điều 33 Luật Quy hoạch đô thị số 30/2009/QH12</i></p> | e |
| 51 | <p>Pháp luật hiện hành về xây dựng quy định cơ sở lập dự án đầu tư xây dựng trên địa bàn xã, điểm dân cư nông thôn là cấp độ quy hoạch nông thôn nào sau đây?</p> <ul style="list-style-type: none"> a. Quy hoạch chung b. Quy hoạch chi tiết c. Cả a và b d. Chỉ b <p><i>Nguồn: Điều 29 Luật Xây dựng số 50/2014/QH13</i> <i>Điều 29. Đối tượng, cấp độ và trách nhiệm tổ chức lập quy hoạch xây dựng nông thôn</i></p> | c |
| 52 | <p>Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về QHXD quy định về chiều dài tối đa của lô đất xây dựng là 60 m đối với một dãy nhà ở liên kế tiếp giáp với tuyến đường cấp đô thị nào sau đây?</p> <ul style="list-style-type: none"> a. Đường chính đô thị b. Đường liên khu vực c. Đường chính khu vực d. Đường khu vực e. Đường phân khu vực f. Các đường a và b g. Các đường c, d, e <p><i>Nguồn: Điểm 2.6.6 Mục 2 Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về QHXD QCVN 01:2019/BXD</i></p> | g |

| | | |
|----|---|---|
| 53 | <p>Lô đất để xây dựng nhà và công trình công cộng cần đảm bảo các yêu cầu nào sau đây?</p> <ul style="list-style-type: none"> a. Phù hợp với chỉ tiêu quy hoạch sử dụng đất của khu vực được phê duyệt; b. Sử dụng đất đai và không gian đô thị hợp lý; c. Phù hợp với nhu cầu sử dụng; d. An toàn phòng cháy, chống động đất, phòng và chống lũ; e. Đạt được hiệu quả kinh tế, xã hội và môi trường; f. Phù hợp trình độ phát triển kinh tế của từng địa phương; g. Tiết kiệm chi phí, năng lượng, đảm bảo tính năng kết cấu. h. Tất cả những yêu cầu trên <p><i>Nguồn: Khoản 5.1 Mục 5 Tiêu chuẩn quốc gia TCVN 4319:2012 Nhà và công trình công cộng -Nguyên tắc cơ bản để thiết kế</i></p> | h |
| 54 | <p>Mật độ xây dựng gộp được quy định trong loại đồ án QH đô thị nào sau?</p> <ul style="list-style-type: none"> a. QHC đô thị b. QHPK đô thị c. QHCT đô thị d. Trong cả hai loại đồ án a và b <p><i>Nguồn: Các điều 15, 16, 17, 18, 19 Luật Quy hoạch đô thị số 30/2009/QH12; Điểm 1.4.20 Mục I Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về QHXD QCVN 01:2019/BXD</i></p> | d |
| 55 | <p>Mật độ xây dựng thuần không bao gồm diện tích chiếm đất của công trình nào trên lô đất?</p> <ul style="list-style-type: none"> a. Bãi (sân) đỗ xe b. Tiều cảnh trang trí c. Sân thể thao, bể bơi d. Công trình hạ tầng kỹ thuật e. Tất cả công trình a, b, c và d f. Chỉ các công trình a và d. <p><i>Nguồn: Điểm 1.4.20 Mục I Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về QHXD QCVN 01:2019/BXD</i></p> | e |
| 56 | <p>Quy định nào sau đây về hệ số sử dụng đất là đúng theo QCVN 01:2019?</p> <ul style="list-style-type: none"> a. Tỷ lệ của tổng diện tích sàn của công trình gồm cả tầng hầm (trừ các diện tích sàn phục vụ cho hệ thống kỹ thuật, phòng cháy chữa cháy, gian lánh nạn và đỗ xe của công trình) trên tổng diện tích lô đất. b. Tỷ lệ của tổng diện tích sàn của các công trình trên tổng diện tích khu đất. c. Tỷ lệ của tổng diện tích sàn của công trình không bao gồm cả tầng hầm trên tổng diện tích lô đất. <p><i>Nguồn: Điểm 1.4.21 Mục I Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về QHXD QCVN 01:2019/BXD</i></p> | a |
| 57 | <p>Đường giới hạn cho phép xây dựng nhà, công trình trên lô đất được gọi là gì?</p> <ul style="list-style-type: none"> a. Chỉ giới đường đỏ b. Khoảng lùi c. Chỉ giới xây dựng d. Chỉ giới xây dựng ngầm <p><i>Nguồn: Điểm 1.4.23 Mục I Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về QHXD QCVN 01:2019/BXD</i></p> | c |
| 58 | <p>Khoảng lùi của công trình tiếp giáp với đường giao thông đô thị được xác định theo quy định nào?</p> <ul style="list-style-type: none"> a. Quy định của đồ án QH đô thị được duyệt b. Chiều cao XD công trình và bề rộng đường (giới hạn bởi các chỉ giới đường đỏ) c. Quy chuẩn QHXD 01-2019 d. Cả 3 quy định tại a,b và c | d |

| | | |
|--|---|----------|
| | <i>Nguồn: Điểm 2.6.2 Mục II Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về QHXD QCVN 01:2019/BXD</i> | |
| 59 | <p>Theo Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về QHXD QCVN 01:2019/BXD trường hợp chỉ giới xây dựng trùng với chỉ giới đường đỏ, các chi tiết kiến trúc của công trình tiếp giáp với tuyến đường phải đáp ứng yêu cầu nào sau đây?</p> <ul style="list-style-type: none"> a. Không cản trở các hoạt động giao thông tại lòng đường; b. Đảm bảo an toàn, thuận tiện cho các hoạt động đi bộ trên vỉa hè; c. Không làm ảnh hưởng đến hệ thống cây xanh, công trình hạ tầng kỹ thuật nổi và ngầm trên tuyến phố; d. Đảm bảo tính thống nhất về cảnh quan trên tuyến phố hoặc từng đoạn phố; e. Đảm bảo tuân thủ các quy định về phòng cháy chữa cháy và các hoạt động của phương tiện chữa cháy; f. Tất cả những yêu cầu trên <p><i>Nguồn: Điểm 2.6.7 Mục II Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về QHXD QCVN 01:2019/BXD</i></p> | f |
| 60 | <p>Theo Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về QHXD QCVN 01:2019/BXD trường hợp chỉ giới xây dựng lùi vào so với chỉ giới đường đỏ, chi tiết kiến trúc nào của công trình tiếp giáp với tuyến đường được phép vượt quá chỉ giới đường đỏ?</p> <ul style="list-style-type: none"> a. Đường ống đứng thoát nước mưa ở mặt ngoài nhà; b. Các bậc cửa, gờ chỉ, bộ phận trang trí c. Các bộ phận cố định của nhà (ô-văng, sê-nô, ban công, mái đua...) d. Không một bộ phận, chi tiết kiến trúc nào <p><i>Nguồn: Điểm 2.6.7 Mục II Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về QHXD QCVN 01:2019/BXD</i></p> | d |
| 61 | <p>Khoảng cách tối thiểu giữa các tòa nhà, công trình riêng lẻ hoặc dãy nhà liền kề (gọi chung là công trình) không căn cứ vào quy định nào sau đây?</p> <ul style="list-style-type: none"> a. Quy định của đồ án quy hoạch chung được cấp thẩm quyền phê duyệt b. Quy định của đồ án quy hoạch chi tiết, đồ án thiết kế đô thị được cấp thẩm quyền phê duyệt c. Quy định của Quy chế quản lý kiến trúc được cấp thẩm quyền ban hành d. Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về QHXD QCVN 01:2019/BXD <p><i>Nguồn: Điểm 2.6.1 Mục II Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về QHXD QCVN 01:2019/BXD</i></p> | a |
| VI. Chỉ dẫn đặc điểm kỹ thuật kiến trúc công trình; đánh giá kiến trúc công trình | | |
| 62 | <p>Chỉ dẫn kỹ thuật được phê duyệt cùng với phê duyệt thiết kế, dự toán hay phê duyệt riêng?</p> <ul style="list-style-type: none"> a. Phê duyệt riêng b. Phê duyệt cùng với khi phê duyệt thiết kế, dự toán c. Do người có thẩm quyền phê duyệt quyết định d. Không phải phê duyệt <p><i>Nguồn: Khoản 2 Điều 33. Nghị định 15/2021/NĐ-CP về quản lý dự án đầu tư xây dựng; Khoản 24, Khoản 27 Điều 1 Luật số 62/2020/QH14 sửa đổi Điều 82, Điều 85 Luật Xây dựng số 50/2014/QH13</i></p> | b |
| 63 | <p>Chỉ dẫn kỹ thuật phải phù hợp với nội dung nào sau đây?</p> <ul style="list-style-type: none"> a. Quy chuẩn kỹ thuật b. Tiêu chuẩn áp dụng cho công trình xây dựng được phê duyệt c. Theo yêu cầu của thiết kế xây dựng công trình. d. Tất cả các nội dung a,b và c e. Các nội dung a và b <p><i>Nguồn: Khoản 2 Điều 33 Nghị định 15/2021/NĐ-CP về quản lý dự án đầu tư xây dựng</i></p> | d |

| | | |
|---|---|---|
| 64 | <p>Bắt buộc thực hiện lập chỉ dẫn kỹ thuật riêng đối với công trình nào sau đây?</p> <p>a. Cấp đặc biệt, cấp I và cấp II b. Toàn bộ các cấp c. Công trình ảnh hưởng đến an toàn cộng đồng d. Công trình quan trọng quốc gia</p> <p><i>Nguồn: Khoản 2 Điều 33 Nghị định 15/2021/NĐ-CP về quản lý dự án đầu tư xây dựng</i></p> | a |
| 65 | <p>Việc phân loại công trình xây dựng theo quy định của pháp luật về xây dựng trên cơ sở tiêu chí nào?</p> <p>a. Theo công năng sử dụng b. Theo kiến trúc công trình c. Do người quyết định đầu tư quy định d. Do chủ đầu tư quy định</p> <p><i>Nguồn: Khoản 1 Điều 3 Nghị định 06/2021/NĐ-CP về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng.</i></p> | a |
| 66 | <p>Việc phân loại công trình kiến trúc có giá trị theo quy định của Luật Kiến trúc trên cơ sở tiêu chí nào sau đây:</p> <p>a. Giá trị nghệ thuật kiến trúc, cảnh quan b. Giá trị lịch sử, văn hóa c. Công năng sử dụng d. Bao gồm các tiêu chí a và b.</p> <p><i>Nguồn: Điều 3, Điều 4 Nghị định 85/2020/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều của Luật Kiến trúc số 40/2019/QH14</i></p> | d |
| VII. Thiết kế kiến trúc, cảnh quan, nội thất | | |
| 67 | <p>Hồ sơ thiết kế ngoại thất, kiến trúc cảnh quan được phê duyệt cùng với phê duyệt thiết kế xây dựng công trình hay phê duyệt riêng?</p> <p>a. Do chủ đầu tư quyết định b. Phê duyệt cùng với khi phê duyệt thiết kế XD công trình c. Không phải phê duyệt</p> <p><i>Nguồn: Khoản 1 Điều 9 Thông tư 03/2020/TT-BXD quy định về hồ sơ thiết kế kiến trúc và mẫu chứng chỉ hành nghề kiến trúc</i></p> | a |
| 68 | <p>Nội dung các bản vẽ thiết kế ngoại thất, kiến trúc cảnh quan gồm?</p> <p>a. Hiện trạng cảnh quan, mặt bằng, mặt đứng, bố trí ngoại thất, sân vườn; b. Các chi tiết kiến trúc, loại cây xanh, bồn cây, tiểu cảnh, đồ ngoại thất, lối đi, hồ nước, chỉ định vật liệu liên quan đến thiết kế; c. Chỉ định hoàn thiện trang trí ngoại thất, sân vườn, thống kê, chỉ định thông số kỹ thuật các thiết bị lắp đặt; d. Các bản vẽ phối cảnh tổng thể sân vườn, chi tiết, điểm nhấn, tiểu cảnh. e. Tất cả các nội dung a, b, c và d</p> <p><i>Nguồn: Khoản 2 Điều 9 Thông tư 03/2020/TT-BXD quy định về hồ sơ thiết kế kiến trúc và mẫu chứng chỉ hành nghề kiến trúc</i></p> | e |
| 69 | <p>Hồ sơ thiết kế nội thất không thuộc thành phần hồ sơ thiết kế kiến trúc bản vẽ thi công quy định tại Điều 7 Thông tư 03/2020/TT-BXD được phê duyệt cùng với phê duyệt thiết kế xây dựng công trình hay phê duyệt riêng?</p> <p>a. Phê duyệt cùng với khi phê duyệt thiết kế XD b. Do chủ đầu tư quyết định c. Không phải phê duyệt</p> <p><i>Nguồn: Khoản 2, Điều 7; Khoản 1 Điều 8 Thông tư 03/2020/TT-BXD quy định về hồ sơ thiết kế kiến trúc và mẫu chứng chỉ hành nghề kiến trúc</i></p> | b |

| | | |
|------------------|---|-----------------|
| <p>70</p> | <p>Nội dung các bản vẽ thiết kế nội thất gồm?</p> <ul style="list-style-type: none"> a. Bản vẽ hiện trạng, mặt bằng vị trí không gian thiết kế nội thất, sơ đồ phân tích mối quan hệ với các không gian chức năng khác; b. Các mặt bằng, mặt đứng triển khai, lát sàn, bố trí nội thất, bố trí thiết bị điện; c. Chi tiết các mẫu đồ đạc nội thất, trang thiết bị; d. Các bản vẽ phối cảnh minh họa. e. Tất cả các nội dung a, b, c và d <p><i>Nguồn: Khoản 2 Điều 8 Thông tư 03 /2020/TT-BXD quy định về hồ sơ thiết kế kiến trúc và mẫu chứng chỉ hành nghề kiến trúc</i></p> | <p>e</p> |
|------------------|---|-----------------|

PHẦN 3. CÂU HỎI VỀ KIẾN THỨC CHUYÊN MÔN

(60 câu)

| TT | Nội dung câu hỏi | Đáp án |
|----|---|--------|
| 1 | <p>Các Kiến Trúc Sư nào sau đây đã đóng góp vào việc định hình lên Chủ Nghĩa Kiến Trúc Hiện Đại những năm 30 của thế kỉ XX?</p> <p>a. Le Corbusier, Mies Van De Rhode, Walter Gropius. b. Zaha-Hadid, Rem-Koolhaas, Frank O Gehry. c. Kenzo Tange, Arata Isozaki. d. Tadao Ando, Peter Zumthor.</p> <p><i>Nguồn: Đặng Thái Hoàng, Nguyễn Văn Đình, Giáo trình Lịch sử kiến trúc thế giới, Nhà xuất bản Xây dựng.</i></p> | a |
| 2 | <p> Ai là người đặt nền móng hoàn chỉnh đầu tiên cho lý thuyết kiến trúc?</p> <p>a. Le Corbusier. b. Vitruvius. c. Leonardo Da Vinci. d. Michelangelo.</p> <p><i>Nguồn: Đặng Thái Hoàng, Nguyễn Văn Đình, Giáo trình Lịch sử kiến trúc thế giới, Nhà xuất bản Xây dựng.</i></p> | b |
| 3 | <p>Loại chứng chỉ công trình xanh nào sau đây đang được áp dụng tại Việt Nam?</p> <p>a. LEED. b. EDGE. c. LOTUS. d. Tất cả các ý trên.</p> <p><i>Nguồn: kinh nghiệm hành nghề.</i></p> | d |
| 4 | <p>Đặc điểm nào sau đây tạo nên công trình kiến trúc tốt của theo quan điểm của Vitruvius?</p> <p>a. Bền vững, tiết kiệm, đẹp. b. Bền vững, thích dụng, đẹp. c. Thích dụng, tiết kiệm, hài hòa. d. Đối xứng, bền vững, tiết kiệm.</p> <p><i>Nguồn: Vitruvius, The Ten Books on Architecture (Mười Cuốn Sách Về Kiến Trúc), Nhà xuất bản Xây dựng.</i></p> | b |
| 5 | <p>“Năm luận điểm về Kiến trúc hiện đại của những năm 30 thế kỉ XX” mà Le Corbusier đưa ra là gì?</p> <p>a. Nhà trên cột, mặt bằng tự do, cửa sổ băng dài, tầng một trống tầng, vườn trên mái. b. Nhà trên cột, mặt bằng tự do, mặt đứng tự do, cửa sổ băng dài, vườn trên mái. c. Nhà trên cột, lam dốc trong nhà, trống tầng một, mặt đứng tự do, vườn quanh nhà. d. Nhà trên cột, mặt bằng tự do, vườn trên mái, cửa sổ băng dài, lam dốc trong nhà.</p> <p><i>Nguồn: Kenneth Frampton, Le Corbusier selected works, Thames & Hudson</i></p> | b |
| 6 | <p> Ai là tác giả câu nói: “Less is more”?</p> <p>a. Louis Kahn. b. Walter Gropius. c. Mies Van Der Rohe. d. Aldo Rossi.</p> <p><i>Nguồn: Kenneth Frampton. Modern Architecture A critical history. Thames & Hudson</i></p> | c |
| 7 | <p>Trường đại học Bauhaus đã có những đóng góp gì trong nghiên cứu và thực hành kiến trúc những thập niên đầu thế kỷ XX?</p> <p>a. Xu hướng nghệ thuật ứng dụng. b. Chủ nghĩa công năng. c. Tinh thần tiên phong trong thiết kế ứng dụng. d. Tất cả các ý trên.</p> | d |

| | | |
|----|---|---|
| | <i>Nguồn: Đặng Thái Hoàng, Nguyễn Văn Đình, Giáo trình Lịch sử kiến trúc thế giới, Nhà xuất bản Xây dựng.</i> | |
| 8 | <p>Ai là chủ trì thiết kế công trình đặc biệt “Centre Pompidou” tại thủ đô Paris nước Pháp?</p> <p>a. Norman Foster + Richard Rogers. b. Renzo Piano + Norman Foster. c. Renzo Piano + Richard Rogers. d. Cedric Price + Peter Cook.</p> <p><i>Nguồn: James Steele. Architecture Today. Phaidon Press.</i></p> | c |
| 9 | <p>Chủ Nghĩa Giải Kết Cấu hay còn gọi là diễn dịch Cấu Trúc (Deconstructivism) trong kiến trúc có các đặc điểm nào trong các đặc điểm sau đây?</p> <p>a. Sự giải phóng các hình khối kiến trúc khỏi các hình cơ bản. b. Bất đối xứng. c. Hình thức không bắt buộc phải đi theo công năng. d. Tất cả các ý trên.</p> <p><i>Nguồn: Trần Trọng Chi. Lược sử kiến trúc thế giới quyển 2. Nhà xuất bản Xây dựng.</i></p> | d |
| 10 | <p>Các mối lo ngại của “Khu dân cư khép kín” (Gated Community)?</p> <p>a. Phá vỡ định nghĩa đô thị. b. Phân biệt giàu nghèo. c. Sử dụng đất kém hiệu quả. d. Tất cả các ý trên.</p> <p><i>Nguồn: Renaud Le Goix, Chris Webster, Gated communities, sustainable cities and a tragedy of the urban commons. Critical Planning, UCLA / Department of Urban Planning, 2006, 13 (summer 2006), pp.41-64. ffaishs-00110046</i></p> | d |
| 11 | <p>Phong cách Kiến trúc Hiện Đại những năm 30 của thế kỉ XX không có các đặc điểm nào sau đây?</p> <p>a. Họa tiết trang trí. b. Trung thực trong việc sử dụng các vật liệu như bê tông, sắt thép, kính... c. Công năng được đề cao. d. Phom dáng được tối giản hóa.</p> <p><i>Nguồn: Đặng Thái Hoàng, Nguyễn Văn Đình. Giáo trình Lịch sử Kiến trúc thế giới tập 2. Nhà xuất bản Xây dựng.</i></p> | a |
| 12 | <p>Kiến trúc Nhà ở Bắc Bộ truyền thống thường có những đặc điểm gì trong các đặc điểm sau đây?</p> <p>a. Ba gian, mái dốc, bậu cửa, bậc thềm. b. Mái bằng, tường đá. c. Chông cột, mái bằng. d. Cửa sổ vòm, hàng cột cao.</p> <p><i>Nguồn: Chu Quang Trứ, Kiến trúc dân gian truyền thống Việt Nam. Nhà xuất bản Mỹ thuật.</i></p> | a |
| 13 | <p>Nhà ở truyền thống dân gian Bắc bộ thường có bố cục nào sau đây?</p> <p>a. Ba gian hai chái. b. Năm gian hai chái. c. Bảy gian hai chái. d. Tất cả các mục trên.</p> <p><i>Nguồn: Chu Quang Trứ, Kiến trúc dân gian truyền thống Việt Nam. Nhà xuất bản Mỹ thuật.</i></p> | d |
| 14 | <p>Cấu trúc gỗ nhà ở dân gian Bắc bộ sử dụng loại thước nào sau đây dựa trên nhân trắc gia chủ để tính toán cấu kiện trong lúc thiết kế?</p> <p>a. Thước tầm b. Thước thợ c. Thước dây d. Thước tay</p> <p><i>Nguồn: Chu Quang Trứ, Kiến trúc dân gian truyền thống Việt Nam. Nhà xuất bản Mỹ thuật.</i></p> | a |

| | | |
|----|---|---|
| 15 | <p>Loại hình nhà ở dân gian phổ biến tại Huế và miền trung Việt Nam là gì?</p> <p>a. Nhà tường trình b. Nhà đá ong c. Nhà sàn d. Nhà vườn</p> <p><i>Nguồn: Vũ Tam Lang, Kiến trúc cổ Việt Nam, Nhà xuất bản Xây dựng.</i></p> | d |
| 16 | <p>Năm tiêu chí “Kiến trúc xanh” của Hội KTS Việt Nam là gì?</p> <p>a. 1/Địa điểm bền vững; 2/Sử dụng tài nguyên, năng lượng hiệu quả; 3/Chất lượng môi trường trong nhà; 4/Kiến trúc tiên tiến, bản sắc; 5/Tính xã hội-nhân văn-bền vững. b. 1/Bảo vệ môi trường; 2/Sử dụng năng lượng hiệu quả; 3/Chất lượng môi trường trong nh; 4/Kiến trúc tiên tiến&bản sắc; 5/Bảo vệ cảnh quan tự nhiên. c. 1/Bảo vệ môi trường&cảnh quan tự nhiên; 2/Sử dụng năng lượng hiệu quả; 3/Chất lượng môi trường trong nhà; 4/Kiến trúc tiên tiến&bản sắc; 5/Tính địa phương, thích nghi khí hậu. d. 1/Bảo vệ môi trường&cảnh quan tự nhiên; 2/Sử dụng năng lượng tái tạo; 3/Chất lượng môi trường trong nhà; 4/Kiến trúc tiên tiến&bản sắc; 5/Tính xã hội-nhân văn-bền vững.</p> <p><i>Nguồn: http://moc.gov.vn/vn/tin-tuc/1184/41080/cong-bo-tieu-chi-kien-truc-xanh-viet-nam--tao-lap-moi-truong-song-ben-vung.aspx ngày cập nhật: Thứ ba, ngày 26/01/2021</i></p> | a |
| 17 | <p>Đặc trưng cơ bản của kiến trúc gỗ truyền thống Việt nam so sánh với Trung Hoa là gì?</p> <p>a. Thân cột xử lý mộc, phình to hơn ở thân dưới (thay vì cột thẳng cao) b. Ưu tiên trạm trổ, xử lý mộc (thay vì sơn vẽ, đa màu), c. Tỷ lệ gần gũi, sử dụng nhiều kẻ, kèo, xà. d. Tất cả các ý trên</p> <p><i>Nguồn: Chu Quang Trứ, Kiến trúc dân gian truyền thống Việt Nam. Nhà xuất bản Mỹ thuật.</i></p> | d |
| 18 | <p>Vật liệu chủ đạo được nhận thấy rõ nét trên thiết kế nhà cao tầng của Mies Van Der Rohe là gì?</p> <p>a. Gỗ kết hợp với Gạch. b. Thép kết hợp với Kính. c. Gỗ kết hợp với Kính. d. Thép kết hợp Gạch và kết hợp với Kính.</p> <p><i>Nguồn: Đặng Thái Hoàng, Nguyễn Văn Đình, Giáo trình Lịch sử kiến trúc thế giới Tập 2, Nhà xuất bản Xây dựng</i></p> | b |
| 19 | <p>Ngày kiến trúc Việt Nam là ngày nào?</p> <p>a. 27/8 b. 20/11 c. 27/4 d. 19/8</p> <p><i>Nguồn: Luật Kiến trúc 2019</i></p> | c |
| 20 | <p> Ai là người thiết kế Dinh Độc Lập - Thành Phố Hồ Chí Minh?</p> <p>a. Ngô Viết Thụ. b. Ngô Viết Nam Sơn. c. Ngô Bảo Châu. d. Ngô Tất Tố.</p> <p><i>Nguồn: Vũ Tam Lang, Kiến trúc cổ Việt Nam, Nhà xuất bản Xây dựng.</i></p> | a |
| 21 | <p>Kiến trúc Đình Làng truyền thống Bắc Bộ thường có đặc điểm nào sau đây?</p> <p>a. Quần thể bao gồm Đại Đình, Tả Vu, Hữu Vu, Nghi Môn, Hậu Cung, Tiền Tế, Ao Nước. b. Mái có tỉ lệ lớn chiếm 2/3 chiều cao công trình. c. Bờ nóc võng, uốn lượn ra ngoài, trạm trổ nhiều hình trang trí. d. Tất cả các ý trên.</p> <p><i>Nguồn: Trần Lâm Biền, Đình làng Việt (Châu thổ Bắc bộ), Nhà xuất bản Hồng Đức.</i></p> | d |

| | | |
|----|---|---|
| 22 | <p>Thành Cổ Loa có các đặc điểm nào trong các đặc điểm sau đây?</p> <ol style="list-style-type: none"> Hình vuông, xây bằng đá Hình xoắn ốc, xây chủ yếu bằng đất Hình lục giác, có hào nước xung quanh Hình tròn, xây chủ yếu bằng gạch nung <p><i>Nguồn: Vũ Tam Lang, Kiến trúc cổ Việt Nam, Nhà xuất bản Xây dựng</i></p> | b |
| 23 | <p>Cần phải đóng những loại bảo hiểm nào khi mở văn phòng tư vấn thiết kế?</p> <ol style="list-style-type: none"> Bảo hiểm trách nhiệm nghề nghiệp. Bảo hiểm công trình trong thời gian xây dựng. Bảo hiểm trách nhiệm cộng đồng, bảo hiểm đối với người lao động thi công trên công trường. Đáp án A, B, C <p><i>Nguồn: Thông tư 329/2016/TT-BTC / Nghị định 119/2015/NĐ-CP</i></p> | a |
| 24 | <p>Các cơ sở xác định trách nhiệm bảo hiểm nghề nghiệp của đơn vị tư vấn kiến trúc là gì?</p> <ol style="list-style-type: none"> Lỗi phát sinh phải xuất phát từ sự bất cẩn, sai sót chứ không phải cố ý gây ra lỗi. Có thể là những lỗi quên không thực hiện đúng các thao tác nghiệp vụ dẫn đến thiệt hại cho khách hàng và cá nhân đơn vị tư vấn đó phải có trách nhiệm bồi thường. Lỗi phát sinh khi thực hiện các dịch vụ chuyên môn của mình như khi đăng ký theo bảo hiểm. Phải có trường hợp khiếu nại phát sinh mới được bồi thường. Trường hợp thiệt hại được bồi thường phải là từ một bên thứ 3 không liên quan. Còn nếu thiệt hại là người được bảo hiểm hay nhân viên sẽ không được tính. Phải nằm trong thời gian còn hiệu lực hồi tố. Có nghĩa là khi xảy ra tổn thất nhưng phải nằm sau thời gian bắt đầu hiệu lực. Còn nếu xảy ra trước sẽ không thuộc phạm vi bảo hiểm. Tất cả các ý trên. <p><i>Nguồn: Thông tư 329/2016/TT-BTC / Nghị định 119/2015/NĐ-CP</i></p> | d |
| 25 | <p>Để quản lý được tiến độ dự án thì yêu cầu cần quản lý được những vấn đề gì?</p> <ol style="list-style-type: none"> Xác định các công việc theo hợp đồng, xác định trình tự thực hiện các công việc. Ước tính nguồn lực cần thiết để thực hiện công việc, ước tính thời gian thực hiện công việc. Phát triển kế hoạch tiến độ, và kiểm soát tiến độ. Tất cả các đáp án trên. <p><i>Nguồn: Kinh nghiệm hành nghề</i></p> | d |
| 26 | <p>Trong các buổi họp tiến độ thống nhất cùng Chủ Đầu Tư cần lưu ý vấn đề gì để tránh sự nhầm lẫn, hoặc hiểu nhầm về sau?</p> <ol style="list-style-type: none"> Hỏi thăm dò ý kiến. Ghi chú đầy đủ các ý kiến của các bên trong cuộc họp để có được biên bản thống nhất sau cùng cũng như các vấn đề cần giải quyết tiếp theo. Chuẩn bị đầy đủ các tài liệu liên quan đến cuộc họp. Tất cả các đáp án trên <p><i>Nguồn: Kinh nghiệm hành nghề.</i></p> | b |
| 27 | <p>Khi dự án có rủi ro không đáp ứng được tiến độ đề ra Kiến Trúc Sư (KTS) cần phải làm gì?</p> <ol style="list-style-type: none"> Xem xét lại toàn bộ vấn đề để tìm ra nguyên nhân thực sự là ở đâu, từ phía KTS hay là bên chủ đầu tư, các nhà thầu liên quan... Thông báo cho phía chủ đầu tư để tìm cách xử lý, thống nhất giải pháp và bổ xung phụ lục hợp đồng nếu cần thiết. Thương thảo lại hợp đồng Đáp án A, B <p><i>Nguồn: Kinh nghiệm hành nghề.</i></p> | d |

| | | |
|----|--|---|
| 28 | <p>Chi phí tư vấn lập báo cáo nghiên cứu khả thi xác định trên cơ sở định mức tỷ lệ phần trăm (%) của tổng mức đầu tư công bố tại Thông tư 16/2019/TT-BXD phụ thuộc những yếu tố nào?</p> <p>a. Quy mô chi phí xây dựng, quy mô chi phí thiết bị. b. Thương hiệu của đơn vị tư vấn c. Uy tín của chủ đầu tư d. Tính phức tạp của dự án xây dựng.</p> <p><i>Nguồn: Thông tư 16/2019/TT-BXD công bố định mức chi phí quản lý dự án và tư vấn đầu tư xây dựng</i></p> | a |
| 29 | <p>Một đơn vị tư vấn kiến trúc tối thiểu cần phải xây dựng được những tài liệu nào sau đây?</p> <p>a. Quy chế làm việc. b. Bảng phân loại trình độ của các kiến trúc sư và bảng mô tả công việc. c. Sơ đồ nhân sự, và cách tổ chức công việc. d. Đáp án A,B,C</p> <p><i>Nguồn: Kinh nghiệm hành nghề.</i></p> | d |
| 30 | <p>Văn hóa của một đơn vị tư vấn kiến trúc là gì?</p> <p>a. Là đọc sách, mua sách, và tặng sách. b. Là liên hoan sau mỗi lần kết thúc dự án, là chúc nhau thành công hơn trong dự án sau. c. Là những hoạt động thường xuyên, có tính chất lặp lại thể hiện đầy đủ các nguyên tắc ứng xử nghề nghiệp. d. Là cùng nhau học tập, trau dồi kiến thức, rèn luyện thể thao.</p> <p><i>Nguồn: Kinh nghiệm hành nghề.</i></p> | c |
| 31 | <p>Cơ hội thăng tiến của một kiến trúc sư hành nghề trong một đơn vị tư vấn kiến trúc quan tâm đến những yếu tố nào?</p> <p>a. Thái độ làm việc và sự nhanh nhạy trong giải quyết vấn đề. b. Kỹ năng và thái độ làm việc. c. Kỹ năng, kết quả công việc và thái độ làm việc. d. Thái độ và Kết quả công việc.</p> <p><i>Nguồn: Kinh nghiệm hành nghề.</i></p> | c |
| 32 | <p>Một đơn vị tư vấn kiến trúc để có một đội ngũ nhân viên làm việc hiệu quả và phát triển liên tục cần quan tâm đặc biệt vấn đề gì?</p> <p>a. Tăng lương b. Khen thưởng, kỉ luật c. Đào tạo liên tục và đãi ngộ d. Tâm lý nhân viên.</p> <p><i>Nguồn: Kinh nghiệm hành nghề.</i></p> | c |
| 33 | <p>Đơn vị tư vấn kiến trúc chỉ được kí tối đa bao nhiêu hợp đồng lao động ngắn hạn thì bắt buộc phải chuyển sang hợp đồng không thời hạn với người lao động?</p> <p>a. 1 b. 2 c. 3 d. 4</p> <p><i>Nguồn: Luật số 10/2012/QH13 của Quốc hội : BỘ LUẬT LAO ĐỘNG</i></p> | b |
| 34 | <p>Các ngày làm thêm nếu vào đúng ngày nghỉ lễ (ví dụ 2/9, 30/4-1/5, nghỉ lễ tết âm lịch, dương lịch...) thì chi phí giờ làm thêm cho người lao động vào những ngày đó sẽ tăng lên là bao nhiêu lần so với những ngày bình thường?</p> <p>a. 1,5 lần b. 2 lần c. 3 lần d. 4 lần</p> <p><i>Nguồn: Luật số 10/2012/QH13 của Quốc hội : BỘ LUẬT LAO ĐỘNG</i></p> | c |

| | | |
|----|--|---|
| 35 | <p>Thuế suất thu nhập doanh nghiệp (TNDN) áp dụng cho tất cả các doanh nghiệp được thành lập theo quy định pháp luật hiện hành là?</p> <p>a. 15% b. 20% c. 30% d. 40%</p> <p><i>Nguồn: Luật số: 14/2008/QH12 - luật về thuế thu nhập doanh nghiệp</i></p> | b |
| 36 | <p>Bắt đầu từ ngày 01/07/2020, Luật quản lý thuế số 38/2019/QH14 sẽ có hiệu lực, như vậy thời hạn nộp hồ sơ quyết toán thuế năm chậm nhất là ngày thứ 90 kể từ ngày kết thúc năm dương lịch hoặc năm tài chính.</p> <p>a. Chậm nhất là ngày cuối cùng của tháng thứ 3 kể từ ngày kết thúc năm dương lịch hoặc năm tài chính. b. Chậm nhất là ngày cuối cùng của tháng thứ 4 kể từ ngày kết thúc năm dương lịch. c. Chậm nhất là ngày cuối cùng của tháng thứ 6 kể từ ngày kết thúc năm dương lịch. d. Chậm nhất là ngày cuối cùng của tháng thứ 6 kể từ ngày kết thúc năm dương lịch.</p> <p><i>Nguồn: Luật số: 14/2008/QH12 - luật về thuế thu nhập doanh nghiệp</i></p> | b |
| 37 | <p>Công cụ nào trong Autocad giúp cho quản lý các bản vẽ và in ấn hiệu quả nhất?</p> <p>a. Sheetset b. Ctb, Stb c. Autolisp d. Layout</p> <p><i>Nguồn: Kinh nghiệm hành nghề.</i></p> | a |
| 38 | <p>Tài liệu tiêu chuẩn nào cần thiết phải có ở một đơn vị tư vấn kiến trúc giúp cho việc thống nhất trong quản lý các nét vẽ cũng như các tiêu chuẩn đồ họa?</p> <p>a. ISO b. KPI c. EQ d. IQ</p> <p><i>Nguồn: Kinh nghiệm hành nghề.</i></p> | a |
| 39 | <p>Phần mềm nào giúp cho đơn vị tư vấn kiến trúc trình bày, bố cục các panô, đóng quyển và làm hồ sơ năng lực một cách hiệu quả?</p> <p>a. Indesign b. Power point c. Autocad d. Word</p> <p><i>Nguồn: Kinh nghiệm hành nghề.</i></p> | a |
| 40 | <p>Để chuyển đổi sang BIM thì cách thức nào cho một đơn vị tư vấn kiến trúc được xem là dễ dàng nhất?</p> <p>a. Autocad - Autocad Architecture - Revit b. Autocad - Autocad Architecture – Archicad c. Autocad - Revit - Archicad d. Đáp án A,B</p> <p><i>Nguồn: Kinh nghiệm hành nghề.</i></p> | d |
| 41 | <p>Phần mềm nào giúp tạo các slide trình chiếu chuyên nghiệp trong các buổi thuyết trình?</p> <p>a. 3DS Max, SketchUP b. Lumion, Blender, Enscape c. Powerpoint, Prezi, Impress, Google Presentation d. Tất cả các phần mềm trên</p> <p><i>Nguồn: Kinh nghiệm hành nghề.</i></p> | c |

| | | |
|----|--|---|
| 42 | <p>Kĩ năng thuyết trình cần quan tâm đến những yếu tố nào sau đây?</p> <ol style="list-style-type: none"> Tim hiểu thông tin về người nghe. Chuẩn bị bài thuyết trình theo kết cấu logic, chặt chẽ, đơn giản, ngắn gọn, và có trọng tâm. Thực hành trước khi thuyết trình, đảm bảo đúng thời gian, trình bày rõ ràng, tự tin, nhắc đến người nghe trong bài thuyết trình. Tất cả các ý trên <p><i>Nguồn: Kinh nghiệm hành nghề</i></p> | d |
| 43 | <p>Thuyết trình cần tránh những điều gì sau đây?</p> <ol style="list-style-type: none"> Ăn mặc luộm thuộm, bồn chồn luôn cử động lắc lư, không tạo được không khí hào hứng. Phát biểu như đọc văn bản viết sẵn, lẩn tránh tiếp xúc mắt với người nghe Đứng yên như pho tượng, lạm dụng slide trình chiếu, nói dông dài. Tất cả các ý trên <p><i>Nguồn: Kinh nghiệm hành nghề.</i></p> | d |
| 44 | <p>Trong các định nghĩa về BIM, định nghĩa nào sau đây là đúng?</p> <ol style="list-style-type: none"> Mô hình hóa thông tin trong kiến trúc Quá trình tạo lập và sử dụng mô hình thông tin trong các giai đoạn thiết kế, thi công và vận hành công trình Quy trình thủ tục nộp hồ sơ xây dựng bằng mô hình 3d Dùng phần mềm Revit để tạo dựng các mô hình kiến trúc, kết cấu và điện nước <p><i>Nguồn: Autodesk (2002). Building Information Modeling. San Rafael, CA, Autodesk, Inc" (PDF). laiserin.com.</i></p> | b |
| 45 | <p>Phần mềm nào sau đây hỗ trợ cách thức làm việc theo BIM?</p> <ol style="list-style-type: none"> Revit Archicad Autocad Architecture Tất cả các phần mềm trên <p><i>Nguồn: Kinh nghiệm hành nghề.</i></p> | d |
| 46 | <p>Cách thức làm việc theo BIM có các lợi ích nào sau đây?</p> <ol style="list-style-type: none"> Thông tin nhất quán suốt dự án, dữ liệu cập nhật theo thời gian thực tế Tạo ra ngôn ngữ chung cho tất cả các bộ môn tham gia, bản vẽ và tính toán thông minh hơn Thực hiện hiệu quả, quản trị rủi ro và tiến độ, quản lý xung đột kĩ thuật. Tất cả các đáp án trên <p><i>Nguồn: Autodesk (2002). Building Information Modeling. San Rafael, CA, Autodesk, Inc" (PDF). laiserin.com.</i></p> | d |
| 47 | <p>Khi nhận được đề bài (hay nhiệm vụ thiết kế - NVTK) từ chủ đầu tư (CĐT), đơn vị tư vấn kiến trúc sẽ ứng xử như thế nào với đề bài-nhiệm vụ thiết kế đó?</p> <ol style="list-style-type: none"> Tiếp thu NVTK biết cách đưa ra phương án phù hợp và cách nhìn phản biện khách quan thực tế, sau đó bàn giao lại NVTK và có thể đề xuất lại theo hướng đã thống nhất với chủ đầu tư. Nhận thức về mức độ được tự do với NVTK được giao, tùy theo loại hình dự án và kiểu chủ đầu tư (ví dụ dự án nhà ở xã hội, hay công trình văn hóa... CĐT công, CĐT tư nhân) Chú ý đến thứ tự ưu tiên các nhu cầu (không nhầm lẫn với mục tiêu), những điểm khó khăn và cần sự chắc chắn, những điểm mà CĐT mong chờ một đề xuất thực sự mạnh mẽ và mới mẻ. Xem xét cụ thể vấn đề về ngân sách cũng như tiến độ của dự án, không ngại yêu cầu chi tiết hoặc xác nhận trong khuôn khổ NVTK đối với CĐT. Tất cả các ý trên. <p><i>Nguồn: Kinh nghiệm hành nghề.</i></p> | d |

| | | |
|----|--|---|
| 48 | <p>Nhà sàn Bác Hồ được thiết kế bởi kiến trúc sư nào sau đây?</p> <ol style="list-style-type: none"> Nguyễn Cao Luyện Ngô Huy Quỳnh Nguyễn Văn Ninh Nguyễn Ngọc Chân <p><i>Nguồn: Vũ Tam Lang, Kiến trúc cổ Việt Nam, Nhà xuất bản Xây dựng</i></p> | c |
| 49 | <p>Cuốn sách “Hướng tới một nền kiến trúc mới” (Toward a new architecture) của Le Corbusier là một trong các cuốn sách đặt nền móng cho giai đoạn kiến trúc nào sau đây?</p> <ol style="list-style-type: none"> Giai đoạn Kiến trúc Phục Hưng. Giai đoạn Kiến trúc Tân Cổ Điển. Giai đoạn Kiến trúc Hiện Đại thập niên 30 thế kỉ XX. Giai đoạn Kiến trúc Hậu Hiện Đại. <p><i>Nguồn: Andrew Ballantyne, Architecture a very short Intrucuction (Dẫn luận kiến trúc dịch giả: Hàn Nhi), Nhà Xuất Bản Hồng Đức, 2002, 206 tr</i></p> | c |
| 50 | <p>Yếu tố nào là cơ sở của phong trào Phát triển bền vững và Kiến trúc xanh?</p> <ol style="list-style-type: none"> Tác động của hoạt động băng hà và khí nhà kính đối với biến đổi khí hậu. Khủng hoảng dầu mỏ. Triết lý Green Architecture. Tất cả các ý trên. <p><i>Nguồn: AbdelKader, M., Faggal, A. A., & Ehab, A. M. (2015) Tracing History of the Green Architecture and Sustainability Movements. ResearchGate.</i></p> | d |
| 51 | <p>Mối lo ngại về Kiến trúc xanh là gì?</p> <ol style="list-style-type: none"> Phục vụ thiểu số. Dễ dẫn đến các giải pháp cực đoan. Gây tổn kém trong bảo trì và vận hành. Tất cả các ý trên. <p><i>Nguồn: AbdelKader, M., Faggal, A. A., & Ehab, A. M. (2015) Tracing History of the Green Architecture and Sustainability Movements. ResearchGate.</i></p> | d |
| 52 | <p>Hiện tượng “Khu dân cư khép kín” (Gated Community) là gì?</p> <ol style="list-style-type: none"> Các nhóm nhà hay khu nhà ở có bao quanh bởi tường xây hoặc hàng rào, chỉ cho phép dân cư sống tại đó ra vào và được kiểm soát nghiêm ngặt khách vãng lai và các phương tiện giao thông ra vào. Khu phố dành cho một tầng lớp dân cư nhất định. Khu phố dành cho một nhóm thu nhập nhất định, có cùng sở thích cũng như hoạt động văn hóa. Khu phố dành cho một nhóm công ty hay tổ chức xã hội. <p><i>Nguồn: Renaud Le Goix, Chris Webster, Gated communities, sustainable cities and a tragedy of the urban commons. Critical Planning, UCLA / Department of Urban Planning, 2006, 13 (summer 2006), pp.41-64. ffhalshs-00110046</i></p> | a |
| 53 | <p>Kiến trúc sư đầu tiên nghiên cứu và thể nghiệm “Kiến trúc Đông Dương” tại Hà Nội?</p> <ol style="list-style-type: none"> Roger Gaston Ernest Hébrard Charles Lichtenfelder Auguste Henri Vildieu <p><i>Nguồn: Lê Minh Sơn, Kiến trúc Đông Dương, Nhà xuất bản Xây dựng.</i></p> | b |
| 54 | <p>Nhà dài của người Ê Đê được nối dài thêm khi nào?</p> <ol style="list-style-type: none"> Khi con gái gia chủ cưới chồng Khi con trai gia chủ cưới vợ Khi gia chủ sinh thêm con Khi nhà có khách <p><i>Nguồn: Nguyễn Khắc Tụng. Nhà ở các dân tộc thiểu số tập 1&2. Nhà xuất bản Mỹ thuật.</i></p> | a |

| | | |
|----|--|---|
| 55 | <p>Kiến trúc Nhà ở Bắc Bộ truyền thống thường có những đặc điểm gì trong các đặc điểm sau đây?</p> <ol style="list-style-type: none"> Ba gian, mái dốc, bậu cửa, bậc thềm. Mái bằng, tường đá. Chống cột, mái bằng. Cửa sổ vòm, hàng cột cao. <p><i>Nguồn: Chu Quang Trứ, Kiến trúc dân gian truyền thống Việt Nam, Nhà xuất bản Mỹ thuật.</i></p> | a |
| 56 | <p>Trong các loại hợp đồng sau đây, Hợp đồng nào đơn vị tư vấn kiến trúc không phải đóng các loại bảo hiểm (BHXH, BHYT, BH thất nghiệp) cho người lao động?</p> <ol style="list-style-type: none"> Hợp đồng lao động không thời hạn Hợp đồng lao động ngắn hạn Hợp đồng Cộng tác viên trên 30 ngày Hợp đồng cung cấp dịch vụ <p><i>Nguồn: Luật số 10/2012/QH13 của Quốc hội: BỘ LUẬT LAO ĐỘNG</i></p> | d |
| 57 | <p>Thông tin về các luồng tiền của doanh nghiệp được trình bày ở báo cáo tài chính nào sau đây?</p> <ol style="list-style-type: none"> Bảng cân đối kế toán Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh Báo cáo lưu chuyển tiền tệ Thuyết minh báo cáo tài chính <p><i>Nguồn: Quyết định 48/2006/QĐ-BTC ban hành Chế độ Kế toán Doanh nghiệp nhỏ và vừa.</i></p> | c |
| 58 | <p>Trình tự quản lý chất lượng thiết kế xây dựng công trình theo tiến trình nào sau đây?</p> <ol style="list-style-type: none"> Ý tưởng → Thiết kế chi tiết → Phê duyệt thiết kế → Vận hành công trình. Lập Nhiệm vụ thiết kế xây dựng công trình → Quản lý chất lượng công tác thiết kế, → Thẩm định, thẩm tra thiết kế xây dựng → Phê duyệt thiết kế xây dựng công trình, → Nghiệm thu thiết kế xây dựng công trình. Thiết kế Sơ Bộ → Thiết kế Cơ Sở → Thiết Kế Kỹ Thuật → Bản vẽ Thi Công. Concept → Thiết kế cơ sở → Thiết kế kỹ thuật-Thi công → Bản vẽ Hoàn Công. <p><i>Nguồn: Điều 32, 33, 34, 35, 36, 37, 38, 39 và 40 Nghị định 15/2021/NĐ-CP</i></p> | b |
| 59 | <p>Ai là người sẽ lập ra Nhiệm vụ thiết kế xây dựng công trình?</p> <ol style="list-style-type: none"> Kỹ Sư và Kiến Trúc Sư thiết kế dự án. Chủ đầu tư lập hoặc thuê tổ chức, các nhân có năng lực phù hợp lập nhiệm vụ thiết kế xây dựng công trình. Người sử dụng công trình. Kỹ Sư Kết Cấu <p><i>Nguồn: Điều 32 Nghị định 15/2021/NĐ-CP</i></p> | b |
| 60 | <p>Nội dung chính của nhiệm vụ thiết kế xây dựng công trình bao gồm?</p> <ol style="list-style-type: none"> Đảm bảo tính khả thi và khả năng các công năng đề xuất cho dự án, xác định được vị trí dự án, các vấn đề thiết kế, và Quỹ tài chính dự kiến cùng quy trình thực hiện công trình. Các căn cứ để lập nhiệm vụ thiết kế xây dựng công trình, mục tiêu xây dựng công trình, địa điểm xây dựng công trình, các yêu cầu về quy hoạch, cảnh quan và kiến trúc của công trình. Các yêu cầu về quy mô và thời hạn sử dụng công trình, công năng sử dụng và các yêu cầu kinh tế, kỹ thuật khác đối với công trình. Đáp án b, c <p><i>Nguồn: Điều 32 Nghị định 15/2021/NĐ-CP</i></p> | d |

PHẦN 4. CÂU HỎI VỀ QUY TẮC ỨNG XỬ NGHỀ NGHIỆP

(50 câu)

| TT | Nội dung câu hỏi | Đáp án |
|----|---|--------|
| 1 | <p>Đặc trưng nổi bật, quan trọng làm nên văn hoá hành nghề kiến trúc mang bản sắc của dân tộc Việt Nam là:</p> <ul style="list-style-type: none">a. Cần cù như truyền thống người dân Việt Nam.b. Sáng tạo bằng các chất liệu truyền thống Việt Nam.c. Đề cao cái đẹp truyền thống Việt Nam.d. Trung thành với lợi ích của nền kiến trúc quốc gia và văn hóa dân tộc Việt Nam <p><i>Nguồn: Quy tắc 1.</i></p> | d |
| 2 | <p>Hãy chọn đáp án đúng nhất cho định nghĩa: Kiến trúc là một nghề?</p> <ul style="list-style-type: none">a. Kỹ thuật có yếu tố nghệ thuậtb. Nghệ thuật có yếu tố kỹ thuật.c. Sáng tạo nghệ thuật trong sự kết hợp với kỹ thuật và công năng tạo dựng các không gian thích dụng phục vụ con ngườid. Cả a, b, c sai <p><i>Nguồn: Quy tắc 1.</i></p> | c |
| 3 | <p>Sứ mệnh của nghề kiến trúc Việt Nam là:</p> <ul style="list-style-type: none">a. Sáng tạo môi trường không gian cho cuộc sống và hoạt động của con người, là một bộ phận của nền tảng văn hóa xã hội.b. Tạo dựng nên diện mạo đất nước, góp phần phát triển đất nước bền vững về kinh tế, văn hóa và xã hội, vì sự nghiệp dân giàu, nước mạnh, xã hội dân chủ, công bằng, văn minh.c. Góp phần xây dựng hoạt động nghề kiến trúc lành mạnh và nền kiến trúc Việt Nam hiện đại.d. Cả a, b đúng. <p><i>Nguồn: Quy tắc 1.</i></p> | d |
| 4 | <p>Đạo đức hành nghề của kiến trúc sư là:</p> <ul style="list-style-type: none">a. Hành nghề bằng tính chuyên nghiệp, liêm chính, sáng tạo, khách quan và tận tâm.b. Hành nghề với ý thức tôn sư trọng đạo, tôn trọng đồng nghiệp và bảo vệ thanh danh của nghề.c. Cả a, b.d. Phù hợp với Quy tắc ứng xử nghề nghiệp được Hội Kiến trúc sư Việt Nam soạn thảo, ban hành. <p><i>Nguồn: Quy tắc 2.</i></p> | c |
| 5 | <p>Các biện pháp để điều chỉnh hành vi ứng xử nghề nghiệp của Kiến trúc sư hành nghề là:</p> <ul style="list-style-type: none">a. Các văn bản, quy phạm Pháp luật Nhà nướcb. Từ nhận thức tự thân của Kiến trúc sư.c. Các quy tắc ứng xử nghề nghiệp do Hội Kiến trúc sư Việt Nam ban hànhd. Cả a, b, c đúng. <p><i>Nguồn: Quy tắc 2.</i></p> | d |

| | | |
|----|--|---|
| 6 | <p>Với các Thầy hoặc người đi trước trong nghề, Kiến trúc sư hành nghề cần phải:</p> <ul style="list-style-type: none"> a. Tôn trọng - Lắng nghe – Học hỏi b. Giữ thái độ khiêm nhường trong các tình huống cần phải thẳng thắn phản biện. c. Cả a, b đúng d. Bảo vệ thanh danh <p><i>Nguồn: Quy tắc 2.</i></p> | c |
| 7 | <p>Thế nào là người KTS hành nghề chuyên nghiệp:</p> <ul style="list-style-type: none"> a. Đã được đào tạo ở một trường đại học kiến trúc. b. Làm việc chuyên về lĩnh vực kiến trúc ở mọi tổ chức, công ty, trường học, viện nghiên cứu có giấy phép hoạt động theo quy định của luật pháp. c. Được cấp chứng chỉ hành nghề KTS lần đầu tiên qua một kỳ sát hạch và đáp ứng yêu cầu về phát triển nghề nghiệp liên tục hàng năm. d. Cả a, b, c đều đúng. <p><i>Nguồn: Quy tắc 2.</i></p> | c |
| 8 | <p>Khi hành nghề, Kiến trúc sư hành nghề cần phải:</p> <ul style="list-style-type: none"> a. Tuân thủ Hiến pháp và pháp luật. b. Tuân thủ pháp luật liên quan đến hoạt động nghề nghiệp. c. Tuân thủ các quy định của Quy tắc ứng xử nghề nghiệp của Kiến trúc sư hành nghề. d. Cả a, b, c đúng. <p><i>Nguồn: Quy tắc 3.</i></p> | d |
| 9 | <p>Trong quá trình thực hiện hợp đồng dịch vụ kiến trúc, nếu khách hàng bổ sung các yêu cầu mới mà có thể xâm phạm đến di sản văn hóa và di sản thiên nhiên, thì Kiến trúc sư hành nghề phải:</p> <ul style="list-style-type: none"> a. Từ chối tiếp tục thực hiện dịch vụ và thông báo vụ việc với Hội Kiến trúc sư Việt Nam. b. Giải thích và lập phụ lục Hợp đồng với nội dung miễn trừ trách nhiệm cho các công việc mà Kiến trúc sư thực hiện theo các yêu cầu bổ sung của khách hàng. c. Giải thích và thuyết phục để khách hàng từ bỏ các yêu cầu bổ sung có nội dung xâm phạm di sản không phù hợp với quy định pháp luật, quy định chuyên môn. Tiếp tục thực hiện hợp đồng nếu như khách hàng chấp thuận với các nội dung giải thích của Kiến trúc sư. Từ chối thực hiện hợp đồng nếu khách hàng bảo lưu ý kiến. d. Cả b, c đúng <p><i>Nguồn: Quy tắc 4.</i></p> | c |
| 10 | <p>Kiến trúc Xanh là một cách tiếp cận giúp KTS có thể hành nghề phù hợp bộ quy tắc ứng xử vì:</p> <ul style="list-style-type: none"> a. Bổ sung, bù đắp cây xanh bị mất đi do diện tích chiếm chỗ của công trình xây dựng bằng cách trồng cây xanh trên sân thượng, mái nhà, ban công. b. Có các mục tiêu cần đạt về kiến trúc và kỹ thuật công trình để góp phần bảo tồn tài nguyên và hệ sinh thái; giảm thiểu tác động tiêu cực tới môi trường sống. c. Có tiêu chí chọn lựa vật liệu tiết kiệm năng lượng. d. Có tiêu chí chọn lựa thiết bị tiết kiệm năng lượng. <p><i>Nguồn: Quy tắc 4.</i></p> | b |

| | | |
|----|---|---|
| 11 | <p>Kiến trúc sư hành nghề ứng xử đúng đắn với cộng đồng khi thực hiện hợp đồng cung cấp dịch vụ kiến trúc đã ký với chủ đầu tư cần phải:</p> <p>a. Ưu tiên đáp ứng lợi ích của chủ đầu tư miễn không sai giấy phép xây dựng. b. Ưu tiên đáp ứng lợi ích của chủ đầu tư miễn là chưa có khiếu nại của cộng đồng c. Thực hiện hợp đồng đáp ứng lợi ích hợp pháp của chủ đầu tư trong sự tôn trọng cao nhất các lợi ích cộng đồng. d. a, b, c đúng.</p> <p><i>Nguồn: Quy tắc 5.</i></p> | c |
| 12 | <p>Hoạt động Kiến trúc vì cộng đồng là:</p> <p>a. Hoạt động Kiến trúc hướng đến lợi ích cộng đồng. b. Hoạt động Kiến trúc hướng đến phục vụ các nhóm dễ bị tổn thương trong xã hội. c. Hoạt động Kiến trúc đề cao việc sử dụng kỹ thuật, vật liệu địa phương và khai thác bản sắc văn hoá truyền thống địa phương. d. Hoạt động Kiến trúc có tính tương tác có sự tham gia của cộng đồng nhằm mục tiêu phát triển bền vững. e. Cả a, b, c, d đúng.</p> <p><i>Nguồn: Quy tắc 5.</i></p> | d |
| 13 | <p>Trong khi tác nghiệp tại nơi làm việc, kiến trúc sư hành nghề cần phải thực hiện sự ưu tiên cho:</p> <p>a. Người thuộc các nhóm dân tộc ít người. b. Nữ giới. c. Người khuyết tật. d. Cả a, b, c. e. Không ưu tiên cho giới nào nhưng bảo đảm và thúc đẩy bình đẳng giới, bảo vệ và hỗ trợ giới theo quy định.</p> <p><i>Nguồn: Quy tắc 6.</i></p> | e |
| 14 | <p>Kiến trúc sư A từng làm việc ở công ty B, đang chuẩn bị hồ sơ năng lực cá nhân để ứng tuyển cho vị trí công việc mới. Trong hồ sơ, KTS A mong muốn sử dụng hình ảnh phối cảnh các công trình mà kiến trúc sư này từng tham gia tại công ty B nhưng không phải là người trực tiếp thực hiện các phối cảnh đó. Để thực hiện việc này, cách ứng xử phù hợp của kiến trúc sư A là:</p> <p>a. Được chủ động sử dụng hình ảnh kể trên và ghi rõ mình là thành viên tham gia thực hiện dự án. b. Được chủ động sử dụng hình ảnh kể trên nhưng ghi chú rõ tên người diễn họa hình ảnh phối cảnh dự án. c. Liên hệ với công ty cũ để xin phép sử dụng nội dung thông tin và hình ảnh, nếu được chấp thuận mới được đưa vào hồ sơ năng lực cá nhân, và ghi rõ công việc mình đã tham gia. d. Được chủ động sử dụng hình ảnh hồ sơ bản vẽ hai chiều do mình thực hiện</p> <p><i>Nguồn: Quy tắc 7.</i></p> | c |

| | | |
|------------------|---|-----------------|
| <p>15</p> | <p>Kiến trúc sư A và kiến trúc sư B làm việc trong cùng một văn phòng thiết kế C. Họ được phân công cùng thực hiện một dự án thiết kế và đưa ra các phương án thiết kế ý tưởng khác nhau. Cả 2 phương án đều đáp ứng đầy đủ các yêu cầu của đề bài cũng như quy chuẩn quy phạm. Khi văn phòng C chọn phương án của kiến trúc sư A để thực hiện báo cáo với khách hàng thì kiến trúc sư B từ chối thực hiện tiếp dự án vì cho rằng phương án lựa chọn không phải phương án tốt hơn phương án của mình, do đó sẽ không làm tốt việc triển khai tiếp theo. Theo bạn thì hành động của kiến trúc sư B như vậy là:</p> <p>a. Phù hợp vì kiến trúc sư B có quyền tự do sáng tác và được quyền bảo vệ ý tưởng của mình</p> <p>b. Phù hợp vì kiến trúc sư B đã bảo vệ lương tâm nghề nghiệp thiết kế của mình và đấu tranh cho dịch vụ kiến trúc có chất lượng cao nhất</p> <p>c. Không phù hợp vì hành động đó thể hiện sự thiếu tinh thần hợp tác để hoàn thành tốt công việc được giao trong công ty.</p> <p>d. Không phù hợp vì như vậy là kiến trúc sư B thể hiện sự ganh tỵ với Kiến trúc sư A</p> <p><i>Nguồn: Quy tắc 7 và Quy tắc 9</i></p> | <p>c</p> |
| <p>16</p> | <p>Một dự án kiến trúc khi đặt hàng thiết kế có tổng mức đầu tư dự kiến được thông báo trước cho kiến trúc sư. Sau khi hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công được chủ đầu tư phê duyệt thì công trình được đưa vào thi công. Trong thời gian thi công, có xuất hiện một số yêu cầu điều chỉnh thiết kế vì chi phí đầu tư tăng cao hơn so với nhiệm vụ đặt hàng từ đầu. Kiến trúc sư nhất quyết không đồng ý điều chỉnh vật liệu ban đầu đã được duyệt vì lý do làm mất đi tính độc đáo của công trình. Theo bạn, xét trên quy tắc ứng xử nghề nghiệp thì ứng xử của kiến trúc sư trên là:</p> <p>a. Phù hợp vì kiến trúc sư đã cương quyết bảo vệ ý tưởng của mình dù cho có thể bị mất đi công việc</p> <p>b. Chưa phù hợp, nên cùng ngồi lại và bàn giải pháp phù hợp nhất với cả hai bên để đảm bảo dịch vụ kiến trúc có chất lượng cao nhất</p> <p>c. Không phù hợp vì như vậy là kiến trúc sư đã quá tự tôn và không thông cảm với khách hàng</p> <p>d. Chưa phù hợp, nên để cho chủ đầu tư tự điều chỉnh sao cho phù hợp với chi phí của họ để giữ mối quan hệ cho các lần hợp tác sau.</p> <p><i>Nguồn: Quy tắc 7 và Quy tắc 12</i></p> | <p>b</p> |
| <p>17</p> | <p>Một kiến trúc sư A đã phấn đấu học tập và nhận được học vị cao trong lĩnh vực kiến trúc (thạc sĩ, tiến sĩ kiến trúc), và làm việc liên tục nhiều năm trong một cơ sở nghiên cứu kiến trúc. Đến một ngày, KTS A quyết định chuyển sang hành nghề thiết kế kiến trúc. Tuy nhiên, khi đăng ký xét cấp chứng chỉ hành nghề thì kiến trúc sư A bị từ chối vì lý do không tham gia sát hạch cấp chứng chỉ lần đầu và thực hiện đầy đủ quy định về phát triển nghề nghiệp liên tục thời gian trước đó. Theo bạn, việc từ chối cấp chứng chỉ hành nghề kiến trúc sư đối với KTS A trong trường hợp này là:</p> <p>a. Máy móc, cứng nhắc khi thực hiện quy tắc ứng xử nghề nghiệp</p> <p>b. Phù hợp với quy định của Luật Kiến trúc, Nghị định 85 và Quy tắc ứng xử nghề nghiệp kiến trúc sư</p> <p>c. Không phù hợp vì có biểu hiện không tôn trọng hệ thống học hàm học vị trong đào tạo.</p> <p>d. Cả a, c đúng</p> <p><i>Nguồn: Quy tắc 8.</i></p> | <p>b</p> |

| | | |
|----|---|---|
| 18 | <p>Học tập để phát triển nghề nghiệp liên tục đối với kiến trúc sư hành nghề là:</p> <ol style="list-style-type: none"> Không bắt buộc sau khi đã có chứng chỉ hành nghề Bắt buộc thực hiện liên tục hàng năm để tích lũy điểm phát triển nghề nghiệp liên tục theo quy định. Chỉ bắt buộc đối với kiến trúc sư trẻ, không áp dụng đối với kiến trúc sư trên 60 tuổi. Cả a, b, c đúng <p><i>Nguồn: Quy tắc 8.</i></p> | b |
| 19 | <p>Trường hợp kiến trúc sư A làm trong văn phòng tư vấn thiết kế B đang nhận trách nhiệm chủ trì thiết kế cho chủ nhà C. Đang trong quá trình thiết kế, thì kiến trúc sư A nghỉ việc ở văn phòng B. Chủ nhà C muốn dừng hợp đồng với văn phòng B và đề nghị ký hợp đồng thiết kế riêng với kiến trúc sư A để tiếp tục công việc tư vấn cho họ. Ứng xử phù hợp với quy tắc của kiến trúc sư A trong trường hợp này là:</p> <ol style="list-style-type: none"> Đồng ý tiếp tục thiết kế cho chủ nhà C với chi phí phù hợp điều kiện của mình Cắt đứt liên lạc với chủ nhà C và không tiếp tục công việc thiết kế vì cho rằng như vậy là vi phạm Quy tắc ứng xử nghề nghiệp. Thông báo cho văn phòng B về ý định của chủ nhà C và đề nghị chủ nhà C có biên bản thanh lý hợp đồng và cam kết không tranh chấp trong công việc tiếp theo của KTS A, khi đã đủ điều kiện đó thì đồng ý ký hợp đồng. Cứ ký kết hợp đồng với chủ nhà C vì A có quyền tác giả của phương án đang triển khai. <p><i>Nguồn: Quy tắc 9</i></p> | c |
| 20 | <p>Kiến trúc sư A của công ty kiến trúc B đang chuẩn bị dự thi tuyển phương án thiết kế ý tưởng cho một dự án có nhiều công ty kiến trúc khác cùng tham gia. KTS A trước đây làm việc cho một trong những công ty cạnh tranh nói trên, với vai trò là kiến trúc sư chủ trì cho các dự án tương tự. Công ty B muốn đưa một vài dự án đó vào hồ sơ kinh nghiệm dự thầu lần này của Công ty B. Thái độ ứng xử đúng của KTS A là:</p> <ol style="list-style-type: none"> Cam kết về những công việc do mình từng làm và cho phép sử dụng thông tin và hình ảnh các dự án này trong hồ sơ dự thầu của công ty B; Gọi cho công ty cạnh tranh và yêu cầu họ cho phép sử dụng thông tin và hình ảnh công trình mình từng đảm nhiệm; Liệt kê dự án ở dạng kinh nghiệm của cá nhân kiến trúc sư A chủ trì dự án, trong đó nêu rõ các dự án đó đã được thực hiện trước kia với công ty cạnh tranh; Chỉ cho phép sử dụng các hình phối cảnh và ghi chú người thực hiện diễn họa là kiến trúc sư B, đã từng làm ở công ty kia. <p><i>Nguồn: Quy tắc 9</i></p> | c |
| 21 | <p>Một tạp chí kiến trúc lớn đề nghị được đăng giới thiệu về một dự án kiến trúc mà kiến trúc sư A đã hoàn thành việc tư vấn thiết kế trọn gói. Ngoài các dữ liệu cơ bản về dự án, bao gồm diện tích, ngày hoàn thành thì tạp chí này còn muốn công bố tổng mức đầu tư của dự án. Xét theo quy tắc ứng xử nghề nghiệp của kiến trúc sư, kiến trúc sư A có thể hành động như thế nào:</p> <ol style="list-style-type: none"> Chỉ cung cấp thông tin tổng mức đầu tư dự án sau khi đã thông báo và nhận được sự đồng ý bằng văn bản từ Chủ đầu tư; Kiến trúc sư có thể công bố suất vốn đầu tư theo diện tích sàn mà không đưa ra tổng mức đầu tư; Kiến trúc sư có thể cung cấp bất kỳ thông tin nào mà tờ báo muốn cung cấp vì mình là đơn vị thiết kế trọn gói toàn bộ công trình; Cả a, b đúng. <p><i>Nguồn: Quy tắc 9</i></p> | d |

| | | |
|------------------|--|-----------------|
| <p>22</p> | <p>Kiến trúc sư A đang ký hợp đồng làm việc toàn thời gian với văn phòng thiết kế kiến trúc B song vẫn nhận làm công việc diễn họa kiến trúc thêm buổi tối để có thêm thu nhập. Một lần A đang đảm nhiệm thực hiện hồ sơ dự án thi tuyển thiết kế kiến trúc cho văn phòng B thì nhận được lời đề nghị với thù lao cao để diễn họa hình ảnh thiết kế cho dự án cùng dự thi của một công ty cạnh tranh. Xét theo quy tắc ứng xử nghề nghiệp, kiến trúc sư A cần hành động như thế nào:</p> <ul style="list-style-type: none"> a. Từ chối nhận công việc diễn họa hình ảnh thiết kế cho dự án dự thi của công ty cạnh tranh b. Nhận lời diễn họa hình ảnh thiết kế với yêu cầu bảo mật thông tin từ công ty cạnh tranh c. Nhận lời diễn họa hình ảnh thiết kế mà không tính phí vì đây là khách hàng cộng tác lâu nay. d. Nhận lời diễn họa hình ảnh thiết kế song sẽ thực hiện với chất lượng thấp hơn so với hình ảnh làm cho công ty mà mình đang làm toàn thời gian <p><i>Nguồn: Quy tắc 9</i></p> | <p>a</p> |
| <p>23</p> | <p>Có công ty xây dựng A chưa đủ năng lực hành nghề thiết kế kiến trúc. Công ty A đã từng thi công nhiều công trình mà kiến trúc sư B đã thiết kế. Lần này công ty A muốn hồ sơ thiết kế hoàn toàn do họ tự thực hiện để thuận tiện cho việc thi công, nhưng sử dụng chứng chỉ hành nghề và chữ ký của KTS B trên bản vẽ, có trả phí. Trước đề nghị này, ứng xử đúng của kiến trúc sư B sẽ là:</p> <ul style="list-style-type: none"> a. Nhận chi phí do công ty A chi trả và cho phép họ sử dụng bản sao chứng chỉ và in chữ ký của mình trong hồ sơ bản vẽ của công ty A vì đã có tín nhiệm trong nhiều công trình. b. Đề xuất công ty A ký hợp đồng hợp tác thiết kế với mình để thực hiện minh bạch việc ký tên kiểm soát chất lượng thiết kế công trình c. Cho phép công ty sử dụng tên và chứng chỉ hành nghề của mình trong hồ sơ bản vẽ và không thu phí, nhưng yêu cầu tất cả bản vẽ phải đưa mình xem qua và ký tên trực tiếp. d. Báo cáo cho cơ quan chức năng về đề nghị này của công ty A là bất hợp pháp e. Cả a, b, c đều sai <p><i>Nguồn: Quy tắc 7.</i></p> | <p>b</p> |
| <p>24</p> | <p>Kiến trúc sư được chủ nhà đề nghị vẽ phương án thiết kế nhà thành hai bộ hồ sơ: một bộ để phù hợp với quy định cấp phép của địa phương và một bộ để xây dựng với các chỉ tiêu không phù hợp quy định cấp phép. Theo bạn việc này là:</p> <ul style="list-style-type: none"> a. Phù hợp với thực tiễn hoạt động xây dựng b. Không liên quan đến kiến trúc sư vì trách nhiệm xin phép và tổ chức thi công xây dựng là do chủ nhà quyết định c. Không phù hợp với quy tắc đạo đức, ứng xử nghề nghiệp của kiến trúc sư d. Cả a, b đúng <p><i>Nguồn: Quy tắc 10</i></p> | <p>c</p> |
| <p>25</p> | <p>Khi thực hiện hợp đồng với khách hàng, tổ chức hành nghề kiến trúc phải đảm bảo đủ điều kiện năng lực về:</p> <ul style="list-style-type: none"> a. Kiến thức chuyên môn phù hợp với loại dự án. b. Có cơ cấu nhân sự đầy đủ các bộ môn. c. Trang thiết bị và bản quyền phù hợp d. Cả a, c đúng. <p><i>Nguồn: Quy tắc 11</i></p> | <p>d</p> |
| <p>26</p> | <p>Khi thực hiện hợp đồng dịch vụ với khách hàng, Kiến trúc sư hành nghề phải có trách nhiệm:</p> <ul style="list-style-type: none"> a. Thực hiện cẩn trọng từng bước theo một quy trình chặt chẽ, nghiêm ngặt. b. Làm việc tận tâm, ưu tiên đáp ứng cao nhất quyền lợi của khách hàng. c. Đánh giá, nhận định các vấn đề một cách cẩn trọng, khách quan, có trách nhiệm với khách hàng kể cả thay đổi một vài cách giải quyết trước đó. d. Đáp ứng đầy đủ, vô điều kiện các yêu cầu trong hợp đồng của nhiệm vụ thiết kế ghi trong hợp đồng. | <p>c</p> |

| | | |
|----|---|---|
| | e. Cả a, b, c, d đúng. <i>Nguồn: Quy tắc 11</i> | |
| 27 | Trong quá trình thực hiện hợp đồng với khách hàng, Kiến trúc sư hành nghề cần phải: a. Ứng xử một cách lịch sự, tôn trọng, đúng tinh thần khách hàng là thượng đế b. Trao đổi một cách chuyên nghiệp trong các vấn đề chuyên môn. c. Tôn trọng sự riêng tư, thông tin bảo mật của khách hàng. d. Cả a, b, c đúng. <i>Nguồn: Quy tắc 12</i> | d |
| 28 | Trong khi thực hiện hợp đồng thiết kế kiến trúc, khách hàng có ý kiến phản bác hoặc can thiệp vào các đề xuất chuyên môn, Kiến trúc sư hành nghề hành nghề phải: a. Cầu thị, tiếp thu các ý kiến hợp lý, thuyết phục khách hàng trên cơ sở kiến thức chuyên môn và pháp luật đối với các ý kiến không hợp lý. b. Tìm giải pháp dung hòa trên nguyên tắc đôi bên cùng có lợi c. Tìm giải pháp dung hòa trên nguyên tắc tuân thủ quy định chuyên môn, quy định pháp luật và Quy tắc ứng xử nghề nghiệp của Kiến trúc sư hành nghề. d. Cả a, c đúng. <i>Nguồn: Quy tắc 12</i> | d |
| 29 | Trong quá trình thực hiện hợp đồng dịch vụ kiến trúc, khi xảy ra mâu thuẫn, tranh chấp với khách hàng, Kiến trúc sư hành nghề cần thực hiện 3 bước dưới đây theo thứ tự nào? 1) Trực tiếp trao đổi với khách hàng để giải quyết mâu thuẫn tranh chấp trên nguyên tắc tuân thủ quy định chuyên môn, quy định pháp luật và Quy tắc ứng xử nghề nghiệp. 2) Tiến hành khởi kiện. 3) Thông báo lên Hội Kiến trúc sư Việt Nam để yêu cầu hỗ trợ tiến hành hòa giải a. Theo thứ tự 1, 2, 3. b. Theo thứ tự 1, 3, 2. c. Theo thứ tự 3, 1, 2. d. Theo thứ tự nào cũng được. <i>Nguồn: Quy tắc 12</i> | b |
| 30 | Trong quá trình thương thảo hợp đồng dịch vụ kiến trúc, nếu khách hàng đưa ra những yêu cầu không phù hợp với quy định pháp luật, quy định chuyên môn và Quy tắc ứng xử nghề nghiệp, hoặc xâm phạm đến quyền và lợi ích của các bên liên quan, thái độ đúng đắn của Kiến trúc sư hành nghề là: a. Từ chối ký kết hợp đồng, thông báo vụ việc với Hội Kiến trúc sư Việt Nam. b. Bổ sung điều khoản có nội dung miễn trừ trách nhiệm cho các công việc mà Kiến trúc sư thực hiện theo các yêu cầu không phù hợp của khách hàng c. Giải thích và thuyết phục để khách hàng từ bỏ các nội dung không phù hợp nêu trên mới có thể đi đến ký kết hợp đồng d. Vẫn có thể thực hiện yêu cầu của khách hàng, nhưng thể hiện trên hồ sơ không chính thức, ngoài nội dung hợp đồng. <i>Nguồn: Quy tắc 13</i> | c |
| 31 | Trong khi đang thực hiện hợp đồng cung cấp dịch vụ kiến trúc, khách hàng yêu cầu bổ sung thêm các nội dung không phù hợp quy định của Pháp luật hoặc quy định chuyên môn, thái độ đúng của Kiến trúc sư hành nghề là: a. Yêu cầu khách hàng mở phụ lục hợp đồng với nội dung miễn trừ trách nhiệm cho các công việc mà Kiến trúc sư thực hiện theo các yêu cầu của khách hàng. b. Giải thích và thuyết phục để khách hàng từ bỏ các nội dung yêu cầu bổ sung nêu trên mới tiếp tục thực hiện hợp đồng c. Từ chối đáp ứng các yêu cầu đó và thông báo vụ việc cho Hội Kiến trúc sư Việt Nam. | b |

| | | |
|----|--|---|
| | <p>d. Vẫn thực hiện yêu cầu của khách hàng nhưng thể hiện trên hồ sơ không chính thức, ngoài hồ sơ theo hợp đồng.</p> <p><i>Nguồn: Quy tắc 13</i></p> | |
| 32 | <p>Khi khách hàng hoặc bên thứ ba trao tặng tiền thưởng ngoài thù lao được quy định trong hợp đồng cung cấp dịch vụ kiến trúc, nếu nhận, thái độ đúng của Kiến trúc sư hành nghề là:</p> <p>a. Chỉ nhận tiền của khách hàng và từ chối nhận tiền của bên thứ ba b. Chỉ nhận tiền của bên thứ ba và từ chối nhận tiền của khách hàng c. Nhận tất cả nếu không đi kèm với điều kiện gây thiệt hại quyền lợi bên thứ ba và/hoặc không có các chứng từ tài chính hợp pháp d. a, c đúng</p> <p><i>Nguồn: Quy tắc 13</i></p> | c |
| 33 | <p>Trong khi thực hiện hợp đồng dịch vụ kiến trúc, Kiến trúc sư hành nghề không có quyền từ chối những yêu cầu phát sinh nào sau đây của khách hàng:</p> <p>a. Yêu cầu tăng diện tích chiếm đất của công trình lớn hơn so với giấy phép xây dựng đã được duyệt mà không ảnh hưởng ý tưởng thiết kế kiến trúc ban đầu. b. Yêu cầu điều chỉnh chi tiết cho phù hợp với nhu cầu sử dụng hợp lý của khách hàng mà không vi phạm các quy định của pháp luật và/hoặc quyền lợi bên thứ ba. c. Yêu cầu sử dụng thiết kế mặt đứng của một công trình đã xây dựng đưa vào dự án. d. Yêu cầu thay đổi chức năng của dự án so với chức năng đã thể hiện trong giấy phép xây dựng.</p> <p><i>Nguồn: Quy tắc 13</i></p> | b |
| 34 | <p>Tại sao bảo vệ danh dự, uy tín và sáng tác của các đồng nghiệp; hợp tác làm việc và chia sẻ kinh nghiệm chuyên môn với đồng nghiệp cùng nghề và thuộc các chuyên môn khác là vì quyền lợi của chính KTS hành nghề?</p> <p>a. Vì nhiều KTS đồng nghiệp khác cũng tôn trọng lại mình, đỡ mâu thuẫn lẫn nhau. b. Vì việc tôn trọng và chia sẻ kinh nghiệm chuyên môn với đồng nghiệp sẽ dựa nhau làm nghề hiệu quả hơn. c. Vì mọi KTS đều thực hiện điều này, sẽ tạo uy tín và tăng sức mạnh của cả giới KTS hành nghề đối với xã hội, tăng uy tín và danh dự cho mỗi KTS thành viên. d. Cả a, b, c đúng</p> <p><i>Nguồn: Quy tắc 14</i></p> | c |
| 35 | <p>Khi phát hiện ra các hành vi vi phạm Quy tắc ứng xử nghề nghiệp của Kiến trúc sư đồng nghiệp, Kiến trúc sư hành nghề cần phải:</p> <p>a. Không cần làm gì cả, vì đó là ý thức trách nhiệm riêng của mỗi người b. Thuyết phục đồng nghiệp nhìn nhận sai lầm và tự khắc phục sai lầm của họ trước khi thực hiện các bước tiếp theo theo quy định. c. Báo cho Cơ quan ký cấp chứng chỉ hành nghề. d. Thông báo cho Hội Kiến trúc sư Việt Nam xử lý.</p> <p><i>Nguồn: Quy tắc 14</i></p> | b |
| 36 | <p>Khi có tranh chấp quyền lợi về dự án thiết kế với đồng nghiệp, ứng xử đúng của kiến trúc sư hành nghề là:</p> <p>a. Vận động riêng và chờ đợi quyết định của Chủ đầu tư dự án. b. Chủ động bàn bạc, tìm cách giải quyết vụ việc với đồng nghiệp theo tinh thần thân ái các bên đều có lợi, trước khi thực hiện các bước tiếp theo. c. Thông báo, yêu cầu Hội Kiến trúc sư Việt Nam tiến hành hoà giải. d. Thực hiện theo trình tự b, c</p> <p><i>Nguồn: Quy tắc 14</i></p> | d |

| | | |
|----|---|---|
| 37 | <p>Khi làm việc với các bộ môn khác trong quá trình thực hiện đồ án thiết kế như: Mỹ thuật, Điêu khắc, Kết cấu, MEP, Kinh tế xây dựng, Thi công, Quản lý Dự án, Kiến trúc sư hành nghề cần phải có thái độ:</p> <ul style="list-style-type: none"> a. Cầu thị, đặt niềm tin hoàn toàn vào lĩnh vực chuyên môn đặc thù và sự chủ động sáng tạo của đối tác. b. Hợp tác nhưng yêu cầu đối tác thực hiện công việc triển khai nghiêm ngặt theo chỉ định chi tiết của mình. c. Tôn trọng và khuyến khích sáng tạo phù hợp ý tưởng định hướng của kiến trúc khi làm việc và giải quyết các tình huống mâu thuẫn giữa các bộ môn với nhau. d. Cả a, b đúng <p><i>Nguồn: Quy tắc 14</i></p> | c |
| 38 | <p>Việc điều phối triển khai ý tưởng kiến trúc trong quá trình thực hiện đồ án thiết kế kiến trúc là vai trò của:</p> <ul style="list-style-type: none"> a. Chủ Đầu tư b. Giám đốc Ban quản lý dự án. c. Kiến trúc sư chủ trì. d. Cả a, b, c đúng <p><i>Nguồn: Quy tắc 14</i></p> | c |
| 39 | <p>Chính sách nào dưới đây thể hiện sự công bằng và ghi nhận xứng đáng các đóng góp của nhân viên và cộng sự trong một văn phòng thiết kế:</p> <ul style="list-style-type: none"> a. Trả lương, thưởng đầy đủ và đúng hạn. b. Có quy định rõ hệ thống các chức danh và thực hiện lưu trữ danh mục nhân sự của các dự án thiết kế c. Hỗ trợ kinh phí học thêm các kỹ năng và kiến thức cho nhân viên các cấp. d. Cả a, b, c đúng. <p><i>Nguồn: Quy tắc 15</i></p> | d |
| 40 | <p>Khi sử dụng, làm sản phẩm phái sinh từ những thành quả lao động của đồng nghiệp như: ý tưởng, phác thảo, thiết kế, nghiên cứu, phát minh... Kiến trúc sư hành nghề cần phải:</p> <ul style="list-style-type: none"> a. Thông báo cho tác giả. b. Thông báo cho Hội Kiến trúc sư Việt Nam. c. Xin phép Tác giả và Chủ sở hữu quyền tác giả, và được sự chấp thuận bằng văn bản của họ. d. Cả a, b, c đều đúng. <p><i>Nguồn: Quy tắc 16</i></p> | c |
| 41 | <p>Khi khách hàng đề nghị Kiến trúc sư hành nghề A ký hợp đồng cùng một nội dung đang được đồng nghiệp B thực hiện cho khách hàng (Kiến trúc sư A biết điều đó), thì Kiến trúc sư hành nghề A chỉ đồng ý sau khi:</p> <ul style="list-style-type: none"> a. Thông báo với đồng nghiệp. b. Thông báo với Hội Kiến trúc sư Việt Nam. c. Nhận được biên bản thoả thuận chấm dứt hợp đồng giữa khách hàng và đồng nghiệp B d. Nhận được biên bản thanh lý hợp đồng đã được ký kết giữa khách hàng và KTS đồng nghiệp B <p><i>Nguồn: Quy tắc 17</i></p> | d |

| | | |
|----|--|---|
| 42 | <p>Khi có tranh chấp trong việc thực hiện hợp đồng với khách hàng, để tránh việc khách hàng ký kết hợp đồng với đồng nghiệp khác mà chưa thanh lý hợp đồng với mình, Kiến trúc sư hành nghề cần phải:</p> <ol style="list-style-type: none"> Thông báo và giải thích với khách hàng về sự cần thiết phải thanh lý hợp đồng trước khi thay đổi bằng Kiến trúc sư hoặc Tổ chức hành nghề kiến trúc khác. Đưa thông tin lên các phương tiện thông tin đại chúng. Thông báo với Hội Kiến trúc sư Việt Nam. a và c đúng <p><i>Nguồn: Quy tắc 17</i></p> | d |
| 43 | <p>Để có được việc làm cho bản thân và tổ chức của mình trong môi trường cạnh tranh của nền kinh tế thị trường, Kiến trúc sư hành nghề được phép sử dụng các biện pháp cạnh tranh như sau:</p> <ol style="list-style-type: none"> Truyền đạt các thông tin lợi thế về uy tín và năng lực cá nhân để khách hàng lựa chọn dịch vụ của mình. Dùng lợi thế tài chính để cung cấp dịch vụ bằng cách phá giá. Sử dụng truyền thông khai thác các thông tin có thật và bất lợi về đối thủ cạnh tranh. Sử dụng các biện pháp phù hợp quy định pháp luật và Quy tắc ứng xử nghề nghiệp Kiến trúc sư. Cả a, c, d đúng <p><i>Nguồn: Quy tắc 17</i></p> | e |
| 44 | <p>Kiến trúc sư hành nghề được cạnh tranh nghề nghiệp:</p> <ol style="list-style-type: none"> Bằng giá cả nếu không vi phạm luật cạnh tranh. Bằng dịch vụ chất lượng cao. Bằng uy tín trải nghiệm nghề nghiệp. Theo các quy định của Quy tắc ứng xử nghề nghiệp của Kiến trúc sư hành nghề. Cả a, b, c, d đúng <p><i>Nguồn: Quy tắc 17</i></p> | e |
| 45 | <p>Kiến trúc sư hành nghề A được chủ đầu tư đề nghị tham gia chào giá khai triển một dự án kiến trúc. Trong khi chuẩn bị hồ sơ chào giá, KTS A được biết ý tưởng kiến trúc của dự án là phương án trúng giải của KTS đồng nghiệp trong một cuộc thi tuyển phương án kiến trúc. Tìm hiểu thêm, KTS A biết là KTS tác giả vẫn chưa tuyên bố từ chối thực hiện công việc này. Ứng xử đúng của KTS A là:</p> <ol style="list-style-type: none"> Thông báo với Kiến trúc sư tác giả về sự tham gia của mình và thể hiện sự tôn trọng đồng nghiệp bằng cách có lời mời hợp tác trong trường hợp mình được chọn ký hợp đồng. Tham gia bình thường vì đây là đề nghị trực tiếp từ phía chủ đầu tư. Không tham gia vì nghĩ rằng như thế là tôn trọng đồng nghiệp theo bộ quy tắc ứng xử hành nghề KTS. Không tham gia vì cho rằng như thế là vi phạm luật Kiến trúc, vi phạm Quy tắc ứng xử hành nghề và thông báo hành vi phạm luật này với Hội KTS Việt Nam. <p><i>Nguồn: Quy tắc 17</i></p> | d |
| 46 | <p>Quy tắc ứng xử nghề nghiệp của Kiến trúc sư hành nghề áp dụng đối với:</p> <ol style="list-style-type: none"> Các Kiến trúc sư hành nghề kiến trúc chuyên nghiệp Các Tổ chức hành nghề Kiến trúc Các hội viên Hội Kiến trúc sư Việt Nam. a, b đúng <p><i>Nguồn: Quy tắc 18</i></p> | d |

| | | |
|----|--|---|
| 47 | <p>Tổ chức, hướng dẫn thực hiện, theo dõi và tiếp nhận thông tin về việc chấp hành Quy tắc ứng xử nghề nghiệp của tổ chức cá nhân hành nghề kiến trúc là trách nhiệm của:</p> <ul style="list-style-type: none"> a. Bộ Xây dựng. b. Hội Kiến trúc sư Việt Nam. c. Cơ quan cấp chứng chỉ hành nghề Kiến trúc sư. d. Các Hội kiến trúc sư địa phương <p><i>Nguồn: Quy tắc 19</i></p> | b |
| 48 | <p>Bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của cá nhân và tổ chức hành nghề kiến trúc trong hoạt động nghề nghiệp là trách nhiệm của:</p> <ul style="list-style-type: none"> a. Bộ Xây dựng. b. Cơ quan ký cấp chứng chỉ hành nghề Kiến trúc sư. c. Hội Kiến trúc sư Việt Nam. d. Các cơ quan tư pháp Việt Nam. e. Cả c, d đúng. f. Cả a, b, c, d đúng. <p><i>Nguồn: Quy tắc 19; Điều 37 và 38 Luật Kiến trúc 2019</i></p> | f |
| 49 | <p>Thời hạn để người bị phát hiện vi phạm cung cấp bằng chứng giải trình với Hội kiến trúc sư Việt Nam là:</p> <ul style="list-style-type: none"> a. 30 ngày. b. 45 ngày. c. 60 ngày. d. 3 tháng. <p><i>Nguồn: Quy tắc 20</i></p> | a |
| 50 | <p>Khi quá thời hạn theo quy định mà người bị phát hiện vi phạm không cung cấp được bằng chứng giải trình, thì Hội Kiến trúc sư Việt Nam sẽ:</p> <ul style="list-style-type: none"> a. Thông báo tới các cơ quan cấp chứng chỉ hành nghề xem xét xử lý theo quy định b. Tự thu thập thêm bằng chứng, xem xét và xác minh vụ việc để có nhận định phù hợp về mức độ vi phạm. c. Ra quyết định về mức độ kỷ luật đối với người bị phát hiện vi phạm d. Cả b, c đúng <p><i>Nguồn: Quy tắc 20</i></p> | a |